

LÊ THÁI DŨNG

Lý Chiêu Hoàng

MỘT ĐỜI SÓNG GIÓ



LÊ THÁI DŨNG

Lý Chiêu Hoàng
MỘT ĐỜI
SÓNG GIÓ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời nói đầu

Khởi nghiệp từ Lý Thái Tổ và truyền tới Lý Chiêu Hoàng, trải qua 216 năm tồn tại với 9 đời vua nối nhau trị vì, mặc dù có những thăng trầm, biến cố nhưng triều Lý là triều đại được sử sách đánh giá cao bởi “không có vua nào thất đức lớn, nhiều vua thánh hiền, lâu năm thái bình, từ thời tiền cổ đến khi ấy chưa có triều đại nào hơn. Đại ước cách thống trị của đời vua chỉ cần pháp độ chứ không cần người cho lắm, chính sự chuộng khoan hậu không chuộng sự bạo tàn, đương khi vô sự thì cứ theo sách cũ giữ chế độ cũ, tuy là vua còn nhỏ tuổi mà vẫn thống trị nổi thiên hạ” (Việt sử tiêu án).

Nhà Lý có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước và để lại dấu ấn sâu đậm trong xã hội trên mọi phương diện văn hóa, tôn giáo, pháp luật, kinh tế, chính trị. Những dấu ấn lớn của triều Lý qua các công trình vật chất và tinh thần đến nay vẫn được lưu truyền, gìn giữ và được người đời ngợi ca, ngưỡng mộ. Một điều rất đặc biệt không thể không nhắc tới khi nói về triều Lý, đây chính là vương

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

triều duy nhất có vua là nữ, đó là Lý Chiêu Hoàng, bà là vị vua thứ 9 và cũng là vua cuối cùng của nhà Lý, đồng thời là nữ hoàng duy nhất trong lịch sử hơn 1000 năm tồn tại và phát triển của chế độ phong kiến Việt Nam.

Dưới nhãn quan Nho giáo, những đánh giá về Lý Chiêu Hoàng của các sử gia phong kiến thường thiên về phê phán, chỉ trích nặng nề; bên cạnh đó những ghi chép về bà cũng không có nhiều, vì vậy, để dựng lại một cách khái quát nhất về cuộc đời, sự nghiệp, vai trò và ảnh hưởng của nhân vật đặc biệt này là hết sức khó khăn

Cuốn sách “Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió” được thực hiện với mong muốn qua các dấu ấn, câu chuyện lịch sử, giai thoại dân gian, truyền kỳ về Lý Chiêu Hoàng giúp người đọc hiểu và biết thêm những thông tin chính về vị vua nữ của một vương triều lớn trong lịch sử nước nhà. Bên cạnh đó xin giới thiệu một số bài thơ, truyện ngắn, kịch về Lý Chiêu Hoàng qua sáng tác của các tác giả với những cung bậc tình cảm, suy tư, hoài niệm đối với nữ nhân vật đặc biệt nhất trong lịch sử dân tộc.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do có những hạn chế nhất định, đặc biệt là nguồn tư liệu tham khảo, trích dẫn không nhiều nên việc biên soạn cuốn sách này không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong bạn đọc góp ý, phê bình.

Hà Nội, 07/7/2010

CHƯƠNG I

Cuộc đời của một Nữ hoàng



I. BUỒN VUI THÂN PHẬN VUA BÀ

Ở ngôi trong khoảng thời gian ngắn, vai trò và tầm ảnh hưởng không lớn nên những gì mà người đời biết về Lý Chiêu Hoàng chỉ như gió thoảng mây bay, nhất là khi nhà Lý buộc phải rời khỏi vũ đài chính trị để nhường chỗ cho một triều đại mới với hào khí oai hùng đang lên. Chính vì vậy ít người biết rõ rằng Lý Chiêu Hoàng còn có một cuộc đời đầy những nỗi niềm suy tư, vui buồn, sướng khổ đan xen.

1. Bông hoa nhỏ trong cung đình triều Lý

Lý Chiêu Hoàng tên thật là Lý Phật Kim, còn có tên khác là Lý Thiên Hình, sinh tháng 9 năm Mậu Dần (1218), là con gái thứ hai của vua Lý Huệ Tông, mẹ là Thuận Trinh thái hậu Trần Thị Dung; sau khi ra đời bà được phong là Chiêu Thánh công chúa.

Nhà Lý từ đời vua Lý Cao Tông (1175-1210) đã bắt đầu đi xuống, giặc cướp nổi lên khắp nơi; đến đời Lý Huệ Tông tình hình càng trầm trọng hơn, loạn lạc không dứt khiến vua phải nhiều phen bồn tấu, quan lại chia bè kết cánh, các phe phái cát cứ đánh giết lẫn nhau.

Để bình ổn xã hội, Lý Huệ Tông phải dựa vào thế lực của họ Trần và từ đó dòng họ này tìm cách tạo dựng vây cánh, thôn tóm quyền bính, khống chế triều đình. Tháng 10 năm Giáp Thân (1224) phe cánh họ Trần đứng đầu là Trần Thủ Độ lấy cơ vua mắc bệnh điên, ép Lý Huệ Tông phải nhường ngôi cho con gái, rồi đi tu ở chùa Chân Giáo nằm trong đại nội thành Thăng Long. Vậy là khúc quanh của lịch sử đã đưa đẩy Lý Phật Kim, một cô bé 7 tuổi bước lên sân khấu chính trị, mở đầu cho tấm bi kịch của đời mình. Được lập làm thái tử và ngay sau đó được truyền ngôi, trở thành nữ hoàng đầu tiên và cũng là duy nhất trong lịch sử Việt Nam với hiệu là Chiêu Hoàng, đặt niên hiệu là *Thiên chương hữu đạo*.

Ở ngôi báu vào lúc ấu thơ, Chiêu Hoàng tất nhiên chưa có khả năng chấp chính, vua cha thì trở thành Huệ Quang đại sư, mẹ thì đang lo nghĩ cho quyền lợi của dòng họ, chị gái thì đã hạ giá lấy chồng, “vua là thân gái bé, nào có biết gì” (*Việt sử tiêu án*). Hết chỗ dựa ở cha, không nương nhờ được ở mẹ, Lý Chiêu Hoàng trở lên lạc lõng giữa triều đình tiếng là của mình mà sự thực đã nằm trong tay họ Trần.

Nhằm đẩy mạnh kế hoạch “đảo chính cung đình”, Trần Thủ Độ đưa cháu là Trần Cảnh mới 8

tuổi vào cung làm người hầu cận cho Lý Chiêu Hoàng; mặt khác “tự đem gia thuộc thân thích vào ở trong cung cấm... đóng cửa thành và các cửa cung, sai người coi giữ, các quan đến chầu không được vào” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Sau khi kiểm soát được hoàng cung, Trần Thủ Độ cho loan báo rằng nữ hoàng đã có chồng, đó chính là Trần Cảnh. Thế là chuyện chơi bời, đùa nghịch của con trẻ trở thành chuyện tình duyên và bị lợi dụng trong việc “mưu bá đồ vương” nơi cung cấm.

Chuyện gì đến sẽ phải đến, vở kịch chuyển giao ngôi vị từ họ Lý sang họ Trần hạ màn vào ngày 11 tháng Chạp năm Ất Dậu (1225), tại điện Thiên An, Lý Chiêu Hoàng xuống chiếu “nhường ngôi cho chồng”, trong đó có đoạn viết: “... Trẫm là nữ chúa, tài đức đều thiếu, không người giúp đỡ, giặc cướp nổi lên như ong, giữ thế nào nổi ngôi báu nặng nề? Trẫm dậy sớm thức khuya, chỉ sợ không xứng đáng nối, vẫn nghĩ tìm người hiền lương quân tử để cùng giúp chính trị, đêm ngày khẩn khoản, đến thế là cùng cực rồi... Nay trẫm suy đi tính lại một mình, duy chỉ có Trần Cảnh là người văn chất đủ vẻ, thực thể cách hiền nhân quân tử, uy nghi đường hoàng, có đủ tư chất thánh thần văn võ... Sớm hôm nghĩ chín từ lâu, nghiệm xem nên

nhường ngôi báu để thuận lòng trời, cho xứng lòng
trăm..." (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

2. Nỗi buồn nơi cung cấm

Sau khi nhường ngôi cho chồng, Lý Chiêu Hoàng trở thành hoàng hậu Chiêu Thánh; ngỡ rằng từ đây cuộc đời bà chỉ có niềm hạnh phúc, vui lòng với bốn phận người vợ bên một bậc anh quân am hiểu rộng rãi, có tài thao lược là Trần Thái Tông. Thế nhưng điều băn khoăn, lo lắng nhất của Chiêu Thánh là không hiểu vì sao sau nhiều năm ở bên nhau mà hai người vẫn mãi chưa có con; đây chính là nguyên nhân dẫn đến một nỗi đau tình cảm của bà.

Thái sư Trần Thủ Độ sợ vua không có người thừa tự đã nói thẳng với Trần Thái Tông rằng: Hoàng hậu Chiêu Thánh làm vợ đã hơn 10 năm mà không sinh nở thì làm sao có hi vọng về sự nối dõi sau này, phải chọn một hoàng hậu khác! Nói là làm, bằng uy quyền của mình Trần Thủ Độ ép vua Trần Thái Tông phải lấy bà Thuận Thiên, lúc này đang có mang ba tháng (Thuận Thiên là chị ruột của Chiêu Thánh, vợ của Trần Liễu, là anh ruột Trần Thái Tông).

Chính vì chuyện này mà Trần Thái Tông coi là "một điều nhục nhã, không xứng ở ngôi vua" (*Đại*

Việt sử ký toàn thư) bèn bỏ kinh thành lên núi Yên Tử (nay thuộc Quảng Ninh) định xuất gia tu hành; còn Trần Liễu vì uất ức mà khởi binh làm loạn. Mặc dù mọi chuyện sau đó trở lại bình thường, Trần Thái Tông về Thăng Long, cuộc khởi loạn bị dẹp yên và Trần Liễu được tha tội nhưng chỉ có một người là chịu đau khổ nhất, đó chính là Chiêu Thánh. Tước hiệu Chiêu Thánh hoàng hậu bị phế, triều đình nhà Trần giáng bà xuống làm công chúa. Thế là trong ngót 20 năm phải làm công chúa lần thứ hai này, Chiêu Thánh sống âm thầm nơi thâm cung, một mình một bóng với nỗi hui quạnh, khổ đau, buồn tủi.

3. Hạnh phúc muộn màng

Những tưởng rằng Chiêu Thánh phải sống trong cảnh bị ruồng bỏ đến cuối đời, thế nhưng một điều bất ngờ đã đến với bà. Năm Mậu Ngọ (1258), sau chiến thắng chống Nguyên Mông xâm lược lần thứ nhất, vua Trần Thái Tông xuống chiếu gả bà cho Lê Tần (tức Lê Phụ Trần), một vị tướng có công lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc vừa qua, ông vốn thuộc dòng dõi vua Lê Hoàn trước đây.

Không biết vua Trần Thái Tông làm như vậy có ý gì, phải chăng ông muốn tìm cho Chiêu Thánh một nơi nương tựa khi xế bóng mãn chiều hay

không còn muốn thấy bà ở lại nơi cung vàng điện ngọc, chỗ mà một thời đã thuộc về bà, thuộc về triều Lý? Chỉ biết rằng lệnh vua ban ra, ai nào dám chống, Chiêu Thánh chấp nhận lấy Bảo Gia Vương Lê Phụ Trần với một số điều kiện.

Sau khi triều Trần chấp nhận các điều kiện đó, Chiêu Thánh mới đồng ý kết hôn cùng Lê Phụ Trần, lúc này bà đã 40 tuổi nhưng vẫn còn xuân sắc mặn mà. Chiêu Thánh sống hòa hợp bên Lê Phụ Trần, đó là những ngày tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời bà. Chỉ một năm sau ngày cưới, Chiêu Thánh sinh hạ một cậu con trai đặt tên là Lê Tông, còn có tên khác là Lê Phụ Hiền (Lê Tông sau được ban quốc tính và đổi tên là Trần Bình Trọng), tiếp đó bà sinh thêm một người con gái tên là Minh Khuê, còn có tên khác là Ngọc Khuê (sau được phong là Ứng Thụy công chúa). Vậy là hạnh phúc đã đến với Chiêu Thánh, tuy muộn màng nhưng dù sao đó cũng là kết thúc có hậu mà bà đáng được hưởng sau bao phen tủi hờn, sầu thảm.

4. Nỗi oan này ai tổ cùng Người?

Năm Mậu Dần (1278), bà Chiêu Thánh về thăm quê hương Cổ Pháp (nay thuộc huyện Từ Sơn, Bắc Ninh) dự lễ giỗ tổ; đến tháng 9 cùng năm bà mất

tại đây, thọ 60 tuổi; tương truyền tóc vẫn đen nhánh, môi vẫn đỏ như son, đôi má vẫn một màu hoa đào.

Nhân dân thương cảm táng bà ở bìa rừng Báng, phía tây Thọ Lăng Thiên Đức và lập đền thờ tưởng nhớ người phụ nữ đặc biệt này; ngôi đền có tên là Long miếu điện (thường gọi là đền Rồng). Sở dĩ Lý Chiêu Hoàng phải thờ riêng ở một ngôi điện nhỏ, không được thờ chung tại đền Đô (đền Lý Bát Đế) vì người ta cho rằng bà là người có tội, là đứa con bất hiếu đã làm mất ngôi vương triều Lý. Việc đổ lỗi không chỉ dừng ở đó, dân gian còn nài ra thuyết rằng ở Cổ Pháp có câu: “*Tộ truyền bát điệp, điệp lạc âm sinh*” nghĩa là truyền được 8 lá, lá rụng xuống rồi âm khí sinh ra, ý nói nhà Lý truyền ngôi được 8 đời, mất ngôi vì có vua đàn bà.

Trên quan điểm Nho giáo, các sử sách phong kiến cũng có những nhận xét không mấy thiện cảm đối với Lý Chiêu Hoàng, như sách *Việt sử tiêu án* viết: “... Bà là chất âm mà ở dương vị, trái hẳn lẽ thường,... nhất sinh dâm cuồng, lấy chồng không vừa lứa đôi...”; việc bà lấy Lê Phụ Trần cũng bị coi là xấu xa: “... Chiêu Thánh vui thích sự gả đó, lại không được bằng người đàn bà thường dân còn có liêm sỉ,... là hoàng hậu mà lấy bấy tôi làm chồng,

Phụ Trần là bầy tôi mà lấy bà hậu làm vợ; mẹ ấy con ấy, chị ấy em ấy, vợ ấy chồng ấy, vua ấy tôi ấy thật không bằng cảm thú”.

Thế là bao lời oán trách đều đổ hết lên người phụ nữ nhỏ bé đáng thương, trong khi người đời lại không chịu nhìn nhận rằng nhà Lý mất ngôi không phải lỗi của Lý Chiêu Hoàng, không phải do “thiên định” mà chính là do sự suy thoái này sinh từ đời Lý Cao Tông, làm chính sự đổ nát, lòng dân ly tán... để rồi Lý Chiêu Hoàng khi mới 7 tuổi phải kế thừa một ngai vàng đã lung lay đến tận gốc rễ, cho dù một người khác ngồi lên đó cũng khó lòng cứu vãn được vương vị cho họ Lý.

Rồi mặc cho người đời đánh giá, phán xét Lý Chiêu Hoàng vẫn gan góc đi hết cuộc đời gian khó của mình ở tuổi 60 và mang theo một nỗi oan lịch sử khó tỏ bày.

II. NHỮNG ĐIỀU THÚ VỊ VỀ LÝ CHIÊU HOÀNG

Sách sử viết về Lý Chiêu Hoàng không nhiều, chỉ một số dòng ghi chép ngắn gọn về cuộc đời của bà, chính vì vậy ít người biết rõ về một phụ nữ có số phận đặc biệt nhất trong lịch sử Việt Nam.

* Lý Chiêu Hoàng là nữ hoàng duy nhất trong hơn 1000 năm tồn tại và phát triển của chế độ

phong kiến Việt Nam, là trường hợp độc nhất vô nhị từ trước đến nay chưa từng có.

* Lý Chiêu Hoàng tên thật là Lý Phật Kim, sau đổi là Lý Thiên Hình, bà là con gái út của vua Lý Huệ Tông với tôn hiệu là Chiêu Thánh công chúa và cũng là phụ nữ duy nhất trong lịch sử được phong làm Thái tử.

* Lý Chiêu Hoàng cũng là người ở ngôi Thái tử trong thời gian ngắn nhất. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, tháng 10 năm Giáp Thân (1224) Lý Huệ Tông “xuống chiếu lập công chúa Chiêu Thánh làm Hoàng thái tử để truyền ngôi cho”. Như vậy Lý Chiêu Hoàng được lập làm Thái tử và ngay sau đó được truyền ngôi, vì thế bà làm thái tử không đầy một ngày.

* Lý Chiêu Hoàng lên ngôi tháng 10 năm Giáp Thân (1224) khi đó bà mới 7 tuổi, thuộc danh sách những vị vua trẻ trong lịch sử nước ta.

* Lý Chiêu Hoàng làm vua hơn 1 năm, từ tháng 10 năm Giáp Thân (1224) đến tháng 12 năm Ất Dậu (1225) thì nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông). Bà là vị vua ở ngôi ngắn nhất trong số các vua triều Lý.

* Lý Chiêu Hoàng là vua triều Lý đặt ít niên hiệu nhất và niên hiệu của bà là một trong những niên hiệu dài nhất, có tới 4 chữ, sử chép rằng:

“Chiêu Thánh lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Chương Hữu Đạo” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Chuyện hôn nhân của Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh là một trong những nghi vấn của lịch sử. Chúng ta đều biết Trần Thủ Độ chính là người “đạo diễn” vở kịch “vợ nhường ngôi cho chồng”, chuyển vương quyền từ tay họ Lý sang họ Trần một cách êm thấm. Tuy nhiên dường như không hề có lễ thành hôn của Lý Chiêu Hoàng, sử sách không có dòng nào ghi chép về điều đó, tất cả chỉ dựa trên thông tin của Trần Thủ Độ mà thôi. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: “Trần Thủ Độ tự đem gia thuộc thân thích vào trong cung cấm, sai đóng cửa thành và các cửa cung, cử người coi giữ. Các quan đến chầu không được vào. Thủ Độ loan báo rằng: Bệ hạ đã có chồng rồi. Các quan đều nói được, xin chọn ngày vào chầu”.

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử 2 lần làm công chúa và lại là công chúa của hai triều đại khác nhau. Bà sinh tháng 9 năm Mậu Dần (1218), sau khi ra đời được phong làm Chiêu Thánh công chúa. Năm Đinh Dậu (1237) Trần Thủ Độ vin cớ bà không thể sinh con nên đã ép Trần Thái Tông phế ngôi hoàng hậu rồi giáng bà xuống làm công chúa.

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử làm vua của một vương triều rồi lại làm hoàng

hậu của một vương triều khác. Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu (1225) bà nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông vị vua đầu tiên của nhà Trần) và trở thành hoàng hậu Chiêu Thánh.

* Lý Chiêu Hoàng và Trần Thái Tông là đôi vợ chồng duy nhất trong lịch sử đều làm vua.

* Lý Chiêu Hoàng là người mang một nỗi oan lịch sử, người đương thời cũng như các sách sử đều cho rằng bà là người có tội đã làm mất ngôi vương triều Lý. Sách *Việt sử tiêu án* cho rằng: "...bà là chất âm mà ở dương vị, trái hẳn lẽ thường"; *Việt giám thông khảo tổng luận* chê Chiêu Hoàng là "vua đàn bà vì thế không gánh vác nổi cơ nghiệp"... Còn trong dân gian đặt ra câu: "Tộ truyền bát điệp, điệp lạc âm sinh" nghĩa là: truyền được 8 lá, lá rụng xuống rồi âm khí sinh ra, ý nói nhà Lý truyền ngôi được 8 đời rồi mất ngôi vì có vua đàn bà.

* Một việc xưa nay chưa từng có trong lịch sử là năm Mậu Ngọ (1258) Lý Chiêu Hoàng trở thành "phần thưởng" ban cho tướng có công. Chồng cũ của bà là Trần Thái Tông xét thấy tướng Lê Tần có công đầu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ nên đã cho ban quốc tính, đổi tên là Lê Phụ Trần và đem Chiêu Hoàng gả cho vị tướng này coi như là một phần thưởng đặc biệt.

* Lý Chiêu Hoàng lấy Lê Tần khi đã 40 tuổi nhưng từ đó cuộc đời bà mới thực sự có hạnh phúc; bà đã sinh ra được 2 người con, con trai là Lê Tông, con gái là Ngọc Khuê. Một điều thú vị là Lê Tông (còn có tên khác là Lê Phụ Hiên) sau này được ban quốc tính (họ vua) và đổi tên thành Trần Bình Trọng, một danh tướng nổi tiếng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc”, ông còn là phò mã triều Trần, được vua Trần Thái Tông gả công chúa Thụy Bảo làm vợ. Còn Ngọc Khuê sau này được gả cho Trạng nguyên Trần Cốc (đỗ khoa thi năm Bính Dần 1266).

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử trải qua 6 danh vị suốt cả cuộc đời thăng trầm: 1. Công chúa nhà Lý, 2. Thái tử, 3. Nữ hoàng, 4. Hoàng hậu, 5. Công chúa nhà Trần, 6. Phu nhân tướng quân.

* Lý Chiêu Hoàng mất ngày 23 tháng 9 năm Mậu Dần (1278) thọ 60 tuổi; điều đặc biệt kỳ lạ là khi đó tóc bà vẫn đen nhánh, môi đỏ như tô son, đôi má vẫn một màu hồng đào.

* Lịch sử ghi chép về Lý Chiêu Hoàng với nỗi niềm bi kịch mà không nêu rõ công lao gì trong hơn 1 năm ở ngôi của bà. Thế nhưng trong nhân dân nhiều nơi rất trân trọng tôn bà làm Thành hoàng vì đã giúp dân xây dựng xóm làng, an cư lạc

ngiệp như làng Tĩnh Quang và làng Giao Tự (Gia Lâm, Hà Nội), làng Yên Thành (nay thuộc quận Ba Đình, Hà Nội)...

* Lý Chiêu Hoàng là vị vua duy nhất không được thờ ở đền Đô bởi quan niệm “Nữ nhân ngoại tộc”, bà đã làm dâu của họ Trần lại làm mất ngôi lên có tội với nhà Lý vì thế không được thờ cùng Lý Bát Đế. Nhân dân đã lập một ngôi đền thờ riêng cho bà ở gần đền Đô đặt tên là đền Rộng (Long miếu điện). Hàng năm vào dịp lễ hội đền Đô (15/3 âm lịch) người dân lại rước kiệu của bà từ đền Rộng về đền Đô để bà được gặp vua cha và các vị vua triều Lý.

III. MỘT SỐ NGHI VẤN VỀ QUÃNG ĐỜI SAU NÀY CỦA LÝ CHIÊU HOÀNG

Những gì về Lý Chiêu Hoàng theo sử sách và giai thoại dân gian dường như đã rõ ràng, tuy nhiên xem xét kỹ một số dữ liệu, thông tin chúng ta sẽ thấy có những điểm khiến người đời có chút băn khoăn, nghi vấn về cuộc đời của bà sau khi bị truất ngôi hoàng hậu và bị giáng xuống làm công chúa. Những nghi vấn dưới đây có căn cứ, song chúng tôi cũng tạm nêu ra với mục đích tìm hiểu, tiếp cận đa chiều về lịch sử:

1. Có hai bà Chiêu Hoàng, một thật, một giả?

Những nghi vấn này được một số nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử đặt ra như một hướng gợi mở để làm rõ thêm về thân thế của Lý Chiêu Hoàng, như trong bài “*Bí ẩn về cuộc đời của Lý Chiêu Hoàng*” đăng tải trên diễn đàn của CLB Hùng Sử Việt, tác giả Đinh Ngọc Thu đã đưa ra những câu hỏi sau:

Thật sự bà Chiêu Hoàng (còn gọi là Chiêu Thánh) có sống trong cung thêm 21 năm, đến khi bà được 40 tuổi thì được gả cho Lê Phụ Trần hay không? Có phải bà đã có với Lê Phụ Trần 2 người con như sách sử đã ghi lại?

Như sử sách đã ghi, công chúa Chiêu Thánh có hai con với Lê Phụ Trần khi đã ngoài 40 tuổi, ở lứa tuổi này một người phụ nữ bình thường vào thời điểm hiện tại cho dù muốn có con cũng không phải dễ, huống hồ chỉ chuyện đó xảy ra đối với một người phụ nữ vào cái mốc thời gian cách nay gần 750 năm. Do vậy cũng có thể nghi vấn Thượng Vị hầu Tông và Ứng Thụ công chúa Khuê có phải là con của công chúa Chiêu Thánh.

Thêm một điểm nghi vấn nữa, sử sách đã ghi lại rằng khi bà Chiêu Thánh mất ngày 23 tháng 9 năm Mậu Dần (1278), mái tóc bà vẫn đen, đôi môi vẫn đỏ và gương mặt trông vẫn còn đẹp. Mặc dù khi

mắt bà đã 60 tuổi nhưng bà Chiêu Thánh vẫn trẻ đẹp như còn thanh xuân. Như vậy, bà có phải là công chúa Chiêu Thánh người đã từng làm vợ vua Trần Thái Tông và là con vua Lý Huệ Tông với bà Trần Thị Dung khi xưa hay không?

Theo những nguồn tin ở một số gia phả hoàng tộc họ Trần ghi lại, sau khi Chiêu Thánh bị giáng xuống làm công chúa, vì quá uất ức nên bà đã rời khỏi kinh thành mà không cho ai biết. Sau đó bà đi tu, lấy pháp danh Vô Huyền và sống cuộc sống “mai danh ẩn tích”. Thời gian đầu, Trần Thủ Độ cho người đi tìm Chiêu Thánh nhiều lần nhưng không được. Trần Thủ Độ lo sợ bà vẫn còn hận ông ta với nhà Trần mà đứng ra tập hợp những người trong tôn thất nhà Lý rồi âm thầm kéo quân về triều đình đòi lại ngôi vua cho nhà Lý. Vì vậy, Trần Thủ Độ đã tìm một cung nữ có gương mặt giống bà, giả làm công chúa Chiêu Thánh rồi loan tin rằng công chúa Chiêu Thánh vẫn đang sống ở trong cung.

Trần Thủ Độ dự tính, nếu công chúa Chiêu Thánh thật có cùng với tôn thất nhà Lý đưa quân về để giành lại ngôi vua thì ông sẽ cho triều đình và quần thần biết đó là “Chiêu Thánh giả” vì công chúa “Chiêu Thánh thật” vẫn còn sống ở trong cung. Có nghĩa là dưới mắt mọi người thì “Chiêu

Thánh giả” đã biến thành “Chiêu Thánh thật” và “Chiêu Thánh thật” lại là “Chiêu Thánh giả”. Đây là cái kế mà Trần Thủ Độ đã dùng để giữ ngôi vua cho nhà Trần.

Hai người con của Lê Phụ Trần với công chúa Chiêu Thánh như chính sử đã ghi, nếu như vậy thì không phải là con của bà Chiêu Thánh thật mà là con của Lê Phụ Trần với nàng cung nữ giả làm công chúa Chiêu Thánh. Có phải vì thế mà ngoài 40 tuổi “công chúa Chiêu Thánh” vẫn còn sinh được hai con, một gái một trai. Cũng vì lý do đó mà khi mất ở cái tuổi 60 nhưng “công chúa Chiêu Thánh” vẫn còn đẹp như một thiếu nữ với mái tóc đen huyền, đôi môi vẫn còn đỏ như sử sách ghi lại.

2. Lý Chiêu Hoàng đã trầm mình tự vẫn?

Trái với ghi chép của chính sử về cái chết của Lý Chiêu Hoàng, hiện nay một số nơi như ở Đình Bảng (Bắc Ninh) vẫn truyền miệng về việc Lý Chiêu Hoàng sau khi rời bỏ kinh thành Thăng Long đã đi “mai danh ẩn tích” ở phương Nam, sau đó vì buồn đau bà đã trầm mình tự vẫn ở Thanh Hóa, rồi thi hài bà được chuyển về quê hương. Khi về đến quê hương, trên đường đi qua một bãi đất thì kiệu rước thi hài bà không thể khiêng đi được nữa nên mọi người cho rằng đó là ý muốn của Lý

Chiêu Hoàng nên đã táng bà tại đó và dựng ngay gần nơi bà yên nghỉ một ngôi miếu gọi là Long miếu để thờ bà (nay gọi là đền Rồng).

Cũng có một câu chuyện truyền miệng mang nội dung tương tự nhưng kể thêm rằng khi được gả cho Lê Phụ Trần, bà Chiêu Thánh theo về sống ở quê chồng tại đất Thanh Hóa (có sách nói hai vợ chồng về ở tại đất Bạch Hạc, nay thuộc tỉnh Phú Thọ), đến tuổi xé chiếu bà đã trẫm mình tự vẫn, trong người bà có lá thư với nội dung viết rằng muốn thân xác mình sẽ trôi ngược trở về dòng sông Thiên Đức nơi đất Cổ Pháp quê hương. Khi thi thể Chiêu Thánh trên đường xuôi về dòng sông Thiên Đức, qua nhiều vùng người dân đã vớt được xác nhưng đọc thấy bức thư trong người bà họ lại thả xuống. Những nơi vớt được xác bà, người dân quanh vùng đều lập miếu thờ. Chỉ đến khi về đến quê, thi thể bà mới dừng lại, người dân đã táng bà bên rừng Báng thuộc đất Đình Bảng.

Đó chỉ là một trong những giả thiết khác về Lý Chiêu Hoàng, câu chuyện này cũng không thuyết phục vì không có tài liệu nào ghi chép. Hơn nữa, bà đã có những năm cuối đời hạnh phúc và bình an bên tướng quân Lê Phụ Trần và hai người con của mình nên chẳng có lý do gì để bà phải tự vẫn.

Còn một thuyết khác thì cho rằng Lý Chiêu Hoàng bị nhà Trần sát hại vì sau khi bị chính chồng mình đem gả cho một bầy tôi lúc bà 40 tuổi, Lý Chiêu Hoàng đã về quê hương chiêu mộ quân lính, tập trận, định chống lại nhà Trần, nhưng không thành. Điều này cũng bị các nhà nghiên cứu bác bỏ vì không hề có căn cứ xác đáng, người đời chẳng mấy ai từng nghe hay đọc về điều này.

3. Lý Chiêu Hoàng đã từng đi tu?

Chính sử không có ghi chép về việc Lý Chiêu Hoàng xuất gia tu Phật sau khi bị truất ngôi Hoàng hậu nhà Trần, nhưng từ bao đời này người dân làng Giao Tự (nay thuộc xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội) còn truyền tụng rằng ngôi chùa Linh Tiên của làng mình, xưa kia chính là nơi Lý Chiêu Hoàng về tu hành một thời gian. Bà trở về đây nương nhờ cửa Phật sau khi bị chồng là Trần Thái Tông (Trần Cảnh) giáng xuống làm công chúa.

Một thuyết khác thì cho rằng khi Trần Thủ Độ ép công chúa Thuận Thiên (chị ruột của Chiêu Hoàng), vợ của Trần Liễu (anh ruột của Trần Thái Tông) khi đó đã có thai ba tháng về làm hoàng hậu. Còn Chiêu Hoàng bị giáng xuống làm công chúa. Trần Thái Tông tức giận bỏ lên núi Yên Tử, định xuất gia tu theo đạo Phật. Trần Thủ Độ liền đến thuyết phục

Trần Thái Tông trở về kinh đô. Còn Chiêu Hoàng, vì quá đau buồn đã tự vẫn nhưng được cứu sống, sau đó bà đi tu ở một ngôi chùa bên hồ Tây.

Có tài liệu thì viết rằng, sống với vua Trần nhiều năm mà đường con cái muộn mẫn, Lý Chiêu Hoàng xin vua cho đi du ngoạn, đến chùa chiêm lo giảng kinh thuyết pháp. Bấy giờ nghe nói trên Văn Tiêu có có vị thần rất linh thiêng. Chiêu Hoàng đến thăm cảnh chùa và vào điện cầu kinh, cần bạch để được ở lại nương cây cửa chùa đến khi triều đình gả bà cho tướng Lê Tần (Lê Phụ Trần).

4. Lý Chiêu Hoàng có công tích với nhân dân?

Chính sử chỉ ghi chép về thời gian làm vua ngắn ngủi và cuộc đời với nhiều nỗi niềm bi kịch của Lý Chiêu Hoàng mà không nêu rõ bà có những công lao gì, nhưng trong dân gian bà được trân trọng, được tôn làm Thành hoàng ở một số vùng vì có công giúp dân, giúp làng.

Theo cuốn “*Lý Thái Hậu thực lục*”, bản thân tích chữ Hán và một số tài liệu khác cho biết: Sống với vua Trần nhiều năm mà đường con cái muộn mẫn, Chiêu Hoàng luôn có nỗi buồn mênh mông, cảm thấy như có điều gì đã định sẵn tự trời xanh. Bà thường than: “Rừng vàng biển bạc coi nhẹ như không, người con hiếu thảo với Tổ tông phải biết

núi dòng giữ nước, việc ấy còn quý hơn cả biển bạc núi vàng”. Bà dâng biểu tâu xin rời khỏi Hoàng cung và được nhà vua ưng thuận.

Chiêu Hoàng đã đi nhiều nơi, đến đâu bà cũng bỏ tiền của lập đàn cúng tế, phát chẩn giúp người nghèo. Bà là người nhân hậu, sống từ bi, quảng đại, đã giúp dân một số vùng làm ăn sinh sống, mở mang làng xã, khuyên dân sống hòa thuận, chăm lo việc cấy cày, lễ bái. Vì thế sau khi bà qua đời nhân dân ghi nhớ công ơn đã lập đền miếu thờ phụng, cúng tế hàng năm như ở làng Yên Thành (huyện Vĩnh Thuận) thuộc kinh đô Thăng Long, làng Giao Tự (xã Kim Sơn, Gia Lâm)...

5. Lăng mộ Lý Chiêu Hoàng ở đâu?

Bên cạnh khu vực đền Đô có một quần thể di tích nổi tiếng với bề dày gần nghìn năm lịch sử, đó là Thọ Lăng Thiên Đức, nơi yên nghỉ của các nhà vua Lý, trong đó có Lý Chiêu Hoàng.

Về việc lựa chọn nơi này, sử chép rằng vào tháng 2 năm Canh Tuất (1010), Lý Thái Tổ từ kinh đô Hoa Lư về thăm quê hương Cổ Pháp, khi đến khu rừng Báng, nơi cha mẹ mình từng nghỉ chân, ông “trông thấy cây cối xanh tốt, loài chim bay liệng, cảm động rớt nước mắt, sai đo mười dặm đất, chọn làm cấm địa Sơn Lăng” và chọn đây là nơi yên nghỉ của

mình. Các vua Lý sau khi mất đều táng ở đó, gọi là Thọ Lăng Thiên Đức. Khu vực này nay thuộc thôn Cao Lâm, xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh.

Thọ Lăng Thiên Đức có 8 đường cao và 8 dọc nước, từ trên cao nhìn xuống, tựa như những đầu rồng nên còn được gọi là Bát Long, Bát Thủ, cùng chầu vào lăng Phát Tích, nơi an nghỉ của Lý Thánh Mẫu Minh Đức Hoàng Thái hậu Phạm Thị (tức bà Phạm Thị Ngà, mẹ vua Lý Thái Tổ).

Tương truyền trước khi băng hà, Lý Thái Tổ đã dặn các quan rằng: “Khi ta mất, không được xây lăng to đẹp bằng gạch đá mà mộ chỉ cần đắp bằng đất để đỡ tốn tiền bạc của dân. Quân lính và thường dân nếu có thương nhớ vua thì cứ lấy đất đắp lên, càng cao càng quý. Khi mộ cao, cỏ mọc nhiều thì trâu bò sẽ có thức ăn trở nên béo khỏe, có sức để cày ruộng cho dân. Đây cũng là nơi vui chơi của trẻ mục đồng; càng gần với vua, các em càng nhớ tới công ơn của các vị tiền nhân, sẽ trở thành người tốt”.

Có thể thấy rằng, gọi là lăng, nhưng tất cả chỉ là những ngôi mộ đắp đất, thể hiện đức tính khiêm ước của các vua và hoàng tộc nhà Lý, không cho xây cất lăng mộ cầu kỳ tốn kém.

Theo lời truyền dặn của Lý Thái Tổ, chỗ táng các đời vua Lý không xây lăng lớn mà chỉ xây mộ nhỏ, sau đó phủ đất lên trên. Cũng giống như mộ của

các bậc tiên vương, mộ của Lý Chiêu Hoàng cũng đơn sơ, giản dị. Đến đầu thế kỷ XVIII, nhà Hậu Lê cho trùng tu nơi thờ phụng của các vua Lý trong đó có việc đắp lại toàn bộ lăng mộ vua Lý, mỗi lăng cao từ 15-20m so với mặt ruộng. Tấm bia *Cổ Pháp điện đạo bi* có đoạn ghi rõ: “Dân nước Nam phải đời đời ghi nhớ công đức triều Lý Bát đế, phải dựng lại miếu đền thờ cúng.”

- Ngoài lăng Lý Thái Tổ hình lòng chảo (còn gọi là Lăng Lòng Chảo), các lăng khác đều xây hình chóp nón được gọi bằng các tên dân dã như Lăng Cả (Lăng Lý Thái Tông), Lăng Hai (Lý Thánh Tông), Lăng Ông Voi (Lý Nhân Tông)... Lăng mộ Lý Chiêu Hoàng được gọi là Lăng Cửa Mả.

Trải qua thời gian năm tháng, cây cỏ trên lăng đã lên xanh tươi tốt. Ruộng đất thuộc khu Sơn Lăng còn ghi trong sách “*Đại Nam nhất thống chí*” thời nhà Nguyễn: “... Khu đất rộng chừng trăm mẫu, cây cỏ thụ um tùm, là cấm địa và là thang mộc ấp của nhà Lý. Ruộng Sơn Lăng được coi là ruộng công vĩnh viễn, giao cho dân xã sở tại chia nhau cấy cấy, nộp một phần hoa lợi để chi phí vào việc thờ phụng các vua nhà Lý, sửa sang và bảo vệ lăng tẩm. Dân Đình Bảng cho đến thời Lê vẫn được coi là dân thủ lệ, chuyên việc thờ phụng các vị vua nhà Lý, được miễn đi lính và lao dịch...”.

Tương chừng nơi yên nghỉ của Lý Chiêu Hoàng, nữ vương mà người đời mỗi khi nhắc đến đều tỏ lòng kính trọng và thương xót cuộc đời cay đắng của bà đã rõ ràng. Tuy nhiên một số tài liệu lại viết rằng mộ Lý Chiêu Hoàng nằm bên Hồ Tây của đất Thăng Long xưa.

Trong bài viết “Rủ nhau chơi khắp Long Thành” của nhà văn, nhà nghiên cứu Lý Khắc Cung có đoạn viết: “Đến quãng cách chợ Bưởi chừng 200m, có một bãi rộng thuộc xóm Vạc, làng Yên Thái. Nơi đây, có một ngôi mộ khá lớn. Năm 1936 được dân làng xây lên bằng gạch, quét vôi trắng, được mọi người tới thắp hương. Các cụ già bảo đó là mộ Lý Chiêu Hoàng. Bên cạnh mộ là những hàng cây cao vút xếp thành hàng. Vị nữ vương này còn để lại dấu vết trong lòng dân”.

Một tác giả khác là Huỳnh Vô Thường trong bài “Một chuyến hành hương” cũng viết tương tự: “Trên một bãi hoang rộng thuộc xóm Vạc, làng Yên Thái có một ngôi mộ khá lớn. Mộ được xây gạch bốn phía, quét vôi trắng đã ngả màu và được nhân dân trong vùng đến thắp hương. Các cụ già xưa truyền nhau đó là ngôi mộ Lý Chiêu Hoàng. Bên cạnh là những hàng cây cao vút xếp thành hàng, phơ phất lá cành trong những đợt gió trang nghiêm từ ngàn xưa thổi về...”.

Tác giả Lý Khắc Cung trong cuốn sách “Hà Nội - Văn hóa và Phong tục”, một lần nữa ông lại nhắc đến ngôi mộ Lý Chiêu Hoàng, trong chương II của cuốn sách có đoạn viết rằng: “... Một bên là Hồ Tây thơ mộng, một bên là thành Đại La có ngôi mộ Lý Chiêu Hoàng rậm rạp cây cối. Mấy làng Bưởi giấy nằm lọt thỏm vào giữa. Xung quanh có Văn Chỉ, vườn Bàng, miếu Đồng cổ, miếu Thụy Chương, đền Voi Phục, chùa Thiên Niên...”.



Tượng thờ Lý Chiêu Hoàng

CHƯƠNG II

Một số giai thoại về Lý Chiêu Hoàng



Lý Chiêu Hoàng (1224 - 1225) tên húy là Lý Phật Kim, sau đổi là Lý Thiên Hình, sinh tháng 9 năm Mậu Dần (1218) tại hoàng cung ở kinh đô Thăng Long. Nữ hoàng là con gái thứ 2 của Lý Huệ Tông, mẹ là bà hoàng hậu Trần Thị Dung (sau được phong là Thuận Trinh thái hậu). Lý Chiêu Hoàng lên ngôi tháng 10 năm Giáp Thân (1224), đến tháng 12 năm Ất Dậu (1225) nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Tháng 3 năm Mậu Dần (1278) bà về thăm quê hương Cổ Pháp và mất vào ngày 23 tháng 9 năm đó, ở ngôi hơn 1 năm, thọ 60 tuổi.

1. Môi tình trẻ con

Sau khi Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái thứ 2 vào tháng 10 năm Giáp Thân (1224) rồi đi tu, khi ấy nữ hoàng mới được 7 tuổi nên việc triều chính do Thái hậu Trần Thị Dung điều hành. Từ đấy họ Trần dần nắm giữ binh quyền và các chức vụ quan trọng trong triều. Lúc đó Trần Thủ Độ đang giữ chức Điện tiền chỉ huy sứ tính kế đoạt vương quyền về tay dòng họ mình, dưới sự đạo diễn của ông, một người cháu họ là , 8 tuổi được đưa vào cung làm Chánh thủ, có nhiệm vụ hầu hạ Lý Chiêu Hoàng. Vì cùng lứa tuổi nên Chiêu Hoàng chỉ thích gần gũi trò chuyện, trêu đùa với Trần Cảnh. Mỗi khi chơi đêm đều cho gọi Cảnh đến cùng chơi, thấy Cảnh ở chỗ tối thì chạy đến trêu chọc, hoặc nắm lấy tóc, hoặc đứng lên bóng.

Có một hôm, Trần Cảnh bưng chậu nước đứng hầu, Chiêu Hoàng rửa mặt xong, lấy tay vốc nước té ướt cả mặt Cảnh rồi cười trêu, đến khi Cảnh bưng khăn trầu thì lấy khăn ném cho Cảnh. Trần Cảnh không dám nói gì, về bí mật kể lại với chú. Trần Thủ Độ nghe vậy liền nói:

- Nếu thực như thế thì họ ta thành hoàng tộc hay bị diệt tộc đây?

Lại đến một hôm, Lý Chiêu Hoàng lấy khăn trầu ném cho Cảnh, Cảnh lạy rồi nói:

- Bệ hạ có tha tội cho thần không? Thần xin vâng mệnh.

Lý Chiêu Hoàng cười và nói:

- Tha tội cho ngươi. Nay ngươi đã biết nói khôn đó!

Trần Cảnh lại về nói với Trần Thủ Độ. Sợ việc tiết lộ thì bị giết cả họ, Trần Thủ Độ bèn bàn gấp với em họ là Thái hậu Trần Thị Dung rồi tự đem gia thuộc thân thích vào trong cung cấm. Sau đó sai đóng cửa thành và các cửa cung, cử người coi giữ nghiêm ngặt, các quan xin vào chầu vua nhưng không được chấp thuận. Tiếp đó Trần Thủ Độ loan báo rằng: Bệ hạ đã có chồng rồi.

Các quan đều nghe theo, xin chọn ngày vào chầu. Thế là Trần Thủ Độ lấy dịp đó dựng nên cuộc hôn nhân giữa Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh. Từ chuyện chơi bời của trẻ con thành chuyện tình duyên, rồi vợ nhường ngôi cho chồng cũng là lẽ hợp lý; triều chính chuyển giao sang tay họ Trần. Tất cả đều nằm trong mưu kế mà Trần Thủ Độ tính toán và được sự hậu thuẫn đắc lực, cực kỳ quan trọng của Thái hậu Trần Thị Dung, mẹ đẻ của Lý Chiêu Hoàng, cô ruột của Trần Cảnh.

2. Ban chiếu nhường ngôi cho chồng

Sau khi ép Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái, thế lực họ Trần trong triều đình nhà Lý, đứng đầu là Trần Thủ Độ tiến thêm một bước trong mưu đồ đoạt vương quyền về tay dòng họ mình bằng cách đưa cháu là Trần Cảnh vào hầu hạ Lý Chiêu Hoàng. Tiếp đó Trần Thủ Độ đem gia thuộc, thân thích vào trong cung cấm, sai đóng chặt cửa thành và cửa cung, cử người canh giữ rồi loan báo rằng nữ hoàng đã lấy chồng rồi, người đó chính là Trần Cảnh.

Đến ngày 21 tháng 11 năm Ất Dậu (1225) với bàn tay “đạo diễn” của Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng xuống chiếu nhường ngôi cho chồng, bài chiếu viết rằng:

“Từ xưa nước Nam Việt đã có đế vương trị thiên hạ. Nghĩ triều Lý ta vâng chịu mệnh trời, làm chủ bốn biển, các tiên thánh truyền nối hơn hai trăm năm, chỉ vì thượng hoàng có bệnh, không người nối dõi, thế nước gian nguy, đành sai trăm nhận mình chiếu, cố gượng lên ngôi. Thật là từ xưa đến nay chưa có việc như thế bao giờ!

Khốn nỗi trăm là nữ chúa, tài đức đều thiếu, không có người giúp đỡ, phò tá, giặc cướp nổi lên như ong, giữ thế nào được ngôi báu nặng nề? Trăm dậy sớm thức khuya, chỉ sợ không xứng đáng nối,

vẫn nghĩ tìm người hiền lương quân tử cùng giúp chính sự. Việc đó đêm ngày canh cánh bên lòng, đến nay đã gấp quá rồi.

Kinh Thi có câu: “Quân tử hảo cầu, ngụy mỹ tử phục, du tai du tai”

*(Quân tử tìm bạn tốt,
Tìm mãi không được,
Thức ngủ khôn nguôi,
Lâu thay, lâu thay).*

Nay trăm suy đi tính lại một mình, duy chỉ có Trần Cảnh là người văn chất vẹn toàn, thực đúng tư cách hiền nhân quân tử, uy nghi đường hoàng, có phong tư của bậc thánh thần văn võ, dù đến Hán Cao Tổ, Đường Thái Tông cũng không hơn được. Trăm từng sớm hôm nghĩ kỹ, xét nghiệm từ lâu, nên nhường ngôi báu để thuận lòng trời, cho xứng lòng trăm. Mong các khanh đồng lòng hết sức cùng giúp đỡ việc nước, để hưởng phúc thái bình.

Vậy bố cáo cho thiên hạ để mọi người cùng biết”.

Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu (1225) Lý Chiêu Hoàng mở hội lớn ở điện Thiên An, ngự trên ngai báu, các quan mặc triều phục vào chầu, lạy ở dưới sân. Sau đó Lý Chiêu Hoàng trút bỏ áo hoàng bào, chính thức mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế.

Đánh giá về sự kiện này, một số quan điểm

trước đây cho rằng Lý Chiêu Hoàng là người có tội với vương triều Lý vì đã để mất ngai vàng về tay họ khác. Dân gian còn có câu: “Tộ truyền bát điệp, điệp lạc âm sinh” nghĩa là truyền được 8 lá, lá rụng xuống rồi âm khí sinh ra, ý nói nhà Lý truyền ngôi được 8 đời, mất ngôi vì có vua đàn bà. Trên quan điểm Nho giáo, các sử sách phong kiến có những nhận xét khắt khe đối với Lý Chiêu Hoàng nhưng người đời lại có cái nhìn nhân ái, khoáng đạt hơn về sự kiện này với những vần thơ như sau:

Nhất sắc khuynh thành khởi chiến tranh

Kỵ long đăng vị tự nhiên thành

Giai do thiên mệnh nhân tâm thuận

Bách quỹ đồng quy hướng đức danh.

Nghĩa là:

Nữ chúa nhường ngôi chẳng chiến tranh

Rồng cưỡi nên ngôi việc tự thành

Tất cả do trời lòng người thuận

Trăm quỹ theo về dấy đức danh.

3. Lăn gập gở cuối cùng

Sau khi nhường ngôi cho chồng, Lý Chiêu Hoàng trở thành hoàng hậu Chiêu Thánh; ngỡ rằng từ đây cuộc đời bà chỉ có niềm hạnh phúc với bốn phận người vợ. Thế nhưng đến năm 19 tuổi

hoàng hậu vẫn chưa sinh con, Thái sư Trần Thủ Độ sợ vua không có người thừa tự đã nói thẳng với Trần Thái Tông rằng:

- Hoàng hậu Chiêu Thánh làm vợ đã hơn 10 năm mà không sinh nở thì làm sao có hi vọng về sự nối dõi sau này, bệ hạ phải chọn một hoàng hậu khác!

Nói là làm, bằng uy quyền của mình Trần Thủ Độ ép vua Trần Thái Tông phế ngôi vị hoàng hậu, giáng Chiêu Thánh xuống làm công chúa. Thế là trong ngót 20 năm phải làm công chúa lần thứ hai này, Chiêu Thánh sống âm thầm nơi thâm cung, một mình một bóng với nỗi hiu quạnh, khổ đau, buồn tủi.

Đầu năm Mậu Ngọ (1258) sau chiến thắng giặc Nguyên Mông, vua Trần Thái Tông mở hội tại chính điện, bình công ban thưởng cho quân thần và xuống chiếu gả Chiêu Thánh cho tướng Lê Tần (tức Lê Phụ Trần), người có công lớn trong cuộc chiến chống giặc vừa qua. Vậy là người vợ bị ruồng bỏ lại trở thành “phần thưởng” mà người chồng ban cho bề tôi của mình.

Trước khi có quyết định kỳ lạ chưa từng có trong lịch sử này, Trần Thái Tông đã vào cung gặp lại người vợ đầu của mình sau 20 năm xa cách. Kinh ngạc, bất ngờ khiến Chiêu Thánh chỉ yên lặng ngồi nghe nhà vua tỏ ý buồn rầu, đau khổ vì để người vợ trong tình cảnh như vậy. Cuối cùng ông nói:

- Nàng đã vì cơ nghiệp họ Trần mà hy sinh, chịu đựng. Nay duyên phận đã hết, chúng ta không cùng bên nhau đến bách niên giai lão, nhưng trăm cũng không muốn nàng phải sống trong hiu quạnh.

Ngừng một lát, vua nói tiếp:

- Ta muốn nàng gả nghĩa với Lê Tần, người này là một tướng tài vốn thuộc dòng dõi nhà Lê ngày trước. Ông ta oai dũng có thừa lại phong lưu mã thượng, nhiều mưu lược; trong cuộc phá giặc Thất Đát vừa rồi đã lập công lớn, từng hộ giá cứu trăm. Mong nàng suy nghĩ kỹ, chớ phụ lòng trăm.

Nói rồi Trần Thái Tông đứng dậy ra khỏi cung, tâm hồn ông và mặc cảm về lỗi đạo vợ chồng dường như nhẹ bớt phần nào. Còn Chiêu Thánh vẫn ngồi lặng lẽ nhìn theo hình dáng người chồng bao năm mới thấy lại trong chốc lát và giờ đang khuất dần sau cánh rèm lụa vàng thêu phượng. Đó là lần gặp gỡ cuối cùng của hai con người mà số phận đã đưa họ đến với nhau và cũng chia lìa họ.

Ở Từ Sơn (Bắc Ninh) đến nay vẫn còn lưu truyền câu ca dao được cho là thác lời Chiêu Hoàng trách cứ Trần Cảnh về việc này:

Trách người quân tử bạc tình

Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao!

4. Mẹ con ta đều vì nghĩa lớn

Sau khi Trần Thái Tông rời khỏi cung điện nơi Chiêu Thánh ở thì có một người khách lại tìm đến, đó chính là mẹ của bà, người từng là Thuận Trinh hoàng hậu, vợ vua Lý Huệ Tông.

Sau khi triều Lý chấm dứt, nhà Trần thành lập, bà Thuận Trinh Trần Thị Dung trở thành vợ Thái sư Trần Thủ Độ, người có vai trò chính trong việc chuyển giao vương vị từ họ Lý sang tay họ Trần và bà được phong là Linh Từ quốc mẫu.

Lần này vào cung, mục đích của bà Linh Từ cũng là nhằm thuyết phục con gái về cuộc hôn nhân mới mà triều Trần sắp đặt:

- Hoàng thượng đã nói với con rồi, ta thấy con vẫn còn xuân sắc, cần có chỗ nương tựa khi xế bóng mãn chiều. Đừng vì việc cũ mà u uất, khổ đau trong cung cấm nữa.

Chiêu Thánh nói:

- Bây giờ con đã ở tuổi 40, mẹ còn nói đến chuyện đó làm gì. Còn việc Hoàng thượng đối với con thế nào, tình nghĩa ra sao, mẹ có nhớ chăng?

- Mẹ hiểu lòng con, nhưng mẹ muốn con nghĩ đến sơn hà xã tắc, đến cơ nghiệp họ Trần mà chính con đã góp công gây dựng. Hoàng thượng có cái khó của Người, con đừng nên oán trách. Bản thân mẹ cũng mang những đau khổ, nhọc nhằn chứ có

thoải mái gì hơn, con nên hiểu lòng mẹ. Mẹ con ta đều vì nghĩa lớn cả thôi.

Thấy Chiêu Thánh trầm ngâm suy nghĩ, bà Linh Nhân nói tiếp:

- Mẹ thấy Hoàng thượng cũng có lòng thành thực, qua tác thành duyên mới cho con để chuộc phần nào lỗi của mình. Con kết duyên với Lê Tần cũng là tiếp tục một nghĩa vụ lớn lao, người này rất xứng đáng, con đừng nên nghi ngại.

Đó là tâm sự giữa hai người phụ nữ tại nội cung nhà Trần, những ngậm ngùi, thương cảm, trách móc, xót xa... được chôn kín trong tim được họ phân trần, chia sẻ, gọi lại cùng nỗi niềm ngang trái. Nghe lời mẹ chân tình khuyên nhủ, Chiêu Thánh đã bằng lòng chấp thuận lấy tướng Lê Tần.

5. Ba điều kiện của Lý Chiêu Hoàng

Năm Mậu Ngọ (1258), sau chiến thắng chống Nguyên Mông xâm lược lần thứ nhất, vua Trần Thái Tông đem vợ cũ là Chiêu Thánh gả cho tướng Lê Tần, phong ông tước Bảo Gia Vương và đổi tên thành Lê Phụ Trần.

Không biết vua Trần Thái Tông làm như vậy có ý gì, phải chăng ông muốn tìm cho Chiêu Thánh một nơi nương tựa khi xế bóng mãn chiều hay không còn muốn thấy bà ở lại nơi cung vàng điện

ngọc, chỗ mà một thời đã thuộc về bà, thuộc về triều Lý? Chỉ biết rằng lệnh vua ban ra, ai nào dám chống, lại có sự khuyên nhủ của mẹ nên Chiêu Thánh chấp nhận lấy Bảo Gia Vương Lê Phụ Trần nếu nhà Trần thực hiện ba điều kiện của bà:

- Xóa bỏ ngay lệnh truy sát, bức hại tôn thất nhà Lý.

- Lãng miếu thờ các vị hoàng đế, công thần triều Lý phải được giữ gìn, chăm sóc chu đáo.

- Dinh của Lê Phụ Trần phải chuyển ra xa Hoàng thành.

Sau khi triều Trần chấp nhận các điều kiện trên, Chiêu Thánh mới đồng ý kết hôn cùng Lê Phụ Trần, lúc này bà dù 40 tuổi nhưng vẫn còn xuân sắc mặn mà.

Chiêu Thánh sống hòa hợp bên Lê Phụ Trần, đó là những ngày tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời bà. Chỉ một năm sau ngày cưới, Chiêu Thánh sinh hạ một người con trai đặt tên là Lê Tông, còn có tên khác là Lê Phụ Hiền (sau được ban quốc tính và đổi tên là Trần Bình Trọng), tiếp đó bà sinh thêm một người con gái tên là Ngọc Khuê (sau được phong là Ung Thụy quận chúa).

Vậy là hạnh phúc đã đến với Chiêu Thánh, tuy muộn màng nhưng dù sao đó cũng là kết thúc có hậu mà bà đáng được hưởng sau bao phen tủi hờn, sầu thảm.

CHƯƠNG III

*Nơi thờ tự
và niên biểu Lý Chiêu Hoàng*



I. NƠI THỜ TỰ

Chẳng biết có phải tạo hóa trên người hay định mệnh trời tru, Lý Chiêu Hoàng, vị nữ hoàng duy nhất trong lịch sử Việt Nam không chỉ có một cuộc đời đầy thăng trầm mà những nhìn nhận, đánh giá về bà cũng rất khác nhau. Ngày nay trên khắp đất nước chỉ có một số nơi thờ bà, dù không nhiều nhưng có thể thấy Lý Chiêu Hoàng vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, được nhân dân hết lòng kính trọng và thờ phụng. Mỗi năm đến ngày giỗ bà, dân địa phương lại tổ chức nghi lễ long trọng làm lễ dâng hương, tưởng niệm.

Dưới đây là một số di tích thờ riêng Lý Chiêu Hoàng hoặc bài vị của bà được phối thờ cùng một số vị danh nhân khác.

1. Đền Rồng (Long Miếu điện)

Đền Rồng là nơi thờ Lý Chiêu Hoàng được nhiều người biết đến nhất, đền được xây dựng vào thế kỷ XIII sau khi vua bà mất và thường được gọi là đền Bà Chiêu, cách đó không xa về phía Nam là lăng mộ của bà.

Ngôi đền được dựng trên đất của thôn Long Vĩ,

làng Đình Bảng; người ta cho rằng vì bà là vị vua cuối cùng triều Lý nên chỉ được thờ ở phía Tây, nơi mặt trời lặn và thôn Long Vỹ là phía đuôi của con Rồng. Đền hiện nay thuộc phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.

Trước đây đền chỉ là ngôi miếu nhỏ gọi là miếu Rồng, năm 1921 trong một đợt trùng tu, dân làng với ý nghĩ cấp tiến cho rằng miếu thờ không tương xứng Lý Chiêu Hoàng đã từng là một vị vua triều Lý, sau này bà đã góp công trong việc đánh bại quân Nguyên Mông, giúp dân an cư lạc nghiệp nên đã quyết định xây thành ngôi đền và miếu Rồng có tên là Long Miếu điện từ đó.

Đền Rồng gồm nhiều nhà, nhiều gian, cột xà... đều làm bằng gỗ lim quý giá, mái lợp ngói mũi hài cùng với sân rộng, hai bên sân có hai toà giải vũ, phía ngoài lại có hai dãy nhà khách, mỗi dãy bốn gian, quanh đền có cây cối thâm u rợp bóng. Cổng vào đền được đắp ba chữ "Long Miếu điện", phía trong có tòa tiền đường 5 gian bề thế, trên đề 3 chữ "Lưu Ly điện". Phía sau đền là gian hậu cung, đặt tượng thờ Lý Chiêu Hoàng. Tượng bà đầu đội miện Kim Khôi, mình khoác áo long bào. Trước điện thờ có bức hoành phi "Hậu triều Lý thị" (vua cuối triều Lý), hai bên là 2 câu đối được sơn son thiếp vàng rực rỡ:

1. Tứ phương minh tích ngưỡng lưu quan,
Bát diệp nghi quân thừa kế tự.

Nghĩa là:

Bốn phương tích rõ dài lâu sáng,
Tám diệp đón vua kế tiếp thờ.

2. Lý triều bát diệp hương bảo ngọc,
Long miếu thiên thu sử kim biên.

Nghĩa là:

Tám vua triều Lý thơm ngọc quý,
Miếu Rồng ngàn năm sử vàng ghi.

Trải qua bao năm tháng, đền Rồng vẫn đang được nhân dân thôn Long Vĩ hương khói, thờ phụng từ đời này qua đời khác và được trùng tu tái dựng nhiều lần, gần đây nhất là đại trùng tu toàn bộ ngôi đền vào năm 2007.

Có một điều đặc biệt, ngày ngày khách thập phương đến viếng đền, đông nhất là vào ngày giỗ của vua Bà (ngày 23/9 âm lịch hàng năm), đa phần xin phúc, cầu tự rất linh nghiệm.

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió



Đền Rông



Cung chính điện Đền Rông

2. Đền Yên Thành

Đền Yên Thành xưa nằm trên đất của một trong 8 làng thuộc tổng Yên Thành, huyện Vĩnh Thuận, kinh đô Thăng Long thời Lê (nay đền mang số nhà 28 phố Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội).

Đền Yên Thành vốn là đình, được người dân trong vùng xây dựng làm nơi phụng thờ vua Bà Lý Chiêu Hoàng vào khoảng cuối thời Lê và đã được trùng tu nhiều lần. Tại đền sau này còn có thêm ban thờ Mẫu.

Ngôi đền được xây dựng trên một diện tích hẹp, quy mô kiến trúc vừa phải, quay hướng Đông, không có sân, kết cấu kiểu chữ “Đình” gồm nhà tiền tế và hậu cung. Tòa tiền tế gồm có ba gian hai chái xây kiểu tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta, hai đốc mái có đắp nổi hình rồng, miệng ngậm bờ nóc, đuôi xoắn. Vì kèo đỡ mái làm theo kiểu “giá chiêng hạ kẻ, bảy hiên”. Mái chia “thượng tam - hạ tứ” (trên ba, dưới bốn) đặt trên hệ thống cột làm theo dáng “thượng thu, hạ thách” đứng trên các chân tảng đá xanh hình tròn. Hậu cung có ba gian chạy dọc về phía sau, một đầu nối với tiền tế tạo thành hình chữ “đình” và được chia làm hai cung, gian ngoài rộng đặt ban thờ 8 vua triều Lý, hai gian

cung cấm thờ Lý Chiêu Hoàng ngồi trong khám và hai thị nữ hầu vua bà... Tòa cung cấm có tường bao ngăn cách, mở hai cửa bức bàn ở giữa, hai cửa nhỏ hai bên làm làm lối ra vào cung. Trang trí trên kiến trúc của đền tập trung vào bốn đầu bẩy, hiên tiền tế được trang trí chạm nổi hình Rồng; diềm mái phía trước nhà tiền tế được trang trí hình hổ phù, hoa lá chữ triện...

Trong đền có 4 bức hoành phi sơn son, 8 đôi câu đối ca ngợi công đức của thánh và phong cảnh của ngôi đền:

*1. Long Đổ quyết linh từ, hương báo tứ thời yên bất tuyệt,
Mã cảnh di thắng tích, lưu phương thiên cổ thủy
trương thanh.*

Nghĩa là:

*Đền thiêng ở cửa ngõ thành Long Đổ, việc dâng lễ
báo ân bốn mùa khói hương chẳng dứt,*

*Thắng cảnh còn lại bên hồ Cổ Ngựa, tiếng thơm lưu
truyền ngàn thuở nước luôn trong.*

2. Vạn cổ linh quang hồ thượng miếu

Thiên thu thắng tích nữ trung vương.

Nghĩa là:

*Muôn thuở rạng rỡ linh thiêng là toà miếu bên bờ hồ
(Cổ Ngựa),*

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Nghìn năm di tích nổi danh (Ngài) là vị vua trong giới nữ.

3. Nùng linh vân lai, điện hạ phúc uy khâm thánh đức,
Yên Thành trấn trọng, nữ trung anh kiệt hiển thân long.

Nghĩa là:

Nùng linh mây về, dưới điện phúc uy vang đức thánh,
Yên Thành đất giữ, anh hùng nữ giới rạng công thần.

3. Đình Giao Tự

Đình Giao Tự nằm ở làng Giao Tự (tên Nôm là làng Chè) thuộc tổng Kim Sơn, huyện Gia Lâm, phủ Thuận An, trấn Kinh Bắc (nay thuộc xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội) thờ thành hoàng Lý Chiêu Hoàng. Tương truyền xưa kia nơi đây là đất thái ấp của bà.

Chuyện kể rằng một lần vua Trần Anh Tông có lần đi kinh lý vùng Dâu đã đến làng Giao Tự. Đêm đó ông nằm mộng thấy bà Lý Chiêu Hoàng hiện về, sáng hôm sau vua thức giấc đã triệu dân làng đến kể lại giấc mộng của mình và ban cho dân làng 5 thỏi vàng, 5 nén bạc và truyền cho dân làng lập miếu thờ bà Lý Chiêu Hoàng.

Một thuyết khác thì cho rằng ngôi đình đã có trước đời Trần Anh Tông bởi vào thời Thượng

hoàng Trần Nhân Tông và Trần Anh Tông trị nước, quân Nguyên xâm lược nước ta. Vua Trần Anh Tông chỉ huy 5 vạn quân tiến đánh quân giặc, qua làng Giao Tự dừng chân, được Thành hoàng làng hiện trong giấc mơ xưng tự hiệu là Phật Kim xin âm phù giúp nước lập công. Bà được các triều vua đời sau phong tặng là: “*Phật Kim Thượng Hoàng Thái Hậu linh ứng phụ quốc hiển hựu kang nhân chi thần*”. Thời Lê Thái Tổ, triều đình truy phong bà là “*Hoàng Nga Uyển my phu nhân, Hộ quốc bảo cảnh trinh nhất từ đường Hoàng Hậu phu nhân linh ứng*”.

Đến cuối thế kỷ XVII, một người dân làng là Đặng Quang Tiến, làm quan đến chức Đặc tiến kim tử Vinh lộc đại phu, tước Phương Đình hầu đã bỏ tiền bỏng lộc để dân làng mua gỗ, cái tạo miếu thành đình, lại hiến ruộng cho làng nên được bầu làm hậu thần. Tấm bia trụ dựng năm Vĩnh Trị thứ tư (1679) ở sân đình nói rõ điều đó. Chính vì vậy, khác với nhiều ngôi đình khác, đình Giao Tự có riêng một miếu thờ Hậu, tức thờ những người đã đóng góp nhiều công sức trong các đợt xây dựng và trùng tu đình, trong đó có Đặng Quang Tiến. Miếu thờ Hậu nằm ngay phía sau đình chính.

Trước cổng đình có đắp hình hai võ tướng với voi và ngựa. Tam quan của đình với ba lối vào ra, bốn cột trụ trên đình đắp hình tứ phương, dọc

thân gắn câu đối. Qua cửa tam quan đến một sân rộng lát gạch Bát Tràng, hai bên có hai dãy nhà giải vũ, mỗi bên chín gian. Kiến trúc tổng thể của đình dạng chữ “Công”. Hiện tại, quy mô của đình gồm có đại đình 5 gian, toà Thiêu hương và hậu cung.

Giữa đại đình treo một bức hoành phi có bốn chữ Nho: “*Thánh Cung vạn tuế*”, một nhang án thờ với các mảng chạm rồng, phượng, hổ, rùa, long mã... Ngoài ra trong đình còn có một cỗ kiệu bát cống và hai khám mũi luyện, trong khám có bài vị Chiêu Hoàng (Lý Phật Kim). Khám thờ và bài vị đều là tác phẩm điêu khắc tinh xảo với các đề tài rồng, lá đề, phượng, mây, hoa, lá mang nét nghệ thuật thế kỷ XVII, XVIII. Bên cạnh đó còn một bộ long đình, một bộ bát bửu, một giá gương, các hoành phi câu đối, chोế sứ, bát hương, mâm đồng, đỉnh đồng, lư hương đồng, cây nến đồng.

Đình Giao Tự còn giữ được một cuốn thần phả soạn năm Hồng Phúc thứ nhất đời Lê Thánh Tông, một cuốn “*Lý Thái Hậu thực lục*”, 13 đạo sắc phong thần của các triều đại Hậu Lê, Tây Sơn và Nguyễn. Tấm bia dựng năm Chính Hòa thứ 11 (1690) đời Lê Hy Tông ghi việc triều đình sắc phong Lý Chiêu Hoàng là Trung đẳng phúc thần.

Hàng năm, từ ngày 13 đến 15 tháng 3 âm lịch, người dân Giao Tự lại mở hội làng, theo lệ mỗi

năm, mỗi giáp có một người gánh trường phái nuôi lợn thờ (nuôi trước một năm) để có đồ tế lễ. Mở đầu hội là lễ rước nước từ chùa Keo (làng Giao Tát) về làm lễ mộc dục. Ngày 14 nhập tịch, ngày 15 chính hội, tế lễ và rước cùng làng Đa Tiện. Trong hội có các trò chơi: đu quay, chọi gà, hát Quan họ,... đặc biệt có khúc hát văn ca ngợi Lý Chiêu Hoàng.

4. Đình Thái Bình

Đình Thái Bình nằm tại thôn Thái Đường (nay đổi là Thái Bình), xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Sử liệu ở làng cho biết vào thời Lý, đất Thái Đường nằm ở bờ Bắc sông Đuống, tiện việc giao thương, các vua Lý đã lập một vườn hoa lớn tại đây, gọi là Hoa Lâm. Tại Hoa Lâm có lập Thái Đường (ngôi nhà thờ lớn) để thờ thân mẫu Lý Công Uẩn. Bà là người họ Phạm, quê ở Thái Đường. Hàng năm, tôn thất nhà Lý đều tụ họp về đây tổ chức ngày giỗ Tổ.

Theo sử chép thì chính tại đây, Trần Thủ Độ đã cho “đặt bẫy” ở Hoa Lâm để giết hại tôn thất nhà Lý trong một buổi tế Tổ, sau sự kiện này người dân lập ban thờ trên nắm mồ chung của tôn thất nhà Lý, còn trên nền cũ của nhà Thái Đường thì dựng đình làng. Đến thời Thành Thái (1889-1907) vì kiêng húy, Thái Đường đổi gọi là Thái Bình.

Đình Thái Bình được khởi dựng từ lâu đời, trước đây nằm ở ven sông Đuống, sau bờ lở, sông chạy sát vào đình nên dân làng chuyển đình vào trong đê. Kiến trúc ngôi đình hiện nay được dựng vào năm Ất Ty (1905). Đình có 5 gian 2 dĩ, các cột cái, cột quân bằng gỗ lim một vòng tay ôm không hết. Ở các đầu dư chạm rồng ổ, rồng châu. Ở gian giữa, trước hậu cung có bộ “ván thượng” dân gian quen gọi là “màn giếng” trang trí rất cầu kỳ. Ở hàng trăm các ngôi đình phía Bắc, hiện chỉ có một hai nơi có bộ ván thượng này.

Tại hậu cung đình Thái Bình, trên ban thờ đặt pho tượng của ba vị Thành hoàng làng, ở chính giữa là tượng vua bà Lý Chiêu Hoàng; hai bên là tượng Trần Thủ Độ và Trần Cảnh (Trần Thái Tông).

Như vậy trên nền cũ ngôi điện thờ Phạm Quốc mẫu, người đã sinh ra vua đầu nhà Lý, sau lại trở thành nơi hương khói tưởng nhớ Lý Chiêu Hoàng, vị vua cuối cùng của nhà Lý, người đã kết thúc một cách êm đẹp một triều đại. Cạnh đó là Trần Cảnh, người đã dựng nên cơ nghiệp nhà Trần và Thái sư Trần Thủ Độ, người đã dẫn dắt nhiều sự kiện lịch sử giữa hai triều đại Lý - Trần. Dân Hoa Lâm coi những nhân vật ấy đều là người có công tạo nên những đổi thay, gây dựng thời hưng thịnh của đất nước. Ngày nay trong đình của thôn Thái Bình còn có đôi câu đối:

Mạch tỵ Quân vương truyền thánh địa.

Tích lưu Lý mẫu quán danh phương.

Giải thích vì sao có thờ phụng này kỳ lạ này, người làng cho biết từ lâu đã có sự truyền tụng rằng: “Dân ta vốn trọng sự đoàn kết, biết đặt quyền lợi tối cao của dân tộc lên trên hết. Thờ như vậy sẽ xóa đi nỗi thù hận của hai triều Lý - Trần”.

5. Đình Tình Quang

Đình Tình Quang nằm ở làng Tình Quang (tên Nôm là làng Vĩa) xưa kia có tên gọi là Thượng Xá, nằm ven sông Thiên Đức (sông Đuống). Hiện nay thuộc phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

Xưa kia, sông ở cách xa làng, năm Bính Thìn (1856), nhà Nguyễn cho nắn dòng sông Thiên Đức từ Du Lâm về phía Nam, từ đó sông chia làng Tình Quang thành hai, làng ở bờ Nam là Vĩa Lớn (chính là làng Tình Quang hiện nay), còn làng ở bờ Bắc là Vĩa Con (nay là làng Cống Thôn, xã Yên Viên). Tuy vậy, hai làng vẫn chung đình, chung chùa.

Ngôi đình của làng được dựng vào năm đầu niên hiệu Vĩnh Trị (Bính Thìn, 1676) đời Lê Hy Tông. Năm Vĩnh Khánh thứ hai (Canh Tuất, 1730) đời Lê Đế Duy Phường trùng tu lần thứ nhất, năm

Khải Định thứ chín (Giáp Tý, 1924) trùng tu lần thứ hai và gần đây nhất năm 1994 được trùng tu lớn. Đình thờ ba vị thành hoàng là Lý Bí, Đinh Điền (tướng của Đinh Bộ Lĩnh) và Lý Chiêu Hoàng - vị vua cuối cùng của nhà Lý.

Đình Tỉnh Quang nằm bên bờ sông Đuống, quay theo hướng Đông, nhìn ra sông, hướng về phía cổ đô của nhà Lý; trước cửa đình là một hồ lớn theo phong thủy là tụ thủy, cầu mong hạnh phúc, phồn vinh. Từ ngoài vào là một nghi môn, ba cửa vào, ba đỉnh trụ đắp lân châu biểu tượng cho trí tuệ, cho sức mạnh của đạo đức. Từ nghi môn vào tới sân gạch rộng, hai bên có hai dãy giải vũ, mỗi dãy ba gian. Đình chính được xây lớn, 5 gian 2 dĩ, lòng nhà chia 6 hàng chân cột. Ngõo đình to, bề thế với nét chạm hoa lá, rồng bay, phượng múa, mây nước, rùa hạc... rất tinh tế và những cảnh dân dã, sinh động.

Ba vị thành hoàng của đình Tỉnh Quang là ba vị anh hùng của dân tộc, được các triều đại phong là Thượng đẳng thần và chiếu lệnh cho nhân dân nơi đây thờ phụng hương khói, ban cho quốc lễ để biểu dương công lao với nhiều đạo sắc phong.

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió



Đình Giao Tự



Chính điện đền Yên Thành



Cổng đình Hào Khê

6. Đình Hào Khê

Đình Hào Khê xưa kia thuộc làng Hào Khê, xã Hán Lý, tổng Văn Hội, huyện Vĩnh Lại, phủ Hạ Hồng, xứ Hải Dương (nay là số nhà 292 Lạch Tray, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) nơi thờ thành hoàng là Lý Chiêu Hoàng, vua cuối cùng của triều Lý.

Lễ hội làng diễn ra từ ngày 16 đến 18 tháng 1 âm lịch, sau lễ tế dâng hương Thành hoàng làng là các hoạt động vui chơi như đánh cờ. Ngoài ra vào cuối tháng 3 âm lịch còn có lễ hội chung giữa đình Hào Khê với đình Hán Lý thờ thành hoàng là Đường Cát đại vương, một vị tướng của Khúc Thừa Dụ cố công đánh giặc Đường ở thế kỷ X và chùa Trông thờ Minh Không thiền sư, họ Nguyễn, tự Chú Thành. Như vậy ngày hội phải tế 3 vị, gồm hai thành hoàng và một thiền sư. Ở đây chỉ có tế nam, trang phục theo truyền thống gồm 3 mảnh bái, 16 bồi tế. Tên huý kiêng các từ: Minh, Lệ, Chiêu, Ứng.

Hội kéo dài 16 ngày, từ 15 tháng 3 đến 1 tháng 4 âm lịch. Quy trình tế gồm ngũ tuần: Tuần nhất: Dâng hương hoa. Tuần nhị: Dâng dâng trà. Tuần tam: Dâng quả thực. Tuần tứ: Đọc chúc văn. Tuần ngũ: Lễ Tắt. Sau lễ đức Thánh và nhị vị Đại vương là các trò vui dân gian kéo dài ba bốn ngày.

Đặc biệt là lễ rước xuất Đông nhập Tây vào ngày 20 tháng 3. Lễ này có từ khi xây dựng tam quan. Cổng phía Bắc ghi 3 chữ *Bắc địa đầu* - nghĩa là làng Hán Lý ở phía bắc. Cổng phía Nam ghi 3 chữ *Nam thiên động* - làng Hào Khê là động ở phía nam. Đoàn rước gồm: Kiệu bát hương, kiệu Đức thánh, hai kiệu Thành hoàng, kiệu Thánh mẫu. Kiệu này do nữ thanh đồng khiêng. Đoàn rước đi qua cổng phía đông, đi quanh hai làng, về cổng phía tây... Lễ hội chung này kết thúc vào sáng 1 tháng 4 với đoàn rước Thành hoàng về các đình.

II. NIÊN BIỂU LÝ CHIÊU HOÀNG

Niên biểu Lý Chiêu Hoàng là hệ thống các sự kiện lịch sử nổi bật liên quan đến Lý Chiêu Hoàng theo trình tự thời gian từ khi bà ra đời, trưởng thành, hoạt động... cho đến khi qua đời.

Năm Mậu Dần (1218)

Tháng 9, Lý Phật Kim con gái thứ hai của vua Lý Huệ Tông và Nguyên phi Trần Thị Dung ra đời, được phong hiệu là Chiêu Thánh công chúa.

Năm Nhâm Ngọ (1222)

Tháng 2, Lý Huệ Tông “chia nước làm 24 lộ, lộ chia cho công chúa ở, lấy các hoàng nô thuộc lệ và

quân nhân bán lộ, chia nhau làm giáp” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Năm Giáp Thân (1224)

- Tháng 10, công chúa Chiêu Thánh được vua cha Lý Huệ Tông xuống chiếu lập làm Hoàng thái tử.

- Cũng trong tháng 10, Lý Huệ Tông “xuất gia ở chùa Chân Giáo trong đại nội. Chiêu Thánh lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Chương Hữu Đạo năm thứ 1, tôn hiệu là Chiêu Hoàng” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Năm Ất Dậu (1225)

- Tháng 10, Lý Chiêu Hoàng “xuống chiếu tuyển con em của quan viên trong ngoài sung vào các sắc dịch trong nội, như lục hóa thị cung ngoại, Chi hậu, Nội nhân thị nội, ngày đêm thay phiên nhau châu hầu” (Đại Việt sử ký toàn thư).

- Điện tiền chỉ huy sứ Trần Thủ Độ coi giữ mọi việc quân sự trong ngoài kinh thành đã cho một số người cháu của mình vào cung như Trần Bất Cập làm Cận thị thự lục cục chi hậu, Trần Thiêm làm Chi ứng cục, Trần Cảnh làm Chính thủ (Trần Cảnh sau là vua Trần Thái Tông).

- Trần Thủ Độ cho quân phong tỏa Hoàng thành, “tự đem gia thuộc thân thích vào trong cung

cắm. Thủ Độ đóng cửa thành và các cửa cung, sai người coi giữ, các quan vào chầu không được vào. Thủ Độ loan báo rằng: Bệ hạ đã có chồng rồi!” (Đại Việt sử ký toàn thư).

- Ngày 21 tháng 10, các quan vào chầu lạy mừng, Lý Chiêu Hoàng xuống chiếu nhường ngôi cho Trần Cảnh với lý do “trẫm là nữ chúa, tài đức đều thiếu, không người giúp đỡ, giặc cướp nổi lên như ong, làm sao mà giữ nổi ngôi báu nặng nề? Trẫm dậy sớm thức khuya, chỉ sợ không cáng đáng nổi” (Đại Việt sử ký toàn thư).

- Ngày 12 tháng 12, Lý Chiêu Hoàng “mở hội lớn ở điện Thiên An, ngự trên sập báu, các quan mặc triều phục vào chầu, lạy ở dưới sân. Chiêu Hoàng bèn trút bỏ áo ngự mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế. Đổi niên hiệu là Kiến Trung năm thứ 1, đại xá thiên hạ, xưng là Thiện Hoàng, sau đổi là Văn Hoàng. Bầy tôi dâng tôn hiệu là Khải Thiên Lập Cực Chí Nhân Chương Hiếu Hoàng đế” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Năm Bính Tuất (1226)

- Tháng giêng, Trần Thái Tông (Trần Cảnh) “sách phong Chiêu Hoàng làm hoàng hậu, đổi gọi là Chiêu Thánh” (Đại Việt sử ký toàn thư).

- Cha của hoàng hậu Chiêu Thánh là Thượng

hoàng Lý Huệ Tông bị phế, sử chép rằng: “Phế thượng hoàng nhà Lý ra ở chùa Chân Giáo, gọi là Huệ Quang đại sư” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

- Ngày 10 tháng 8, cha của hoàng hậu Chiêu Thánh là Huệ Quang đại sư bị Trần Thủ Độ bức tử ở chùa Chân Giáo.

- Trần Thủ Độ sai đưa linh cữu Huệ Quang đại sư “ra phường Yên Hoa để thiêu, chứa xương vào tháp chùa Báo Quang, tôn miếu hiệu là Huệ Tông” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

- Mẹ của hoàng hậu Chiêu Thánh là Trần Thị Dung bị giáng xuống làm “Thiên Cực công chúa, gả cho Trần Thủ Độ, cho châu Lạng làm ấp thang mộc” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

- Nhà Trần đem các cung nhân và con gái họ hàng nhà Lý Huệ Tông gả cho các tù trưởng người dân tộc thiểu số.

Năm Nhâm Thìn (1232)

- Tháng 6, nhà Trần “ban bỏ các chữ quốc huy và miếu huy. Vì Nguyên tổ tên huy là Lý, mới đổi triều Lý làm triều Nguyên, và lại cũng để dứt bỏ lòng mong nhớ của dân chúng đối với nhà Lý” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

- Tháng 8, “Trần Thủ Độ giết hết tôn thất nhà Lý” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Năm Quý Tị (1233)

Hoàng hậu Chiêu Thánh sinh con trai là Hoàng Thái tử Trịnh (vừa ra đời thì mất). *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: “Hoàng thái tử sinh, tất phải chép rõ ngày, tháng, năm sinh; khi mất cũng thế. Đây chỉ chép khi mất, có lẽ là vừa mới sinh đã chết ngay, nên không chép ngày tháng sinh”.

Năm Đinh Dậu (1237)

- Tháng 1, Hoàng hậu Chiêu Thánh bị phế làm công chúa vì lý do “không có con”.

- Chị của Chiêu Thánh là công chúa Thuận Thiên, vợ của Hoài Vương Trần Liễu (anh trai Trần Thái Tông) khi đó có thai 3 tháng được lập làm hoàng hậu Thuận Thiên. Trần Liễu tức giận đem quân nổi loạn.

- Trần Thủ Độ dẹp được loạn, Trần Liễu xin hàng, được tha tội và được phong làm Yên Sinh Vương.

Năm Mậu Thân (1248)

Tháng 6, chị gái của Chiêu Thánh là hoàng hậu Thuận Thiên mất, được “truy tôn là Hiến Tử Thuận Thiên hoàng thái hậu” (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Năm Đinh Tỵ (1257)

- Tháng 12, công chúa Chiêu Thánh cùng triều

đình, hoàng phi, cung nhân... nhà Trần rời khỏi kinh thành Thăng Long khi quân Nguyên Mông do tướng Ngột Lương Hợp Thai kéo sang xâm lược.

- Ngày 24 tháng 12 quân Trần đánh bại quân Nguyên trong trận quyết chiến ở Đông Bộ Đầu

Năm Mậu Ngọ (1258)

- Ngày 1 tháng giêng, Trần Thái Tông ngự chính điện, định công phong tước cho những người có công phá giặc Nguyên Mông. Tướng Lê Phụ Trần được làm Ngự sử đại phu; vua còn đem vợ cũ là công chúa Chiêu Thánh gả cho viên tướng này.

- Chồng Chiêu Thánh là Lê Phụ Trần được giữ chức Chánh sứ sang nước Nguyên.

Năm Kỷ Mùi (1259)

- Tháng giêng, “phu nhân Trần Thủ Độ là Linh Từ quốc mẫu Trần thị mất” (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Bà chính là Trần Thị Dung, mẹ đẻ của Chiêu Thánh.

- Tháng 6, chồng Chiêu Thánh là Lê Phụ Trâm được giữ chức Thủy quân đại tướng quân.

- Chiêu Thánh sinh con trai, đặt tên là Lê Tông (còn có tên khác là Lê Phụ Hiền, sau này được ban quốc tính là Trần Bình Trọng).

Năm Tân Dậu (1261)

Chiêu Thánh sinh con gái, đặt tên là Lê Thị Ngọc Khuê (Sau được phong làm Ứng Thụy công chúa Khuê và được gả cho Trạng nguyên Trần Cố).

Năm Giáp Tuất (1274)

Tháng 7, chồng Chiêu Thánh là Lê Phụ Trần được giữ chức Thiếu sư, kiêm Trừ cung giáo thụ.

Năm Mậu Dần (1278)

Tháng 3 Chiêu Thánh mất. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Phu nhân Lê Phụ Trần là công chúa Chiêu Thánh Lý thị mất. Công chúa lấy Phụ Trần hơn 20 năm, sinh con trai là thượng vị hầu Tông, con gái là Ứng Thụy công chúa Khuê. Đến nay 61 tuổi thì mất”.

CHƯƠNG IV

Hình ảnh Lý Chiêu Hoàng trong văn thơ



Là một vị vua của một vương triều lớn nên ít nhiều Lý Chiêu Hoàng đã để lại dấu ấn trong sử sách và tâm thức dân gian, vì vậy qua nhiều thể loại sáng tác như diễn ca, thơ văn, nhạc kịch và thậm chí cả trên phương diện tín ngưỡng, hình ảnh của bà đã được nhắc đến. Ở mỗi tác phẩm tác giả lại khai thác, mô tả hình ảnh, tâm tư của bà ở những góc độ khác nhau và tùy theo giai đoạn lịch sử khác nhau mà những đánh giá, nhìn nhận đó cũng khác nhau.

Xin được giới thiệu qua việc trích dẫn dưới đây một phần hoặc toàn bộ nội dung một số sáng tác đề cập tới Lý Chiêu Hoàng để bạn đọc suy tư, cảm nhận rộng hơn về bà, một nhân vật đặc biệt trong lịch sử nước nhà.

VĂN CHẦU LÝ CHIÊU HOÀNG

Bản này nói về Lý Chiêu Hoàng, thời vua cuối cùng của nhà Lý. Bản này được dùng trong hát thờ vào ngày tiệc đàn.

Bí:

*Thần Kim ngưỡng khải tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tồn
Nguyên thánh pháp âm thi huệ lực
Tùy cơ phó cảm nạp trần ngôn*

Miếu:

*Đời Đường thấy nhân Nghiêu đức Thuần
Muôn dân đều xướng thuận âu ca
Nước sông đầy khắp hằng hà
Địa sinh hiền thánh để ra trị đời
Miền Kinh Bắc là nơi đại địa*

10. *Dấu chung linh đàn để để vương
Ví dù có phép đông ngàn
Dành dành tán lá rõ ràng một hoa
Rầy nhân sử Lý ra kế vị*

Tám đời cùng chuyển vị đổi thay
Lại còn thu cứu trăng cao
Ngọc Hoàng sai chúa hiện vào Lý gia
Hậu hậu tấu sinh ra thánh nữ
Khí hào quang rực rỡ cung doanh
Tư vâng ngọc chỉ giáng sinh.

20. Phong tư cốt cách thông minh hơn người
So dưới đất trên trời ít có
Bậc nữ trung phụng độ một hai
Vốn thiêng trí tuệ tính trời
Vua trên yêu dấu quan đều sợ kính
Vẫn có ý dành gìn hiền tử
Mới sắc phong thánh nữ truyền ngôi
Tự lên ngôi báu trị đời
Làu làu đuốc tuệ sáng nơi hải tân
Cải nguyên hiệu gọi rằng có đạo
30. Lệnh truyền ra bá cáo thần dân
Thông minh suốt trị xa gần
Ăn ra côi rộng đức nhuận các lâu
Có phen lại gói đầu hương thuận
Khắp trong triều ngoài thuận âu ca
Nhân vui thư viện ngâm nga
Khi nhàn lại dạo gót qua kinh thành

- Lại có lúc thương tình dữ ản
Truyền bách quan ra ngự xem hoa
Hai trăm năm vận thái hòa
40. Nghĩ rằng dương vị đâu mà đảm đương
Truyền hiền ý nhà đường pháp ứng
Chiêu cầu hiền để chữ dấu thiêng
Trong triều cho kẻ nhân hiền
Họ Trần ấy khá xứng lên ngôi càn
Khắp trên dưới bá quan văn vũ
Kiếm ản đem truyền thụ Trần gia
Đã an sở tẩu nước nhà
Xe loan ấy đã lánh ra điện ngoài
Mỗi tự đẩy dạo chơi thông thả
50. Sạch lòng trần nhàn giá thanh cao
Có phen thích tính tiêu dao
Khi chơi nước trí, khi vào non nhân
Truyền thể nữ theo chân hầu hạ
Áo xiêm vàng hương xạ thoáng bay
Hoàng bào long cổn đổi thay
Sớm trưa dạm liễu, tháng ngày đường trâu
Nào hay cánh cùng người có ý
Chôn Tây Hồ thú vị thánh thời
Có phen dạo bước ra chơi

60. Sen đua mặt nước hoa cười trên cây
Xem cổ thụ rồng bay trướng tán
Nước Tây Hồ lai láng trong xanh
Tây Hồ đầy nước rành rành
Sâu nông tầng khắp ngàn hình có nơi
Nào hay cảnh trên người thông thả
Gió thoảng đưa nức cả mùi hoa
Quý xuân trong tiết tháng ba
Ngọc Hoàng có chỉ truyền ra gọi về
Gió đâu quyện xiêm nghề phấp phới
70. Trên chúa bà ngự chính châu cung
Nổi cơn một trận dùng dùng
Lừng vang mặt bể, mưa tuôn đầu ghềnh
Bỗng phút hóa vô hình vô ảnh
Người trần gian biết thánh thần đâu
Tin nghe mấy kẻ theo hầu
Quanh mình gió quyện ngất đầu mây vùn
Phép âm dương ai nghe được thấy
Các thị hầu thấy thấy đều đi
Thần thông cậy có thần uy
80. Đã thừa vãn giá lại phi thủy trình
Quần tiên dưới Động Đình đón rước
Hóa phép màu dâng nước đều lên

Đẳng vân thời thượng giới tiên
Nhưng mà cốt cách ưa lên cỏi trần
Khắp bốn cỏi nhân dân cờ đảo
Hóa phép thiêng ai có được hay
Khi thời xa giá lên mây
Khi thời ngự thủy ai hay có thần
Khi giả dạng văn nhân hiện thể

90. Mất trần ai dễ biết ai.

Sẵn nơi được chốn an bài
Mới làm hiển hiện cho người sợ kinh
Đất lành lập cung đình một dãy
Miếu cây đa hương lửa phụng thờ
Đôi bên long hổ tranh đua
Nước sông Trúc Bạch lững lờ Tô giang
Long Châu ấy là ngàn nhân trí
Thú tây còn ngụ ý sớm trưa
Ai mà lịch sự quá ưa

100. Một giờ khôn vãi nửa giờ khôn van

Cũng có kẻ qua đường hữu ý
Làm cho ngồi rồi chúa lại tha
Danh thơm đồn khắp gần xa
Rằng chưng có nghiệp tám tòa đế vương
Đã nên đức nữ vương hóa phép

Trong ngoài đâu cũng biết uy linh
Có voi quốc bảo triều đình
Quan trung công phần có tình yêu đương
Đi qua miếu chẳng đường tác nghiệt

110. Phải ra tay cho biết phép thiêng
Làm cho mặt cảm mình nghiêng
Quán voi ấy đứng bên trên khấu đầu
Rầy nhân bầm long lâu số trước
Quốc công bèn mở bước ra xem
Hãy còn sự thấy quá nhiên
Bấy giờ mới đến miếu tiền khẩn kêu
Khẩn rồi thấy voi liền đứng dậy
Đức quốc công ngồi thấy cũng kinh
Truyền cho tu bổ miếu đình
120. Sắc phong Thượng đẳng tối linh rõ ràng
Ấy càng thấy phép tiên ứng hiện
Trần Lê triều nức tiếng thần thông
Sắc rồng chói chói vua phong
Uy quyền danh vị sáng chưng rành rành
Tư dân nhật an thành phụng sự
Tiết xuân thu lễ quý dám sai
Cửa thiên đã mở thần oai

- Cà sa thay đổi từ bi mở lòng
Khi giá ngự long cung chốn ấy
130. Hóa chân hương cho thấy phép thiêng
Tiếng vang đều được bình yên
Ai mà cầu đảo hiển nhiên chuyển vận
Cũng có kẻ lỗ chân nhiệm nhật
Các cô hầu theo bắt chẳng tha
Có phen nhiều hại dân gia
Xuất thần nhập thánh ai mà chẳng kinh
Chúa nghe nói lời đình nổi giận
Từ rày không được nhiều nhân gian
Đã vào ở chốn thuyền quan
140. Tu điều nhân phúc để yên mọi người
Trong thôn ấp các nơi yên tĩnh
Tứ dân đều hưng thịnh tài nguyên
Độ cho quốc thái dân yên
Kinh nghề xuống bể, hổ lang về rừng
Chốn đông ngàn có thần trên cửa
Kỳ đức trình rục rờ uy nghi
Kim thân ca tụng biểu thường nghi
Duy nguyên giáng lâm thi cảnh phúc.

BẠCH VÂN CA

(Một dị bản của sấm Trạng Trình - Trích)

Nguyễn Bình Khiêm

*Ngôi trời để Lý vào thay,
Tám canh hoa nở đến ngày dục phân,
Chiêu Hoàng là á Nữ quân,
Thấp bề nhan sắc trao Trần Thái Tôn...*

THIÊN NAM MINH GIÁM

(Trích)

Khuyết danh (Thế kỷ XVII)

*Nổi Chiêu Hoàng dạ ngầy khá ghét,
Nhà chúa đâu lấm lét tới người?
Khá khen, khá tiếc, khá cười,
Giống thiêng bống cát cho người cơ sao?
Chừng buồn nên lao đao phận quện,
Mặt mũi nào chẳng thẹn nước non?
Đành rằng quốc sắc chẳng khôn,
Say ai lòng dạ nào còn tiếc ai?*

Hay ý trời xui lòng nàng muốn,
Đưa cho Trần kéo tồn sinh linh...

ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA

(Trích)

Lê Ngô Cát - Phạm Đình Toái

Chiêu Hoàng là phận nữ nhi,
Phấn son gánh việc gian nguy được nào!
Xây vắn cơ tạo khéo sao?
Bổng xui Trần Cảnh hiện vào hầu trong.
Người yếu điệu, kẻ thư phong,
Bén hơi rom lửa, động lòng mưa mây,
Vắt nước chậu, vắt khăn tay,
Khi đêm đập bóng, khi ngày ngồi chung.
Hoa đào đã dạn gió đông.
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may.
Chiều rồng ban xuống năm mây.
Mừng rằng nữ chúa ngày nay có chồng
...
Vì ai, đặt gánh giang san?
Mà đem cổ chúa gia oan nữ nào!

Chiêu Hoàng duyên trước làm sao?
Gả đi bán lại, coi vào khó nghe!
Phép nhà chẳng sửa buồng the,
Vợ anh sao nữ đem về hậu cung
Bởi ai đâu mở hôn phong,
Khiến nên một đạo khuê phòng thẹn riêng!

VIỆT SỬ DIỄN NGHĨA TÚ TỰ CA

(Trích)

Hường Nhung, Hướng Thiết

Truyền đến Huệ Tôn,
Không có con trai,
Con gái Chiêu Hoàng,
Thừa thống nối ngôi
Có tên Trần Cảnh,
Lịch sự lạ đường,
Vào hầu Chiêu Hoàng,
Chiêu Hoàng rất thương
Thủ Độ bày mưu,
Chiêu Hoàng nhường vị,
Trần Cảnh lên ngôi,
Trần bèn nối Lý...

VIỆT SỬ LỤC BÁT DIỄN CA

(Trích)

Tâm Không Vĩnh Hữu

Thăng Long thủ phủ vang tên
Sáng soi truyền mãi một tên muôn đời
Thấm nhuần Pháp Phật ngồi ngồi
Hai trăm năm thịnh đến hồi suy vi
Chiêu Hoàng ấn kiếm trên tay
Nhường trao quyền bính từ nay cho chồng
Sang trang sử mới nhà Trần
Vương triều biến chuyển, núi sông trở mình
Là vương nắm cả triều đình
Thái Tông - Trần Cảnh anh minh, đặc hiên...

HỘI ĐỀN TÁM VUA TRIỀU LÝ

(Trích)

Hoàng Cầm

Hỡi ơi Chiêu Thánh sao không nói
Người ta lo dựng nghiệp lâu dài

Ai lo việc cưới chồng công chúa mồ côi
Ví như không có Trần Thủ Độ
Mất đại Vua Bà biết chọn ai
Quân cờ chỉ chát đêm Kinh Bắc
Mấy ngón tay tính nước vào ra
Vân vè nhẩn nhụi cạnh ngà
Tròn lăn cung cấm trẻ con chơi.

THỂ PHÁCH TINH ANH

(Trích)

Hoàng Cầm

Thiên Thai sông Đuống lạnh lùng
Bóng em không lướt thuyền không hướng chèo
Chùa Dầu Phật Hích cheo leo
Mắt em không chớp ai theo mình về?
Chiêu Hoàng giận núi hờn khe
Trầu tằm cánh phượng lỗ thê tử sinh
Lý cây đa... lý huê tình
Nguyệt cầm long phím đồ dành ai ca?

VỊNH LÝ CHIÊU HOÀNG

Vương Sinh

Tạt nước đùa vui, tướng giỡn chơi
Ai ngờ duyên nợ buộc nhau rồi!
Thâm cung réo rắt lời ong bướm
Bí sử ngậm ngùi tiếng tiếng lệ rơi
Tác hợp, thân vàng trao thế tộc
Chia lìa, phận bạc gửi bề tôi
Lý triều rục rĩ bao năm đó
Tan nát vì... Tình, Chiêu Thánh ơi!

NHỚ LÝ CHIÊU HOÀNG

Trần Anh Trang

Kể làm chi ngai vàng
Kể làm chi điện ngọc
Có bèn đâu quyền lực
Bao để vương lui tàn

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Rừng Báng cũng chẳng còn
Rừng Sắt cũng đã hết
Sông Tiêu Tương cạn dòng
Chỉ còn trong câu hát

Tám đời vua thịnh trị
Cũng bay vào thời gian
Bao mưu ma chước quỷ
Tự nhiên rồi cũng tan

Châm dứt một vương triều
Lại có vương triều mới
Chỉ có một tình yêu
Nối liền hai triều đại!

LÝ CHIU HOÀNG NHƯNG NGÔI

Sơn Khê

Mượn chậu nước trong để nghịch chơi
Ai ngờ liễu yếu tử rơi
Căn duyên Trần Cảnh bao niềm ỉn
Oan nghiệt Chiêu Hoàng bấy nỗi khơi

Gặp vận nhà Trần lên lãnh chúa
Hết thời triều Lý xuống làm tôi
Cửa chùa nhuần gội bao niềm tục
Tiếng vọng Thái Đường bi thiết ôi!

ĐÊM HOÀNG CUNG

Nguyễn Văn Thương

Đêm hoàng cung, long bào lộng lẫy
Giữa hàng trăm hồng lạp lung linh
Lý Chiêu Hoàng trầm tư đứng lặng
Nhìn quanh quanh, chỉ thấy... bóng mình!
Buổi chầu mai, bá quan đông đủ
Ta rời ngôi, nhường lại cho chồng
Tắm thân mình, khác chi con rồi.
Ngôi vị ư? Có cũng như không!
Chậm chậm bước đến bên song cửa
Ngắm xa xa, phía bên sông Hồng
Nơi thuyền ngư, Thái tổ, từng đậu
Rồng bay lên năm thức mây lồng!
Triều đại Lý, một thời thịnh trị
Đất nước ta phát triển, thặng hoa

Đã tồn tại hai trăm năm lẻ
Còn vang vang Nam quốc sơn hà!
Nhưng thịnh - suy quy luật khắc nghiệt
Cần minh quân giữa lúc phong ba
Một ấu Chúa không thể chèo lái
Đành vạy thôi, then với ông cha!
Đêm dần khuya, xung quanh tĩnh lặng
Gió khe đưa xao động cánh rèm
Gà gáy sáng xa xa vắng tới
Bỗng giật mình thoát đã... tàn đêm!

HOÀI NIỆM HOÀNG THÀNH

(Trích)

Nguyễn Đăng Quang

Tang điền thương hải khôn người
Thịnh suy vật đổi sao đời ngàn năm
Đời sim xưa hóa đất bằng
Hồng Hà cần mẫn ngàn năm đắp bồi
Phù Vân biết mấy kiếp người
Chiến chinh bao cuộc rạng ngời để đô
Lý triều hưng thịnh thuở xưa
Tâm thành phụng Phật ai ngờ oan khiên

Chiêu Hoàng dấu ấn ngọc huyền
Đăng quang nhi nữ gây nên họa rồng
Vì tình hiếu bồng tan không
Minh sơn thệ hải cho lòng đôn đau
Khép trang tình sử bi sầu
Mở trang hùng sử tiếp sau Trần triều...

ĐẠI VIỆT SỬ THI

(Trích)

Hồ Đắc Duy

Vua không có con trai nối dõi
Bèn truyền cho hoàng nữ lên ngôi (1224)
Tháng mười, Chiêu Thánh thay người
Vua bèn xuống tóc, bỏ đời đi tu
Vua xuất gia ở chùa Chân Giáo
Bỏ vương y, mặc áo nâu sồng
An vui tự tại trong lòng
May ra căn bệnh tâm thần được yên.

Lý Chiêu Hoàng vừa lên bảy tuổi
Được Điện tiền Thủ Độ trông coi (1224)

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

Dem người hầu hạ bên ngài
Ông cho Trần Cảnh trong vai người hầu
Bọn trẻ con rất mau kết bạn
Thường bày trò chạy trước, cản sau
Nhưng nào chúng có ngờ đâu
Mưu cơ, Thủ Độ trong đầu nghĩ ngay
Phải nhanh tay chiếm liền ngôi báu
Bằng mọi đường cho dẫu gian manh
Viết tờ chiếu chỉ nhân danh
Chiêu Hoàng, Trần Cảnh trở thành uyên ương
Lễ nhường ngôi Chiêu Hoàng cho Cảnh (1225)
Được tiến hành trong điện Thiên An
Vua ban chiếu chỉ rõ ràng
Nhường cho Trần Cảnh, ngai vàng từ đây
Đổi niên hiệu chọn ngày mười một
Xuống chiếu rằng đại xá toàn dân
Phong cho Thủ Độ đại thần
Là Quốc trưởng phụ đỡ đàn bên vua
Triều nhà Lý, chín vua tất cả
Trải hai trăm mười sáu năm già
Kể từ Công Uẩn tính qua
Đến đời Chiêu Thánh cũng là khá lâu (1010 - 1225).

Hai trăm năm xôn xao một vẻ
Sân cung đình bóng quế trần gian
Cột chùa một nét bút son
Cũng là định mệnh vô thường đó chăng?
Nhất bất công đức thủy
Tùy duyên hóa thể gian
Quang quang trùng chiếu chúc
Một ánh nhật dăng san
Cơ đồ nửa mảnh trắng tan
Tử sinh rồi cũng qua đường trăm luân.

VUONG TRIỀU THAY ĐỔI

Kim Cổ

Lý Huệ Tông vào chùa tu Phật
Để ngai vàng điện ngọc cho con
Chiêu Hoàng mới bảy tuổi tròn
Lại là con gái đang còn ngây thơ
Nên mọi việc phải nhờ Thái Độ
Người gian hàng đang có mưu thâm
Đổi triều từ Lý sang Trần

Thời cơ chước quý, mưu thần tính toan
Rồi ghép nối Chiêu Hoàng - Trần Cảnh
Hai tâm hồn mỏng mảnh non tơ
Kết thành chồng vợ vui đùa
Nhường chồng ngôi báu tuổi thơ Tấn Tần!

CÂU CHUYỆN CỦA MỘT NỮ HOÀNG

Kim Cổ

Đừng nên trách Chiêu Hoàng, Trần Cảnh
Kết vợ chồng theo lệnh Trần gia
Chiêu Hoàng như một nụ hoa
Nở trong cung cấm đậm đà sắc hương.

Đâu biết được bốn phương cát bụi
Đang lạnh lùng thổi tới hoàng gia
Trời không bao tổ, phong ba
Mà vương triều Lý sa đà, chơi vơi.

Gần hai năm ở ngôi Hoàng đế
Biết sức mình không thể thành công

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Nhường ngôi-quyền lực cho chồng
Còn mình lui chốn hậu cung âm thầm.

Làm Hoàng hậu đến năm mười chín
Đời Chiêu Hoàng có biến không vui
Không người kế vị nối ngôi
Buộc lòng Trần Cảnh phải thôi Chiêu Hoàng.

Đưa nàng xuống ở hàng công chúa
Để Thái Tông lấy vợ của anh
Người đang thai nghén trong mình
Phong làm Hoàng hậu kết tình trăm năm.

Lý Chiêu Hoàng âm thầm chịu đựng
Đóa hoa mềm đã rụng cánh thơm
Hai mươi năm nữa cô đơn
Sống trong cung cấm nỗi hờn khôn nguôi.

Nhưng đời lại xanh tươi triu mến
Lê Phụ Trần tìm đến cầu hôn
Tuổi nàng tuy chẳng còn son
Nhưng niềm hi vọng vẫn còn tươi nguyên.

Về sống với tình duyên chưa muộn
Được hai con khôn lớn đẹp xinh
Bà dần quên chốn cung đình
Về vui mái ấm nghĩa tình thân thương.

Bỗng nhớ đến quê hương Cổ Pháp
Bà về thăm xin thấp nén hương
Cuối thu lá rụng sau vườn
Ai ngờ nhẹ bước thiên đường từ đây.

Sáu mươi tuổi tóc mây điểm bạc
Cả cuộc đời ghềnh thác đắng cay
Khi thì bệ ngọc rồng mây
Khi trong cung cấm tháng ngày cô đơn.

Mặc đời nói thiệt hơn nhiều chuyện
Bà về trong tâm niệm yêu thương
Nay về rừng Báng quê hương
Nằm trong lăng mộ vẫn đương thăm thi.

CHÙM THƠ CỦA LÊ THÁI DŨNG

NHUỜNG NGÔI VỊ (I)

Huệ Tông buồn chán ẩn mình
Cho con nhi nữ thường tình nổi ngôi
Một mình để chúa đơn côi
Không người phụ tá, để rồi đổi thay
Mặt trời gác bóng từ đây
Nước Nam đổi chủ sang tay họ Trần.

NHUỜNG NGÔI VỊ (II)

Thuở lọt lòng sống trong nhung lụa
Của Lý triều công chúa cao sang
Sống trong điện ngọc, lầu vàng
Cuộc đời những tưởng muôn ngàn vui tươi
Ai ngờ được sương rơi, gió lạnh
Ngôi cửu trùng lấm nổi gian truân
Cường sao thể lực họ Trần
Đành lui, nhường vị, âm thầm cấm cung.

NHUỜNG NGÔI VỊ (III)

Ấy ai vua nữ một bà
Nét duyên tài sắc tinh hoa Lý triều
Dáng người tha thiết, yêu kiều
Ở ngôi vào buổi vương triều suy vi
Nghĩ đời đang lúc loạn ly
Đành nhường để vị, làm phi cho chồng.

NHUỜNG NGÔI VỊ (IV)

Vận nhà Lý đến hồi đã hết
Để cứu dân thoát khỏi lầm than
Chiêu Hoàng rời khỏi ngai vàng
Nhường chồng ngôi vị mở trang Trần triều.

NỖI OAN CHIÊU THÁNH

Thủ Độ chuyên quyền chúc Thái sư
Cháu mình, Trần Cảnh có tài dư
Đưa vào cung cấm, mưu đồ chiếm
Hầu vua, tạo dựng chuyện tình tư.
Nữ chúa ấu thơ, quyền đâu có

Cho nên Trần thị khiến trắng mờ
Những người khất khe còn hữu trách
Chuốc oan Chiêu Thánh mất cơ đồ.

KHÔNG TRỌN HIẾU TRUNG

Lý Phật Kim là công chúa thứ
Phụ vương nàng vì nỗi lòng riêng
Xuất gia có dặn lời truyền
Thay cha giữ lấy để quyền trong tay
Nàng vâng mệnh lòng này đau lổ
Nhưng còn thơ khó thể chuyên cần
Trong triều tướng võ, quan văn
Ngoài thì dân chúng nhân tâm rối bời
Có thần tử lòng trung chẳng vẹn
Bèn lập mưu chiếm đoạt ngôi cao
Từ đây tiếng nấc ghen ngào
Nỗi oan, tình hận, ai nào thấu cho.

VUA CUỐI TRIỀU LÝ

Bỏ mối sầu thương vui nước mây
Trở về đất Cổ Pháp vắng bao ngày

Đền xưa, miếu cũ quang làn cỏ
Tường rêu, bốn phía rợp bóng cây
Thả lòng theo nắng, theo hương gió
Hoa chen tre, trúc lá vờn mây
Hai trăm năm lẻ nền cao rộng
Chiêu Hoàng, triều Lý hết từ đây.

CHỈ TRỜI THẤU HIỂU

Trang nữ sắc Chiêu Hoàng tên hiệu
Đáng hồng nhan nổi đám thuyền duyên
Nường ngôi làm một vợ hiền
Nhưng sao vua nữ dứt duyên Tấn, Tần
Ruột đứt khúc xót xa rơi lệ
Tấm lòng nàng ai dễ xét soi
Bao nhiêu bình phẩm ở đời
Chỉ trời thấu rõ, mưa rơi xóa nhòa.

SỬ SÁCH GHI CHUYỆN MỘT NỮ HOÀNG

Cung vàng điện ngọc biết bao gian
Trắng thanh gió mát phủ giăng trần

Canh năm chẳng vội châu kim nguyệt
Bởi còn vương vấn một hồng nhan
Xuất cung, áo vải theo mây núi
Đốc nghiêng tình hận hững mây ngàn
Rũ bỏ quyền danh nay yên giấc
Sử sách còn ghi một nữ hoàng.

NHỚ LÝ CHIÊU HOÀNG

(Ca trù)

Lòng ơn dạ nhớ băng khuâng
Đôi dòng tưởng niệm kính dâng lên người
Long đong phận bạc một đời
Mà hồn xanh thắm, hoa cười vẹn nguyên
Địa linh sinh hào khí
Từ thiếu thời nổi chí gánh gian lao
Để vị hết, phải trút bỏ hoàng bào
Vận nước tối, bỗng chuyển sang màu sáng
Đông A nổi, đời dân thay vận mạng
Loạn xóa tan, quét sạch mọi cuồng phong
Nhưng tạo hóa đâu hết sạch bất công
Nên đến nỗi Chiêu Hoàng mang tiếng bạc

Chôn lành cung vẫn giữ niềm an lạc
Dấu trong lòng khắc tạc nỗi buồn riêng
Tên ghi huyền tích thiêng liêng
Chiêu Hoàng, vua nữ sử xanh còn truyền
Đến đền Rồng, nhớ thuyền quyền.

LÝ TRIỀU SỰ TÍCH

Lý triều sự tích còn ghi
Cuối đời có một nữ nhi nắm quyền
Anh hùng sánh với thuyền quyền
Chiêu Hoàng, Trần Cảnh kết duyên vợ chồng
Mười năm âm áp tình nồng
Ngờ đâu vua với bóng hồng cách ly
Thế gian hết thịnh lại suy
Đời người lúc sáng, lúc thì tối đen
Lửa vàng thử thách bao phen
Lòng người trung liệt ánh đèn tỏ soi
Đông qua xuân lại đến rồi
Hết cơn gió lạnh, hoa cười với hoa
Trở về Cổ Pháp quê nhà
Năm bên lăng mộ vua cha, tiên triều.

KỂ CHUYỆN LÝ CHIÊU HOÀNG

Chuyện triều Lý hai trăm năm lẻ
Có một nàng công chúa lên ngôi
Đời buồn nước chảy, hoa trôi
Âm thầm cung cấm đầy vui lệ tràn
Mặc đời nói về nàng công tội
Vẫn vượt qua ghềnh thác đắng cay
Cuối xuân gặp vận rồng mây
Vui duyên cá nước, tháng ngày yêu thương
Rồi đến lúc tới nơi phải đến
Dân tiếc thương đền miếu phụng thờ
Một năm nàng ở ngôi vua
Ngàn đời vẫn kể chuyện xưa Chiêu Hoàng.

XIN ĐỪNG TRÁCH LÝ CHIÊU HOÀNG

Xin đừng chớ vội lặn
Đừng nhớ trống canh ba
Trách người quên hẹn ước
Lý lẽ xóa nhòa
Chiêu hay mưu Thủ Độ
Hoàng đế phụ tình hoa.

NHỚ TÍCH CHUYỆN XƯA

Thu biếc sắc màu nhớ tích xưa
Chiêu Hoàng, Trần Cảnh chuyện trẻ thơ
Ông Tư, bà Nguyệt đem duyên đến
Ném khăn, té nước, nữ chúa đùa
Có người nhân cơ mưu hoán đổi
Trần liên thay Lý giữ ngôi vua
Ái tình, việc nước ghi trong sử
Mở xem tích cũ nhớ chuyện xưa.

GIỌT LỆ HỒNG NHAN

Trước giờ cắt đứt chuyện phụng loan
Ai oán Chiêu Hoàng gửi tiếng đàn
Cung vàng điện ngọc từ nay dứt
Lệ tràn khóe mắt một hồng nhan.
Cảm nỗi đời nàng, miệng thế gian
Người thương, kẻ trách đóa hoa lan
Bởi đâu cay đắng lòng nữ sắc?
Tình duyên, phận bạc hận xót than.

TIẾNG ĐÀN, TIẾNG ĐỜI

Đời bà nào khác tiếng tơ đàn
Lúc trầm, lúc bổng nấn phím loan
Đan khúc buồn vui vào điệu nhạc
Đã làm đau xót dạ Chiêu Hoàng!
Đời nếu hiểu cho, chớ trách người
Đem lòng ưu ái hãy thương ai
Nữ vương tên tạc cùng non nước
Xem truyện người xưa, bỗng cảm hoài...

MỘT KIẾP MÁ HỒNG

Làm đế nữ trị vì ngôi báu
Rồi trở thành Hoàng hậu cao sang
Tình duyên gặp bước lỡ làng
Lại làm công chúa, xuống hàng thấp hơn
Hai mươi năm nổi cô đơn
Tuổi trẻ trắng khuỷu, hoa xuân đã tàn
Chẳng ngờ chim phụng gặp loan
Hòa minh tiếng hót, vua ban duyên tình
Mây tan đón ánh bình minh
Trở sinh hai đóa hữu tình gái trai
Mậu Dần tháng Chín an bài
Về trời yên giấc còn cài luyến thương

Hơn năm ngôi vị đế vương
Sáu mươi tuổi thọ bao đường đắng cay.

GIÁ TỪ ĐIỆN NGỌC CUNG VÀNG

Thượng uyển vườn kia từng dạo chơi
Hoa kia từng hé nụ hồng tươi
Chiêu Hoàng, xa giá từng chiêm ngắm
Nay chẳng còn chi, hết thật rồi!
Vì không con nối, bị bức oan
Truất thành công chúa, thành vật ban
Đặc cách Lê Tản, viên dũng tướng
Kết duyên chồng vợ với hồng nhan.

OAN, OAN, TRÁCH

Trách sao Thủ Độ lắm mưu toan
Giăng lưới tình kia bẫy Chiêu Hoàng
Đã khiến giai nhân se bạch phát
Lại đem tài tử cột hồng nhan
Rồi khiến anh em, chồng đổi vợ
Tình duyên tan nát, hận xót than
Lời trách, lòng oan ai gỡ nổi
Thương đời vua nữ thật gian nan.

CHIÊU THÁNH VÀ ÁNH TRĂNG

(Thơ thuận nghịch)

Xuôi:

Hồ đẹp rạng lên ánh diệu kỳ
Phật Kim duyên dáng đẹp uy nghi
Tơ mảnh rủ liễu say trăng gió
Ánh nguyệt vờn hoa lộng nhạc thi
Mờ lại tỏ, mây trôi gió thổi
Thực hay hư, chuyện một nữ hoàng
Thơ đề ý gợi hồn non nước
Vơ vẩn ngắm đời bước thịnh suy.

Ngược:

Suy thịnh bước đời ngắm vẩn vơ
Non nước hồn gợi ý đề thơ
Nữ hoàng một chuyện, hư hay thực
Thổi gió trôi mây, tỏ lại mờ
Thi nhạc lộng hoa vờn nguyệt ánh
Gió trăng say liễu rủ mảnh tơ
Uy nghi đẹp dáng duyên Kim Phật
Kỳ diệu ánh lên rạng đẹp hồ.

BÌNH THƠ “VỊNH LÝ CHIÊU HOÀNG”

Nguyễn Thanh Kim

Thương cảm trước số phận của Lý Chiêu Hoàng, nhà thơ Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) đã viết lên bài thơ “Vịnh Lý Chiêu Hoàng” như một lời cảm thông sâu sắc với thân phận của một nữ hoàng ở vào buổi suy tàn của triều đại; trước sự thịnh suy, trước dòng chảy của thời gian để nhớ về một nhân vật đặc biệt nhất trong lịch sử Việt Nam.

*Quá núi Tiêu Sơn có nhớ công
Mà em đem nước để theo chồng
Ấy ai khôn khéo tài dan dẫu
Những chuyện huê tình có biết không?
Một gốc mận già thôi cũng phải
Hai trăm năm lẻ thế là xong
Hỏi thăm sư cụ chùa Chân Giáo
Khách khứa nhà ai áo mũ đông.*

Cổ thi sĩ Tản Đà coi cả đời là “một kiếp thi nhân” trong bài thơ “Vịnh Lý Chiêu Hoàng” đã ngưng lại cái phút chót vương triều Lý giai đoạn suy vong, chấp chính là Lý Chiêu Hoàng (con gái thứ của Huệ Tông). Câu thơ mở đầu như ngược dòng thời gian mang nặng sự cảm thán. *Quá núi Tiêu Sơn có nhớ công* của ngưỡng vọng Tiên Tổ, tiếc thương cho suy vong cả một triều đại từng rực rỡ, huy hoàng do lòng si mê của người con gái. *Mà em đem nước để theo chồng*. Nghe nói khi viết câu thơ này, Tản Đà đã nghĩ lung lắm, ông có chứa chữ *bán* thành chữ *đem*, nhà thơ không nỡ đổ lỗi cho Lý Chiêu Hoàng vì một chút lầm lỡ si mê Trần Cảnh mà dẫn đến tất yếu sụp đổ của triều Lý.

Nghĩ cho cùng, lỗi này không phải là ở họ mà ở quy luật lịch sử, ở âm mưu lật đổ triều chính từ tay kẻ khác trong thoán đoạt quyền lực thời phong kiến. Chẳng có gì trong sáng và thánh thiện bằng tình yêu - biểu hiện bản chất con người, nhưng trở trêu thay chuyện đó cũng bị lợi dụng trong trò “mưu bá đồ vương” nơi cung cấm.

Ấy ai khôn khéo tài đàn dẫu

Những chuyện huê tình có biết không?

Cổ thi sĩ Tản Đà, người đã từng nếm trải mọi vinh nhục của đời sống trước cách mạng, từng làm bạn với rượu để bày tỏ tâm sự của mình trước nhân

tình thế thái: “Rót đau lòng ấy vào lòng này” (Trần Huyền Trân - Uống rượu với Tán Đà), làm sao ông lại không cảm thông vào thời tao loạn và sự suy sụp của triều đại này.

Một giọng cảm hoài, u uẩn chìm khuất trong nỗi niềm nhà thơ đối với kiếp người, thăng trầm của thế sự và thời gian mà cảm thương cho Lý Chiêu Hoàng vào buổi hoàng hôn của thời đại mình:

Một gốc mận già thôi cũng phải

Hai trăm năm lẻ thế là xong...

Cái họa nhà Lý cũng lại từ chùa Chân Giáo sau khi Lý Huệ Tông bị Trần Thủ Độ buộc phải thất cố chết.

Hỏi thăm sư cụ chùa Chân Giáo

Khách khứa nhà ai áo mũ đông

Cái nơi của Phật “am thanh cảnh vắng” trừ những kỳ tế lễ mà “áo mũ đông” thì thật không ổn rồi. Hai câu thơ khép lại tưởng chừng như chỉ bày ra mà người chứng kiến tấm thảm kịch triều Lý là Sư cụ, do “một phút lầm lỡ, nghìn thu di hận” - cuộc tình người con gái, sự sụp đổ tất yếu ấy mà trở trêu thay của lịch sử cứ cửa vào lòng người nỗi xót thương vô hạn.

Bài thơ “Vịnh Lý Chiêu Hoàng” của cố thi sĩ Tán Đà mở đầu khởi nghiệp nhà Lý từ chùa Tiêu Sơn

và kết thúc suy vong là chùa Chân Giáo như một tiền định (Vốn là triều đại mộ Phật, sùng Phật và có công phát triển đạo Phật ở nước ta thời kỳ này) trong vòng khép kín hợp - tan do nhân duyên và thuyết nhân quả. Bài thơ được viết rất chặt chẽ theo thể thơ thất ngôn bát cú, đối ý đối lời một chỉnh thể nghiêm ngặt mà giọng thơ cảm hoài của ông cứ vang mãi, động mãi tâm trí.

Nỗi niềm “Vịnh Lý Chiêu Hoàng” khóc thương cho thân phận người con gái si mê ấy, tiếc nhớ cho cả một thời đại huy hoàng đã đi qua và cũng là tâm sự của nhà thơ, của riêng ông “công không thành, danh chẳng toại”, trước sự hưng vong, thịnh suy của kiếp người và thời đại, trước dòng chảy thời gian không cùng ấy.

LÝ CHIÊU HOÀNG

(Kịch thơ 1942)

Phan Khắc Khoan

Các vai:

Trần Thái Tông (Trần Cảnh)

Trần Thủ Độ (Thái sư, chú của Trần Cảnh)

Chiêu Thánh (Lý Chiêu Hoàng)

Trần Liễu (Anh Trần Thái Tông)

Nữ tỳ

Thị vệ

Phần I HỒI MỘT

Cảnh 1

Trong cung Trần Thái Tông nói một mình.
Chiêu Thánh Hoàng hậu nấp nghe.

Trần Thái Tông:

Rực rỡ quá ngai vàng trong ánh rạng

Uy nghiêm sao lâu gác, giữa bình minh
Nhưng lòng ta day dứt một u tình
Tim không được trị vì theo ý nguyện
Hương ân ái từ nay thôi hết quyền
Đỉnh trầm rồi quạnh quẽ khói lam bay
Một ngai vàng nào đủ được nồng say
Lòng định hướng mà neo dâ ngăn chắn
Ai thấu rõ lòng ta căng uất hận?
Một vị vua quyền thế cả muôn dân
Lẽ nào đâu vì một mối tình xuân
Nhưng ngán nhẽ mười hai năm ân ái
Mười hai năm, mười hai năm nếm trái
Đủ mùi say vị ngọt của yêu đương
Mà ai hay phút chốc đảo cương thường
Ta nữ phụ, làm sao ta nữ phụ
Người trao gửi tình xưa, ơn nghĩa cũ
Người ta yêu từ tám tuổi ngây thơ
Người ta yêu, yêu mãi đến bây giờ
Đến bây giờ
Ta không ngờ
Mây âm u, bão lớn nổi tình cờ.

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Lý Chiêu Hoàng tức Chiêu Thánh (Vào làm bộ
tươi tỉnh. Trần Thái Tông giặt mình, gượng làm vui)

Xem thánh thể

Hôm nay bất thường chẳng, có lẽ

Hay làm sao, thần thiếp thấy âu sầu

Nguồn cơn kia thiếp không rõ vì đâu?

Trần Thái Tông:

Không, hiền khanh hỡi

Có những lúc trời xa mây gió nổi

Mà nơi đây cảnh vật cũng gây buồn

Nước sông trôi tuôn chảy tự trên nguồn

Nơi rừng rú hoang vu ai thấu rõ

Trăm không thể cùng hiền khanh giải tỏ

Nỗi lòng buồn vô cớ buổi hôm nay

Kìa khanh trông

Trời hây hây

Đôi cánh nhận chung bay...

Chiêu Thánh:

Nhận chung bay

Nơi trời xa mây thấm nhuộm hây hây

Nhưng ai biết rồi đây cùng cách biệt

Đôi nhận sẽ chia trời bay mãi miết...

Trần Thái Tông:

Không, Khanh ơi!

Đôi nhạn rất chung tình

Thẽ cùng nhau cùng chịu kiếp lênh đênh

Chiêu Thánh:

Cùng chịu kiếp lênh đênh

Nhưng khi

Nơi phương trời xa mây cuốn gió lôi đình

Đôi nhạn sẽ tới bờ chia rẽ

Nơi sương gió mênh mông buồn quanh quẽ

Cánh chim trời nào phải sợ tơ dâu

Đến cùng xe, cùng nổi cặp hờn đau.

(Trần Thái Tông im lặng)

Chiêu Thánh:

Xin cúi lạy muôn trùng, tâu thánh thượng

Thiếp đã rõ cơ mưu người quốc trượng

Thiếp đây đã quyết chí định hy sinh

Định hy sinh

Trên đầu vừa mười chín cái xuân xanh

Định hy sinh

Mười hai năm duyên nghĩa ân tình

Mười hai năm một niềm yêu thơ dại
Mười hai năm
Thiếp những tường còn lâu bền mãi mãi.

Trần Thái Tông:

Hiền khanh ơi, ái khanh ơi
Trẫm còn đương nấn ná chẳng buông lời
Lời đâu tả nỗi lòng ta căm tức?
Lời đâu tả tim ta đang hậm hực?
Lời đâu, lời đâu?
Chỉ là lời suối lệ, tiếng dòng châu
Ta chưa nỡ cùng hiền khanh trao sự thực
Vì khanh ơi, lòng ta đương thốn thúc
Khanh vội vàng chi bấy, nỡ hy sinh
Hy sinh sao, mười chín cái xuân xanh
Không, khanh hỡi!
Trẫm thà quyết cùng khanh cùng chịu tội
Còn hơn là...

Chiêu Thánh:

Còn hơn là
Cùng nhau đành phải rẽ chia xa
Nhưng quân vương hỡi!

Chẳng chấp cánh cùng nhau tung gió nổi
Thì đôi chim đành rẽ lúa tung bay
Quân vương ơi, bận lòng chi đến nữa tấm thân này.

Trần Thái Tông:

Không, Khanh hỡi!
Cơ nghiệp ấy ta nào gây dựng nổi
Ngày xưa,
Khanh đã ngự trên ngôi cao vời vọi
(Từ trên bước xuống)

Hạ thân này đâu dám vội vong ân
Không, Khanh ơi!
Thà cùng Khanh làm một kẻ thường dân.

Chiêu Thánh:

Không, quân vương, còn sơn hà xã tắc

Trần Thái Tông:

Khi còn cả một tên gian hùng lão tặc

Chiêu Thánh:

Thiếp lo cho tai vách mạch rừng
Xin quân vương gìn giữ..., hay e chừng

Trần Thái Tông:

Khi nghiệp Đế đã không còn cao quý nữa
Thì gươm giáo cùng muôn vòng binh lửa
Cũng không hề nao núng được lòng ta
Lâu dài đây là một bãi tha ma

Chiêu Thánh:

Nhưng nơi đây là Sơn hà xã tắc
Sinh mệnh của thân dân tổ quốc

Trần Thái Tông:

Là túi nhục, là cạm hờn như nhuộm

Chiêu Thánh:

Là kiên tâm, nhẫn nại để anh hùng
Là hy sinh cho vận mệnh của non sông

Trần Thái Tông:

Ta vẫn biết hy sinh là vĩ đại
Nhưng, ngựa lồng dây cương,
Thuyền xa bánh lái
Ta khó lòng xây hướng, chuyển phong ba
Tuy ngai vàng là riêng của hai ta.

Cảnh 2

(Vẫn những nhân vật cũ, thêm Trần Thủ Độ)

Trần Thủ Độ:

Một tay ta

Gậy dựng cả sơn hà

Đã xe kết đôi dây “duyên” đảm thắm

Dây còn vững, còn bền, ta biết lắm

Nhưng cũng đành chia đứt mối lương duyên

Bàn tay gang thép thắng cả Hoàng thiên

Tim già quyết nung rèn cho rắn cứng

Mong Trần thị muôn năm còn đứng vững

Để hiên ngang

Cao phất ngọn cờ vàng

Dưới vầng dương rực rỡ

Mặc những tiếng hờn vang và nức nở

Trên ngai vàng và trong cả thâm cung

Lòng ta khi đã định, quyết không rung.

(Nghe tiếng Trần Thủ Độ, Chiêu Thánh vội lui ra)

Trần Thủ Độ (với Trần Thái Tông)

Kẻ hạ thần

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

Xin cúi đầu bái tạ Hoàng ân
Việc tấu đã xong rồi, xin Thánh thượng
Hãy quyết thi hành ngay, đừng suy lường

Trần Thái Tông:

Trần thái sư
Lòng trăm dạ mang nặng mối sầu tư
Ta không nỡ
Phụ tình xưa, quên nghĩa cũ
Thái sư còn...

Trần Thủ Độ:

Nghĩ lại chút nào chẳng?
Thần đã thừa trí lự để kiêu căng
Hoàng thượng khá yên lòng theo nguyên ý
Làm trai phải luyện rèn nung ý chí.

Trần Thái Tông:

Thái sư còn
Nghĩ đến nghĩa Quân vương
Thì cho ta giữ chút nghĩa cương thường.

Trần Thủ Độ:

Giang sơn là nghĩa cả
Lòng mong muốn của thần đây chỉ thỏa
Những khi nào Trần thị rất hiền ngang
Đời đời mong gìn giữ ngai vàng
Xin Thánh thượng ngự triều ra Chánh điện
Để cùng bá quan hội diện.

(Hai người vào)

Chiêu Thánh (ra):

Đây là chỗ mười hai năm về trước
Trong thau bạc ta tưới cười vung rượu nước
Là nơi ta tuôn rơi lụy ngày nay
Nước năm xưa vồn má nhỏ hây hây
Mà má ấy ngày nay vồn suối lệ
Năm xưa nước rơi vào chàng thơ trẻ
Ngao ngán chưa, ôi giọt nước vô tình
Không làm tươi thắm mãi chuỗi ngày xanh
Tuông giọt nước trung trinh còn trợn vện.

(Trần Thái Tôn ra lắng nghe)

Giọt nước trước thấm ghi lời hứa hẹn
Giọt lệ này ai oán gọi chia ly

Chắc muôn sông là lệ thấm tràn trề
Trong bốn bể lệ thời gian ứ đọng
Tuồng nghiệp lớn, ai hay đành phận mỏng
Từ Đế vương lùi xuống một cung phi
Mười chín xuân nào đã ngại ngừng chi
Mà bỗng chốc trời ơi chẵn gối rẽ
Đôi uyên ương còn đâu xanh tuổi trẻ!

Trần Thái Tông:

Chẵn gối rẽ
Đôi uyên ương còn thấm trề
Hai vị vua vừa mười chín cái xuân xanh
Không, không, không
Không bao giờ ta là rẽ ái khanh

Chiêu Thánh:

Không, Thánh thượng
Xin ngài hãy nghe theo lời quốc trượng

Trần Thái Tông:

Không, tên giặc già ta há phải vâng tuân
Còn chi là đạo nghĩa quân thần!

Chiêu Thánh:

Dù Thánh thượng không chuẩn lời thần thiếp
Thì thân phận này đành cũng hy sinh
Để mong cho triều chính được yên bình

Trần Thái Tông:

Không, Khanh hỡi!
Ta cũng quyết hy sinh mười chín tuổi
Và ngai vàng, nghiệp lớn mộng quân vương
Để còn mong gìn giữ mỗi cương thường

Chiêu Thánh:

Nhưng đạo nghĩa cương thường đương đảo ngược
Khắp trên dưới gần xa trong một nước
Thì quân vương mong gìn giữ làm sao?
Đành giờ này là ruột thắt lòng đau
Giờ quyết liệt chia ly và mãi mãi...
Thiếp xin chàng cùng nhau ta trở lại
Bằng hình dung tượng tượng buổi ngày xưa
Hồi đôi ta còn tám tuổi ngây thơ
Thiếp đã tặng dâng chàng, ôi bờ ngõ
Cả ngôi báu và tình yêu luôn một thuở

Thước ngậy thơ
Buổi đào tơ
Thiếp đã tặng dâng chàng
Hai ngôi vàng
Ngôi vương bá thiếp xin chàng giữ lại
Cho Trần thị cơ đồ bền vững mãi
Còn ngôi yêu
Xin chịu bạc cùng chàng
Thiếp xin mang theo mãi xuống suối vàng.

Trần Thái Tông:
Ôi kinh hoàng
Quyết theo nàng
Ta quyết theo, theo mãi xuống suối vàng.

Chiêu Thánh:
Không, không thể
Thiếp van chàng
Trần lang ơi, người tuổi trẻ
Thiếp van chàng ở lại với giang sơn
Thiếp riêng đành cam chịu kiếp cô đơn

Trần Thái Tông:

Không, khanh ơi!

Ta không sao sống nổi với cảm hờn

Khi khanh đã...

Khi bình ngọc trâm vàng đã tan rã!

Chiêu Thánh:

Thiếp van chàng

Giữ lại một ngôi vàng

Nếu chàng còn ghi nhớ nghĩa tao khang

Khi ái ân nơi cung các lỗ làng...

Trần Thái Tông:

Không, Chiêu Hoàng!

Ta không sao ngồi lại để riêng nàng

Chiêu Thánh:

Trần lang ơi

Xin vĩnh biệt cùng chàng...

Trần Thái Tông:

Chiêu Hoàng!

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Chiêu Hoàng!

Sao vội vàng

Ta van nàng, nàng ở lại

Chiêu Thánh:

Là rẽ chàng

Thiếp xin đi, xa mãi mãi.

(Chiêu Thánh vội đi ra)

Trần Thái Tông (Tức Trần Cảnh. Khi Chiêu Thánh –
tức Lý Chiêu Hoàng đã rời bỏ cung điện đi tu)

Trời ơi!

Chiêu Thánh đã đi rồi

Đã mang theo và bỏ lại

Mấy vì ngôi

Bỏ lại ngôi nữ hoàng bị thảm

Mang đi theo ngai vàng trong tim gấm

Trong tim gấm

Mười hai năm

Mười hai năm ái ân đầm thắm!

Ta còn mong ở lại để làm chi

Ngôi vua đây ta chẳng thiết tha gì!

Giờ có lẽ gió trời rên bi thiết

Giờ là lúc cùng các người vĩnh biệt:
Hồi ngai vàng, điện ngọc, ấn quân vương
Ta đành đi vì đạo nghĩa cương thường
Bởi loạn tướng gian thần Trần Thủ Độ
Mà hai đảng quân vương đành trái mũi tận khổ
Thôi, ta đành đi
Còn than tiếc nữa mà chi?
Xưa trên ngai vàng
Ta cao ngự cả tim nàng
Giờ ngôi báu yêu đương chịu toi bởi điên đảo
Ngôi vương để bị hãm kìm trong bàn tay hung bạo
Ta đành đi ẩn nấu chốn thiền môn
Đành hy sinh mười chín trọn xuân non
Thôi, từ nay xin cời, trả
Này mũ ngọc triều thiên
Này ngai vàng cao cả
Ngai vàng ơi, ghi lại nỗi căm hờn
Thôi, giao hoàn ngay tất cả
Ta chỉ giữ riêng tấm thân phò mã
Để bền ghi mãi mãi mối tình xưa
Khi ta vừa lên tám tuổi ngây thơ...

Phần 2
HỒI HAI

Cảnh 1

Trần Thái Tông mặc đồ tăng lữ.
Trần Thủ Độ và một vị quốc sư

Trần Thái Tông:

Từ cung điện đến tòa sen không mấy chốc
Thay cốn bào đổi lấy áo cà sa
Ồ, thế sự quay cuồng như gió lốc
Hơn mười năm đầy một giấc Nam kha
Từ ngai báu không lẽ đành rơi xuống
Đã lìa ngôi báu lại dính duyên trần
Tìm liêu tịch để khuây sầu, quên khổ hưởng
Mặc ngoài kia cho gió bụi xoay vần
Đầy hương khói vừa bay nơi bảo tọa
Xưa lâu đài điện các rất nguy nga
Đầy chuông mõ mai chiều rung nhẹ nhõ
Xưa thành trì khủng khiếp những can qua
Bọt nước đã tan tành trên sóng cả
Thì sắc trời hình núi cũng tan theo

Cơn gió thổi mây vàng bay lã tả
Nơi Phật tiền hồn nhẹ được phiêu diêu
Xưa, hai hàng vãn võ
Xưa uy vũ triều đình
Nay âm thầm tiếng mõ
Nay dè dặt lời kinh.

Trần Thủ Độ (ra)
Xin khấu đầu

Trần Thái Tông:
Ô hay, đây Phật tiền hay cung điện nơi đâu?

Trần Thủ Độ:
Thần đây là thái sư Trần Thủ Độ

Trần Thái Tông:
Thái sư Trần Thủ Độ
Người đã phá hai ngai vàng tan đổ

Trần Thủ Độ:
Không, thần đang lo xây dựng nghiệp nhà Trần

Trần Thái Tông:

Người đã quên đạo nghĩa quân thần?

Trần Thủ Độ:

Thần tìm đến cầu mong Thánh thượng

Ngự giá hồi loan cho yên lòng quốc trượng

Trần Thái Tông:

Không, không, ta chỉ là một kẻ thường dân

Trần Thủ Độ:

Không, ngài là vua, là chúa tể nhà Trần

Trần Thái Tông:

Ta hình như là phò mã

Nhưng mà không, không là gì. Người chắc đã...

Trần Thủ Độ:

Không, ngài là vua. Là tất cả

Trần Thái Tông:

Không, không, ta tỉnh rồi

Ta là kẻ bán tăng.

Trần Thủ Độ:

Không, không, ngài là vua, là một vị quyền năng.

Trần Thái Tông:

Quyền năng? Quyền năng?

Không, là nam nhi ta quyết chẳng nghe xằng

Trần Thủ Độ:

Ngài là vua, là người ban ơn vũ lộ

Ngài là vua, mà thần đây Trần Thủ Độ

Trần Thái Tông:

Không, xin đừng lầm, đây là chốn Thiên môn

Trần Thủ Độ:

Không, ngài là vua, cùng vũ trụ càn khôn

Xin mời ngài lâm giá

Ngự... hồi loan cho thần được thỏa

Trần Thái Tông:

Không, không

Này tướng quân

Ta không bao giờ trở lại

Xin mời tướng quân lui
Ta quyết ở đây luôn, luôn mãi mãi!
Ta đương còn niên thiếu, thơ ngây
Tài kinh luân không chút sẵn trong tay
Xin nhường lại cho ai ngôi hành chính
Và tất cả cơ đồ
Và bao nhiêu quyền bính
Không, không
Ta không trở lại bao giờ
Ta đương còn niên thiếu ngây thơ.

Trần Thủ Độ:

Nếu Thánh thượng quyết không ngự về cung cấm
Thì thần xin thiết điện tại nơi đây
Có gì đâu, đành đổi chốn am mây
Ra điện các đề hội đàm quốc sự

Vị quốc sư:

Xin bệ hạ rủ lòng thương người tăng lữ
Trước Phật tiền Thế tổ rất cao minh
Bản tăng xin Hoàng thượng ngự về kinh
Cho triều chính được thêm bề an lạc

Nếu am tự đem đổi làm cung, các
Thì còn chỉ cảnh trí đức Như Lai
Thần dám đâu mang tội lớn cùng ngài
Xin Thánh thượng
Hồi loan cùng quốc trượng
Cho trong ngoài trăm họ được yên vui
Và giang sơn cùng tất cả bầy tôi
Mai mối sẽ không còn ngờ ngạc
Vì vắng vẻ mình Rỗng nơi điện, các.

Trần Thái Tông:

Ta hiểu rồi, người đạo sĩ bậc cao nhân
Đã cầm cương cho tất cả những thần dân
Ta không lẽ rời ngôi trong chốc lát
Nhưng nếu ngài rõ, cao xanh ơi,
Cõi lòng ta tan nát
Và Nam mô Phật tổ đại từ bi
Xin buông thuyền tế độ kẻ nam nhi
Ta không phải non lòng hay mỏng dạ
Ta có thể không bao giờ buồn bã
Nhưng mà cây muốn lặng, gió không ngừng
Lá chưa rơi mà cành gãy lưng chừng

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

Thôi cũng quyết hy sinh lòng nghĩa khí
Cầm cương tạm cho dân bình nước trị
Không mong gì hạnh phúc của tơ duyên
Tấm lòng ta đã trao gửi cửa thiền
Ta trở lại chốn thâm cung buồn trống trải
Ta trở lại cho lòng đau khắc khoải
Ta trở về cao ngự chiếc ngai xưa
Nhưng trong tim ta, ngai gãy tự bao giờ
Ta trở lại
Xin bái biệt chốn thiền môn về mãi mãi
Xin gửi người đạo sĩ chiếc cà sa
Mấy ngày nay đã áp ủ lòng ta
Cao tăng ơi xin lên đèn sáng tỏ
Mong Đức Phật từ bi ngài chứng rõ
Độ trì cho muôn vạn kiếp sinh linh
Đã bền gan gìn giữ tâm trung trinh.

Trần Thủ Độ:

Thần, thái sư, người quốc trượng
Xin cam chịu tội dày cùng Thánh thượng
Vì tim già bọc sắt, máu không rung
Nhưng thần vẫn hằng bền giữ dạ kiên trung

Phường bát âm đâu rồi, mau tấu nhạc
Cho Thánh thượng ngự hồi nơi cung, các.

(Nhạc điệu Đăng đàn cung. Màn hạ rồi lại cuốn)

Cảnh 2

Cảnh chùa

Chiêu Thánh và một nữ tỳ (mặc đồ ni sư)

Chiêu Thánh:

Đêm tàn

Rung rinh màn

Màn bay, lay khói nhẹ

Hương lơ, vơi gió đàn

Ngoài trời

Sương rơi rơi

Sương rơi vơi lệ lá

Châu rơi khơi tình người

Tiếng gì trong khóm lá?

Hay xa vang tiếng đời?

Xa rồi, người rồi...

Thôi quên rồi!

Cảnh đời nay chỉ thoáng xa xôi

Đêm tàn

Rung rinh màn

Ngày xưa gió nhẹ rung tơ tóc

Ngày nay gió lạnh rung tâm can

Đây mơn mơn áng tóc

Đây duyên nợ trần gian

Duyên trần gian, nợ trần gian

Mỗi sợi xanh xanh mỗi phím đàn

Mỗi dây tóc vương, dây ràng buộc

Mỗi áng xanh tuôn suối lệ tràn

Duyên trần gian

Nợ trần gian

Nợ duyên trần thế khéo đa đoan

Dây đã cắt liền thôi chẳng vương

Nợ đành tuôn rũ chẳng cứu mang

Này xanh xanh áng tóc

Này duyên nợ trần gian

Từ ngôi vương hậu, ngôi uy vũ

Đến cảnh tăng ni, cảnh tịch nhàn

Mười chín xuân xanh đành chịu lỡ

Giấc mộng trần ai bỗng chốc tàn!

Tơ duyên đành đã lỡ muôn vàn

Tiếng chuông sám hối tan lòng tục

Hồn lẻ bơ vơ gửi Niết Bàn
Bơ vơ tìm cội Niết Bàn
Tay lần chuỗi hạt, lên đàn giải mê
Nhân gian khuất nẻo đi về
Lòng ơi dừng lại, đừng nghe tiếng đàn.

Nữ tỳ (Trông thấy chiếc nhẫn rơi dưới đất)
Ô kìa chiếc nhẫn vàng rơi
Cánh chùa sao lại có người vào đây?

Chiêu Thánh:

Trời ơi ta ở đâu đây?
Chính là chiếc nhẫn từ ngày năm xưa
Đây là duyên nghĩa ngày thơ
Nghĩa duyên như chuyện tình cờ nước mây
Làm sao nhẫn lại vào đây?
Trời ơi, gọi mối duyên này làm chi?
Còn tình đâu nữa mà ghi
Mà lòng sao nữa... vút đi sao đành?
Than ôi, đã trót tu hành
Còn vương chút kỷ niệm tình oan khiên.

(Chiêu Thánh thờ ơ vô tình đeo chiếc nhẫn vào tay. Màn hạ)

(Tám màn móng trông qua được)

Cảnh 3

(Phía trong vẫn cảnh ấy với Chiêu Thánh.

Ngoài: Trần Thái Tông ngự thuyền rồng trên sông

Một thị vệ. Rồi cảnh Trần Liễu với một chiếc đồ)

Trần Thái Tông:

Một chiếc thuyền rồng rẽ nước xanh

Hai bờ cây lá trĩu sương trinh

Một dòng sông vắng đìu hiu gió

Mấy mảng bèo trôi nổi rập rình

Gió đặt hài êm trên khóm cây

Trời tô son thắm má hây hây

Kìa con đồ lạc tương tư bến

Rẽ lớp bèo xanh chảy tới đây

Cảnh sắc bình minh thắm đượm hồng

Hồng châu tuôn rải khắp non sông

Giờ này mới thực làm vua chúa

Vũ trụ uy nghiêm một điện rồng

Giờ này ta mới thực lên ngôi

Mới thực lên ngôi dưới mặt trời

Ngự chiếc ngai vàng trên nước thắm

Ồ, con đồ nhỏ bé đâu rồi?

Những mảng trời trôi lướt cạnh thuyền
Giờ này có lẽ nước bình yên
Bình yên với cảnh thiên nhiên vắng
Ta nhớ hôm xưa ở cảnh thiên

Trần Liễu (Ché đồ lên đến sau thuyền rồng)
Những mảng trời trôi lướt cạnh thuyền
Từ xa người tưởng nước bình yên
Nhưng không, nước vẫn ngăm khơi sóng
Có một hồn oan ở cảnh thiên...

Trần Thái Tông:
Ồ lạ, người đâu lên tới đây?

Thị vệ (giơ gương)
Tên kia, liệu với nhát gương này
Làm sao dám ngạo bên Thiên tử?
Này, nhát gương đưa, này, ngạo này

Trần Thái Tông:
Hãy gương cho ta hỏi đã nào
Người kia tất tuổi tới từ đâu?
Mà trông ngờ ngợ...

Trần Liễu:

Tàu Thiên tử

Đây chiếc đồ con đậu bến sâu

Trần Thái Tông:

Là chiếc đồ con đậu bến sâu

Chiếc đồ ban nãy lướt mau mau?

Trần Liễu:

Muôn tâu Thánh thượng, con đồ ấy

Trần Liễu, thần xin cúi rạp đầu

Trần Thái Tông:

Trần Liễu, trời ơi lạc tới đây!

Trần công, sao biết đến nơi này?

Hiền khanh, xin thứ lời cho trẫm

Tướng điều ngư nào dờ chén say!

Trần Liễu:

Tàu muôn trùng

Thần chính dương say

Đương điên, đương cuồng, hồn dương ngây

Trần Thái Tông:

Nhưng nếu Tướng công hay lòng trăm
Sẽ biết xiêm rông thường uớt đầm
Chúng ta cùng trôi giữa một dòng châu
Bốn linh hồn đang thắm thiết thương đau

Trần Liễu:

Bốn linh hồn đang thắm thiết thương đau
Đang chung trong một mối u sầu

Trần Thái Tông:

U sầu và nhục nhã!
Lòng trăm đã từng phen tan rã
Trên dòng sông gấp gờ buổi hôm nay
Mặt nào còn trông thấy nữa, nhau đây
Đấng Thiên tử mà trời ơi, hổ thẹn
Vì đạo nghĩa cương thường không giữ vẹn!

Trần Liễu:

Sự đã lâm như vậy cũng đành thôi
Thần sẽ xin giữ trọn đạo làm tôi
Tuy lòng đã bao phen sôi uất hận
Ấu là bởi nhân duyên và số phận

Trần Thái Tông:

Thôi cùng nhau đành trọn nghĩa hy sinh
Niềm yêu thương đành gói liệm với u tình
Mong đền chuộc nợ duyên bằng nghiệp lớn
Tìm non thắm lẽ căng đầy hơn hớn
Mà từ đây không còn gợn nét mê say
Trời hôm nay mây thắm gợn hây hây
Ta nhớ lại cảnh thiên nhiên nơi Phật tự
Ta đã ném một máu đời tăng lữ

Trần Liễu:

Nơi ngày nay Chiêu Thánh đã nương mình

Trần Thái Tông:

Nơi Thiên môn Chiêu Thánh đã nương mình
Đã đành quên mười chín cái xuân xanh
Ta quyết đến nơi chùa thanh hẻo lánh
Để vĩnh biệt cùng sư cô Chiêu Thánh
Nhưng mà đây triều phục quá uy nghi
Cốn bào này châu gấm nạm mà chi!

Trần Liễu:

Tâu, thần đã
Tìm được chiếc cà sa nơi ngôi chùa thôn dã

Để ngay đây Hoàng thượng dễ thay hình
Vào chùa thăm như khách lạ vi hành

Trần Thái Tông:

Ta rất đội ơn sâu người nghĩa khí
Trần công ơi, bậc trung thần hiệp sĩ
Đáng anh hùng lượng cả quá bao dung
Còn lo cho kẻ khác được khuây lòng
Niềm cao quý trăm nguyện xin ghi mãi mãi
Và quyết sẽ tìm phen đền đáp lại...

Trần Liễu:

Thần đã từng giao ước với non sông
Sống giang hồ cho ngày tháng thông dong
Để người hận lòng xưa, khi gió tới
Khi mây nước ửng màu tươi phơi phơi
Thần cúi đầu xin bái biệt long nhan
Nơi xa xa....đương lướt nhẹ áng mây ngàn

Trần Thái Tông:

Tướng công Trần Liễu
Trời ơi, ta bỗng thấy trên sông buồn lạnh lẽo.

(Đi tới trước cửa chùa)

Cảnh 4

(Trước cửa chùa, Trần Thái Tông mặc áo cà sa. Gặp một nữ tỳ.
Tắm màn buông với Chiêu Thánh phía trong.)

Nữ tỳ (Vừa hái chè vừa hát ca dao)

Dốc lòng lên cõi thiên thai

Mũ rơm, áo vải, giày gai tu trì

Tiếng chuông lay bóng Bồ đề

Có con chim trắng bay về Tây thiên

Thoát trần tìm chốn siêu nhiên

Má hồng nương nấu đợi miền vân du

Đã đành cắt tóc đi tu

Một ngày của Phật, ngàn thu cõi trần.

Trần Thái Tông (Nấp nghe rồi lên tiếng)

Tiểu ni vào gọi với ni cô

Bản tăng xin vãn cảnh viếng thăm chùa.

Nữ tỳ (Vờ không biết Trần Thái Tông)

Không, không, ni cô tôi không tiếp rước bao giờ

Trần Thái Tông:

Bắn đạo ở chùa xa vì lỡ bước...

Nữ tỳ:

Mặc, ni cô tôi không hề quen tiếp rước

Trần Thái Tông:

Nhưng này người, cửa Phật rất thênh thang

Mà tôi đây cũng trong đám sư tăng

Nữ tỳ:

Nhưng đây là ni cô, sư nữ

Trần Thái Tông:

Song tôi cùng sư nữ

Là chỗ đồng ban trong tăng lữ

Nữ tỳ:

Vậy thì người trao lại Pháp danh

Để tôi đem vô sư nữ dâng trình

(Vào rồi trở ra)

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Mời sư ông rảo bước

Tôi đã nói, sư cô tôi không bao giờ tiếp rước

Người nên lui, lui mãi rất xa, xa

Nếu tôi còn trông thấy áo cà sa...

(Trần Thái Tông giả vờ lui, nữ tỳ lại hái chè và hát ca dao)

Tiệc công vun quên cõi từng

Sâm soi trên ngọn, gốc sùng ai hay

Chữ rằng xuân bất tái lai

Ngày nay hoa nở, ngày mai hoa tàn

Trách ai dạ thú lòng lang

Làm cho nên nổi thiệp chàng rẽ phân

Trách ai tham phú phụ bần

Tham xa mà bỏ nghĩa gần thuở xưa

Rủ nhau xuống biển bắt cua

Lên non bắt nhạn, vô chùa nghe kinh

Lên chùa thấy Phật muốn tu

Về nhà thấy mẹ công phu chưa đền

Muốn đi tu công phu chưa có

Muốn lên chùa chuông mõ cũng không

(Nữ tỳ đi mỗi lúc một xa. Trần Thái Tông đi lẫn vào chùa,
sau tấm màn mỏng)

Cảnh 5

Chiêu Thánh

Trần Thái Tông

(Cảnh chùa sau tấm màn mỏng)

Trần Thái Tông:

Kính chào sư hữu

Bản đạo đến thăm chùa nơi cố cựu

Chiêu Thánh: (Từ lâu vẫn ngồi yên lần tràng hạt, điềm tĩnh trả lời, không nhìn)

Dẫu rằng cùng trong đám tăng già

Cũng xin người hãy vội bước lui ra

Trần Thái Tông:

Nhưng mà... sư cô... Chiêu Thánh

Tôi chính là...

Chính là... sư tăng... Trần Cảnh

Chiêu Thánh:

Trần...

Trần Thái Tông

Trần... Trần Thái Tông
Cùng ni cô vừa mười chín xuân non
Người trước đây mười hai năm
Đã mang tên Trần Cảnh
Và đã kết duyên cùng Chiêu Thánh

Chiêu Thánh (nói tiếp)
Nhưng Trần Thái Tông
Sao ngài lâm giá đến Thiền môn
Xin ngài rõ
Đây là trước Như Lai Phật tổ

Trần Thái Tông:
Phải, đây là nơi cứu thế độ nhân

Chiêu Thánh:
Nhưng phải đâu cung điện vua Trần

Trần Thái Tông:
Song là chỗ chúng sinh cầu nguyện phúc
Để vơi hận lòng xưa... niềm thảm khóc
Tôi đến đây vì đạo nghĩa cương thường

Chiêu Thánh:

Nhưng đây là nơi Phật tự ngát trầm hương

Đây là chỗ không mơ màng thế sự

Đây là chỗ tu hành, đời tăng lữ

Trần Thái Tông:

Nhưng mà khanh lòng chắc chứa vơi người?

Chiêu Thánh:

Không, bản đạo đây lòng dạ héo khô rồi

Trần Thái Tông:

Đã phai cả hình dung người thuở trước?

Chiêu Thánh:

Phai tất cả, không còn ghi mộng ước

Nơi Phật đường cao tọa đức Như Lai

Lòng lâng lâng không vương chút trần ai

Không vương nữa, duyên trần, duyên nhục nhả

Hồn đương khát Niết Bàn xa cao cả...

Trần Thái Tông:

Trẫm đã từng nương tựa chốn Thiền môn

Nhưng khanh ơi

Đôi ta vừa mới chín cái xuân non
Duyên trần thế lòng tơ còn nặng nợ

Chiêu Thánh:

Không, trần thế chỉ là nơi lắm lỗi

Trần Thái Tông:

Nhưng dầu sao, Khanh hỡi, buổi hôm nay
Trăm đã tìm len lối tới nơi đây
Mong giải tỏa ít nhiều niềm tâm sự

Chiêu Thánh:

Xin nhắc lại, tôi là một người tăng lữ

Trần Thái Tông:

Nhưng... trăm... là... phu tướng của sư cô

Chiêu Thánh:

Không, không, tôi van ngài chớ vội hồ đồ

Trần Thái Tông:

Song di tích còn kia nơi chiếc nhẫn

(Chỉ chiếc nhẫn ở tay Chiêu Thánh)

Chiêu Thánh:

Ồ, chiếc nhẫn ấy chỉ còn ghi mối hận

(Nói một mình)

Ta vô tình đeo mãi ở nơi tay

Thôi, phải vội vàng lìa nốt buổi hôm nay

(Rút chiếc nhẫn đưa về phía Trần Thái Tông mà vẫn không nhìn qua)

Xin gửi lại dâng lên hầu Thánh thượng

Để ghi chút công ơn người quốc trượng

Rồi xin ngài trở gót lui ra

Khởi ưu phiền cho mùi áo cà sa

Cảnh 6

(Vẫn các nhân vật cũ, thêm nữ tỳ, rồi Trần Thủ Độ)

Nữ tỳ (hót hái chạy vào)

Tâu lệnh bà, có kẻ...

(Bỗng trông thấy Trần Thái Tông, ngơ ngác nói một mình)

Sao người ấy lại vào đây, ồ lạ nhỉ!

(Nói với Chiêu Thánh)

Bạch sư cô

Có quan binh đương đường đột tiến lên chùa

Một lão tướng uy nghi và dũng võ

Trần Thái Tông:

Chắc hẳn lại tên gian thần Trần Thủ Độ

(Vội đi ra phía sau)

Chiêu Thánh (Hơi bối rối)

Than ôi, cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng

Để bao phen rung động cả muôn trùng

Gió điên đảo, gió hung tàn, gió dữ

Trần Thủ Độ (đi vào, vẻ giận dữ)

Ai ngờ chỗ Thiền môn, nơi Phật tự

Mà ni cô đưa đón khách bên ngoài

Để chùa chiền làm nơi nghênh tống văng lai

Nữ tỳ (cảm tức)

Không ai được phạm danh người tín đạo

Nơi cửa Phật không phải là nơi kiêu ngạo

Đây không như triều chính của vua Trần

Nơi cương thường điên đảo với nhân luân

Đây là chỗ từ bi bác ái

Đây là chỗ không còn ghê sợ hãi

Chiêu Thánh:

Đây là nơi ngự tọa đức Như Lai

Đây là nơi xa lánh cõi trần ai

Trần Thủ Độ:

Tâu lệnh bà, tôi trốn lỗ...

Chiêu Thánh:

Không, không

Tôi ngày nay đã bén nghĩa nêu sông

Trần Thủ Độ:

Lệnh bà chắc còn vương mùi tục lụy?

Chiêu Thánh:

Xin ai chớ tỏ lòng khinh thị

Trần Thủ Độ:

Nhưng này kia chiếc nhẫn của ngày xưa

Lệnh bà còn đeo mãi đến bây giờ

Chiêu Thánh:

Là chiếc nhẫn mà tôi toan vứt bỏ

Người đừng hỏi gì thêm tôi chẳng rõ

Trần Thủ Độ:

Chắc lệnh bà rõ đức Kiến Trung^(*) xưa
Khi ban mai đã ngự giá thăm chùa

Chiêu Thánh (bình tĩnh, từ bi)

Chùa thanh, mõ sớm, chuông khuya
Một màu hương khói rời chia cánh trần
Lòng cao nhẹ áng phù vân
Cành dương giọt nước tẩy trần muôn năm

Trần Thủ Độ:

Muôn năm là rẽ duyên trần
Nhưng đừng mong rắp tẩy trần cành dương

Chiêu Thánh:

Trầm hương, trầm hương
Khói huyền cao thấp sâu thương thoáng dần
Không nhân duyên, chẳng nợ nần
Nhân gian hiểm độc, cõi trần oan khiên!

Nữ tỳ:

Cửa thiên non nước siêu nhiên

^(*) Một niên hiệu của Trần Thái Tông từ 1225 đến 1231.

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

Cánh ngoài phong cánh, đời trên côi đời
Nơi đây riêng một khung trời
Nơi đây riêng chỉ những lời thỉnh kinh

Trần Thủ Độ:

Song như còn thoảng hương tình
Có người khi sáng thay hình qua đây

Chiêu Thánh:

Kẻ từ về chốn am mây
Không còn mong thấy dấu giày trần gian

Trần Thủ Độ:

Tu hành mà khéo khôn ngoan
Dấu giày trang trái lại hoàn sân rêu

(Chiêu Thánh yên lặng, Trần Thủ Độ nói tiếp)

Hoa tuy cánh chứa về chiều
Cũng đành cho nước thủy triều chảy xuôi

(Chiêu Thánh vẫn yên lặng, Trần Thủ Độ nói tiếp)

Thân đà ra vậy thì thôi
Đời Hoàng vương cũng là đời bỏ đi

Nữ tỳ:

Người ơi nhắc lại làm chi
Hoàng vương thuở trước, tặng ni bây giờ
Cầm bằng mơ một lần mơ
Ván bài thay nọc, nước cờ đổi xe
Hè sang rầu rĩ tiếng ve
Người còn mong tiết thu về nữa sao?
Hổ sinh ra phận má đào
Thà như hạt nước rơi vào ruộng sâu
Thà như sông chảy không cầu
Làm chi cất nhịp người sầu dở dang
Thà rằng chẳng có đồ ngang
Đò qua vắng khách bến bằng bên xưa
Mênh mông nước lặng gương mờ
Một dòng sông thẳm hai bờ rẽ chia
Thuyền duyên nổi bến xưa kia
Đã từng phụ khách nên là từ đây
Đã đành nương chốn am mây
Bụi trần khôn lẽ tuôn đầy cửa không
Cây đã muốn lặng không rung
Gió ơi đừng thổi nào nùng cảnh non

Trần Thủ Độ:

Thôi thì từ giã thiền môn
Để cho chuông mõ vang dồn sớm khuya
Nhưng dòng sông quyết phân lìa
Bờ xa hai ngả, bến chia đôi đường.

(Trần Thủ Độ đi ra,
Chiêu Thánh vẫn lặng im và huyền bí)

Nữ tỳ:

Xe duyên giờ đã “dây vàng”
Đưa duyên là chiếc “tù hàng” chảy mau
Bồng lai nào cuộc xa dâu
Luân hồi kiếp ấy từ sau xin chừa

Chiêu Thánh (như sực nhớ lại)

Nơi đây một cảnh một chùa
Ngày nay chuộc lại ngày xưa lỗ lăm
Khói hương quyện bóng trăng rằm
Chứng minh nguyện đức Quan Âm độ trì

Nữ tỳ:

Từ bi độ thế từ bi
Buồn khi trút nhẹ, sầu khi lạnh tàn

Chiêu Thánh:

Sương thời gian

Lệ trần gian

Nhân sinh phù thế ngập tràn thương đau

Mặt ghềnh bọt nước bao lâu

Ngàn năm gió chớ nặng sầu ngàn năm

Hình hài nặng khối trần tâm

Côi trần nguồn gốc lỗi lầm oan khiên

Nữ tỳ:

Tây Thiên, về chốn Tây Thiên

Là nơi Cực lạc, là miền Bồng lai

Cửa thiền sạch dấu trần ai

Sớm khuya chuông mõ, hôm mai hương đèn

Câu kinh, tiếng kệ khẩn nguyện

Mặc dầu mây khói mù đen cõi đời

Chiêu Thánh:

Nhân duyên thôi đã thôi rồi

Đã lìa ân nghĩa là xuôi nợ nần

(Trần Thái Tôn đi qua phía ngoài)

Nữ tỳ:

Nơi đây tháng rộng ngày dài
Siêu nhiên cảnh vật, tinh trai tâm hồn
Khi trống đóng, lúc chuông dồn
Trống chuông vang dội, tiếng tròn quanh năm

Chiêu Thánh:

Chìm lòng say lắng viên âm
Thôi đà tỉnh giấc mơ làm từ đây
Kể từ vào chốn am mây
Không còn mong thấy dấu giày trần gian

Nữ tỳ:

Sương lam tan
Sương lam tan
Gió sẽ rung rung lạnh bước màn
Xạc xào chim réo trên cành trúc
Đêm biếc chơi vơi đã vội tàn

Chiêu Thánh:

Đêm tàn
Rung rinh màn

Màn rung rung nhẹ theo hương khói
Khói lạnh lười lười nhịp gió đàn

Nữ tỳ:

Ngoài trời

Sương thổi rơi

Ngày xưa gió rộn hờn muôn thuở

Trong gió ngày nay bật tiếng đời

Ngày xưa gió nhẹ rung tơ tóc

Tiếng gió ngày nay hét cợt người

Chiêu Thánh:

Xa rồi

Nguôi rồi

Thôi quên rồi

Giấc mộng hồng trần thoáng thế thôi

Nữ tỳ:

Ngoài trời

Sương thổi rơi

Hương trầm lan cửa Phật

Mây khói rủ trần ai

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Bụi hồng cuốn mãi người say mộng
Rừng tía rào ngăn những tiếng đời
Ngoài trời
Sương thôi rơi
Lòng nhẹ chơi vơi
Gió nhẹ chơi vơi
Hồn buông cánh lặng theo lời “viên âm”.

(Màn hạ từ từ).

HẾT

CHIẾC NGAI VÀNG

Lan Khai

Chương I

Kinh đô Thăng Long ngủ say mê mệt dưới ánh nắng trưa hè; phố phường vắng tanh, yên lặng...

Trong Tử Cấm thành, vượt khỏi ngọn tường đá ong sâu nâu sạm, nhô lên khoảng không trong vắt, những đao, guột chênh vênh, những long, phụng vờn nhau trên những nóc lầu nặng trĩu.

Một vài hàng cau thẳng tuột; đứng im như những quạt vả khổng lồ đang che bóng xuống một giắc mơ vương giả.

Nơi đô hội phồn hoa, lúc ấy, chỉ còn sự đều hìu, ánh sáng, tiếng oanh vàng lạnh lạnh chen lẫn tiếng ve sầu. Hay về phía Ngọ môn, tiếng đàn ca thánh thoảng rung động bầu không khí giòn tan. Vẳng qua mấy lớp cây rậm, tường dày, khúc âm nhạc nghe lạ lùng, huyền bí...

Một vài đứa trong bọn nô lệ Chàm, đang quay

nước ngoài phở vẳng, dừng bước lắng nghe, quên bằng sự quở phạt và ánh nắng cháy da. Là vì, những tiếng oán than ấy gợi ra trong lòng kẻ đau khổ biết bao tình nhớ nước thương quê và làm sống lại trong trí nhớ họ bao cảnh chia lìa đoạn tuyệt...

Nhưng, âm nhạc kia từ đâu vẳng lại, giữa khi cả một thành đang mê mết dưới nắng trưa hè?

Ta, nếu muốn tìm, phải vào Ngọ môn, lần theo con đường quanh co dưới bóng liễu, tiến vào ngả Phượng Hoàng lâu.

Cửa cung nhìn ra một bãi đất phẳng rộng, cỏ xanh dài nắng không bợn chút bóng râm; dài tường đá, ẩn hiện dưới lớp dây leo hoa nở như căng một đoạn gấm dài.

Một cái Khải Hoàng môn sừng sững trên bốn cột đồng, biển son phở nét chữ vàng chói lọi.

Qua cổng lớn là một cái sân lát gạch Bát Tràng với những voi, ngựa đá, bày song song dưới hai hàng cây đại khước khuỷu, lục liễu thướt tha. Giữa sân, một cái bể cạn, những khóm thực dược, mẫu đơn, thạch lựu, trà mi đua vẻ thắm tươi trên nền lá biếc. Vài con hạc gầy, ngẩn ngơ như đang nhớ tiếc những ngày tự do ngoài khoảng rộng...

Khởi sân, tới thêm điện chính, hai bên có đôi rồng đá nằm châu. Giữa khoảng cột son rực rỡ,

những cánh rèm xanh buông rủ, lọc vào phía trong một thứ ánh sáng êm đềm.

Trong thâm cung u tĩnh, một chiếc long sàng kê áp vách, hai cánh màn hồng vắt gọn, lộ ra một thiếu nữ mơ màng.

Trước giường để một án son, trên bày lọ hoa quỳ thắm đỏ, một tấm gương đồng bóng lộng, mấy tập cổ thi với một đỉnh trầm nhà khói...

Thiếu nữ, tuổi xuân mới đôi tám lần mai nở, gương mặt buồn êm ái đượm ánh mờ xanh. Cặp mắt nàng to, đen quầng, nhìn say đắm như mãi theo cái ánh tương mỹ miều. Miệng nhỏ; làn môi thắm rầu rầu hé mở trước hàng răng ngọc, phảng phất một bông hoa tàn héo trước thời phô nhụy. Cổ nàng cao, tròn và trắng như cuống huệ.

Nàng đội chiếc mũ hình phượng bay, hai cánh áp xuống thái dương, những lông đuôi dát ngọc xòe lại phía sau gáy, mỏ phượng châu ra trước trán, ngậm tua vàng. Hai món tóc mai buông xòa nổi hẳn đôi gò má hơi cao, thêm cho dung mạo nàng một vẻ buồn rất đẹp.

Những nếp áo vàng diêm dúa, mềm mại như đem mùi xạ hương ủ ấp cho thân thể nàng yêu kiều thanh quý. Hai chân nàng đi giày thêu, đế nhẹ trên kỷ bạch đàn. Đôi vòng tay, trong cánh

phòng tranh tối tranh sáng, lấp lánh như hai mảnh mặt trời.

Gần bên Chiêu Thánh Công chúa - tên thiếu nữ - một cung nhân ngồi xếp gập trên chiếc nệm hoa, trước mặt để ngang cây thập lục huyền. Cung nhân đàn khúc: "*Nhất dạ tương tư*", đem cả mối sầu xuân u uất chuyển sang mười sáu đoạn tơ đồng. Lắm khi, để gây những tiếng tài tình đặc biệt, cung nhân phải là hấn mình ra phía trước, như muốn bơi trên những làn sóng du dương...

Công chúa hồ hững hờ lắng nghe. Kỳ thực, tâm lòng tơ nhịp theo điệu đàn say đắm mà khi khoan khi nhặt, lúc bổng lúc chìm... Chốc chốc, nàng nhẹ buông một tiếng thở dài thì sau lớp mi nhung, lại thấy chớp chờn ngấn lệ.

Tiếng đàn mỗi lúc một nồng nàn, dồn dập, chứa đầy những mong đợi, nhớ nhung...

Thốt nhiên, Công chúa lắc đầu, ra hiệu. Cung nhân vội đặt nhẹ hai bàn tay thập lục bút lên mười sáu đường dây. Khúc đàn im bặt; trong bầu không khí thoảng hương trầm, chỉ còn hơi văng vẳng tiếng tơ thừa.

- Thị nữ, người khéo đoán biết tâm sự của tay hay sao mà khúc tương tư nọ khiến ta nhầm tưởng chính lòng ta lên tiếng oán than?

Nữ nhạc, giặt mình, ngơ ngẩn sợ.

- Ta buồn, buồn lắm; thôi người đừng gảy khúc
gheo lòng ta nữa!

- Tàu Đức Bà, kẻ tôi đòi sơ ý, cúi xin Đức Bà vạn
xá cho.

Chiêu Thánh Công chúa thờ dài:

- Phải, ta cũng biết “*Nhất dạ tương tư*” là khúc ta
ưa nghe. Nhưng... hình như hôm nay ta mới nhận
rõ đây là một khúc giết người...

Đoán chừng Công chúa muốn giải bày tâm sự,
thị nữ ngọt ngào tâu:

- Chẳng hay duyên cớ sự thay đổi ấy từ đâu?
Đức Bà, hiện nay xuân xanh đương độ, nhan sắc
tuyệt trần, Đức Bà lại vừa nối ngôi Lý triều Thiên
tử, cầm đầu văn võ trăm quan. Đèn vàng, điện
ngọc, năm tháng tiêu dao; nam, bắc, đông, tây, bốn
phương chiều cùng sự, sang quý thực không còn ai
hơn nữa. Đức Thượng hoàng tuy xuất gia đầu Phật
nhưng cửa Khổng chẳng phải xa xôi ngàn dặm,
Đức Bà có thể sớm viếng chiều thăm. Còn những
quân quốc trọng sự thì đã có quan Điện tiền Chi
huy sứ Trần Thủ Độ trông coi, Đức Bà có thể yên
lòng được...

Công chúa lắc đầu:

- Thượng hoàng còn khang kiện, ta không lo gì.

Quyền thế, giàu sang, tuổi xuân sắc đẹp ta có cả, nhưng... nếu lòng ta còn phải ao ước thì hạnh phúc của ta sao đã gọi được là hoàn toàn?...

Ngạc nhiên, thế nữ hỏi:

- Đức Bà chỉ phán ra một lời, thiên hạ có thể thái bình hay đại loạn ngay tức khắc. Vậy lẽ nào người ước ao một sự gì mà lại chẳng được vừa lòng?

Công chúa lắc đầu, tỏ ý bức mình vì trí hiểu biết của tên cung nữ tầm thường quá. Nàng hé môi toan nói, nhưng nàng bỗng đứng phắt dậy, tiến ra gần cửa sổ.

Thị nữ vội cuốn rèm châu. Cả một khoảng cao rộng mở ra, bát ngát, sáng sủa, rục rờ và yên lặng... Ánh sáng ủa vào thâm cung, công chúa càng lộng lẫy như tiên. Vẻ xuân tươi in trên cặp môi thắm, lúc ấy tuy vắng hẳn nụ cười, điểm trên hai má phớt hồng phủ làn tơ mịn như vỏ đào non, lấp lánh trong khóm mắt đen trong suốt.

Công chúa lặng yên nhìn ra vườn ngự uyển hơn hờ trăm màu, nhìn những chòm cây to trắng lớp ánh vàng chói lọi, và nghe những tiếng chim hót ve ngâm... Xa xa về phía chân trời, trên nền mây trắng đùn cao như những ngọn tuyết sơn lấp lánh, bóng nhạn lẻ loi bay...

Quay lại, nàng trở báo cung nhân:

- Người hãy xem, cũng như chiếc nhạn ven trời, lòng ta lúc này đang gồng bay tìm một ảo mộng.

Dứt lời sắc mặt nàng bỗng nhuốm vẻ hoa đào. Và, lặng yên một lát, Công chúa lại nói:

- Cung nhân, Trần Cảnh sao hiện giờ chưa thấy vào cung?

- Tâu Đức Bà, Trần lang vâng lệnh quan Chỉ huy sứ sai đi có việc quan trọng.

- Đi hồi nào?

- Từ chiều qua.

- Độ bao giờ mới về?

- Chúng con nghe nói Trần lang phải đi xa lắm, còn ngày chàng về thì chưa ai được rõ.

Một vẻ thoáng qua trong cặp mắt Công chúa. Nàng khẽ trách thắm:

- Văn võ trăm quan, sao Tướng quốc chẳng sai người khác đi!...

Rồi, sau một tiếng thờ dài, nàng thủng thỉnh quay vào ngồi trước án son. Nàng gọi lấy nghiên bút đoạn truyền cung nhân tạm lui.

Hồi lâu, khi quanh mình đã vắng vẻ, không sợ ai thốc mách niềm riêng nữa. Công chúa ngồi thẳng dậy, trái tờ hoa tiên ra mặt long án và cất bút đề thơ:

Lý Chiêu Hoàng, một đời sông gió

Thâm cung lạnh lẽo, một mình em
Tương nhớ lang quân, dạ thắm phiền
Cất bút đề thơ, thơ gợi nhớ
Ngá mình nghe nhạc, nhạc sầu thêm!

Nàng viết luôn bốn câu hăm tám chữ, mỗi chữ là một tiếng gọi thiết tha của ái tình. Ngừng bút, Công chúa băng khuâng nhìn bức khăn thêu dở để cạnh bình hoa; nàng thở dài lại viết:

Giết sầu, gió đến chỉ cùng kim
Chỉ rơi, kim hoen, chạnh nỗi niềm
Bức vẽ uyên ương thêu chưa trọn
Bồng đầu kim gãy, chói tim em.

Đến đây, cả tâm hồn Công chúa rung động như một cây đàn. Ngọn bút như say sưa thoăn thoắt ghi những lời âu yếm náo nùng trên mặt giấy:

Cuốn rèm, xa ngắm rặng mây chiều
Bóng nhạn in hình, mới mắt theo
Ngàn dặm chàng đi, chim có thấy
Cho ta gửi một chút tình yêu...

Nàng đặt bút, ngâm lại bài thơ... Những lời êm ái du dương càng khiến cho mối u tình thêm nung nấu. Ngáng đầu, Công chúa nhìn băng khuâng hình ảnh một chàng thiếu niên anh tuấn, mỗi lúc một hiện rõ trước mặt tương tư...

Chương II

Dựa lan can Nhạo Thủy đình xây giữa hồ bán nguyệt, Trần Thái hậu lặng ngắm vàng trăng thấp thoáng bên kia rặng cổ tùng...

Cảnh đêm hè xanh phớt, dịu dàng, đầm ấm, trên trời tinh tú lấp lánh, dưới đất lửa đóm lập lòe trong cụm trúc giàn hoa. Muôn nghìn tiếng ve cùng ngâm khúc ái ân nồng thắm...

Cây cỏ trong vườn, ban ngày rực rỡ như thế, lúc ấy chỉ còn là những đám đen sâu thẳm, nơi ký thác cái hôn bí mật của đêm thanh. Không khí ngào ngạt hương thơm, bốc lên tự nghìn vạn bông hoa ẩn khuất...

Mặt trăng lên cao, chiếu thẳng xuống dây lan can đá. Nhờ vậy, ta có thể nhận rõ Thái hậu là một người đàn bà cao lớn, đầy đà, khuôn mặt tròn, hai mắt sáng, mái tóc còn xanh, lòng xuân chưa nhạt phai nhưng dung nhan lúc nào cũng ứ đọng, chán chường.

Là vì, từ khi Huệ Tông bỏ ngôi đi tu, Thái hậu đã trở nên người quả phụ đa sầu. Cuộc đời nhạt nhẽo chôn thắm cùng với cái danh hiệu quá tôn nghiêm nó trái hẳn với linh hồn còn trẻ trung của

Thái hậu, tấm linh hồn như dệt bằng những mộng đẹp của tình yêu.

Bị giam hãm vào cảnh chết trước khi chết, Thái hậu thường ủ dột như chim lồng.

Nhìn tháng ngày qua, chẳng khác bông hoa rữa dần từng cánh, Thái hậu không còn mong đợi gì nữa hay, nói cho đúng, lúc nào cũng mong đợi một sự phi thường.

Nhiều phen, cả cái khí lực trong người Thái hậu nổi phẫn lên với sự cô đơn ép uống. Nhưng làn sóng tình rút lại, đành chịu tan nát trước những tảng đá lẻ nghì. Sự uất ức càng to, cái trở lực càng vững thì sự sầu khổ càng nặng nề.

Thái hậu thở dài, ngắt mấy bông hoa thả xuống mặt hồ, nhìn mơ mộng ánh trăng tan... Giữa lúc ấy, một bóng người bóng xuất hiện gần bên Thái hậu, không biết lên đến tự bao giờ.

- Thái hậu thương trăng một mình, sao ích kỷ thế?

Giật mình quay lại, Thái hậu khẽ kêu:

- A! Tướng công! Chẳng hay người...

Thù Độ trả lời:

- Tôi vào đã lâu, nhưng không lên tiếng vì tôi muốn bắt chợp Thái hậu giữa lúc mơ màng. Còn gì đẹp bằng một bà Hoàng hậu buồn tình!

Thái hậu bẽn lễn nhìn quanh, hai tên cung nữ đã lãng đầu mắt cả. Thủ Độ hiểu ý:

- Chúng nó đi rồi. Càng hay! Tôi muốn nói chuyện riêng với Hậu.

Cách xưng hô khêu gợi ấy càng làm cho Thái hậu ngây ngất. Tuy là chị em, Thái hậu, trước sự khêu gợi của Thủ Độ, cảm thấy mình chỉ là một người đàn bà.

- Tướng công có chuyện gì bí mật thế?
- Chuyện Lý Chiêu Hoàng.
- Làm sao?
- Hậu đọc cái này xong rồi tôi sẽ kể cho mà nghe.

Thái hậu tiếp lấy mảnh hoa tiên, giơ ra ánh trăng, khẽ đọc...

- Bài thơ tương tư này của...
- Chiêu Hoàng.
- Ô! Chiêu Hoàng yêu ai vậy?
- Trần Cảnh.

Thái hậu ngán ngơ:

- Lại có chuyện ấy sao?
- Hậu lấy làm lạ à? Trai gái đến thù, nào ai là gỗ đá?

Thái hậu cúi nhìn mặt hồ, im lặng...

Thủ Độ lần khăn:

- Người ta nào phải giống vô tình, phải không Hậu?

Thái hậu đáp câu hỏi bằng cặp mắt long lanh với một nụ cười. Xung quanh tiếng ve càng rộn rã, mùi hoa càng thấm thía. Thái hậu thấy cổ họng như thắt lại, hai thái dương đập mạnh, trái tim bồi hồi. Thủ Độ nhìn Thái hậu một cách say sưa:

- Chúng nó yêu nhau, đầu đuôi chỉ tại tôi cả.

- Tướng công nói gì, tôi không hiểu...

- Tôi đưa Trần Cảnh vào cung để hấn được gần gũi luôn với Chiêu Hoàng. Đến khi lửa gần rơm bén, tôi cấm tiệt không cho Trần Cảnh vào chầu nữa, thử lòng cô gái họ Lý xem sao thì quả nhiên chim khôn đã mắc lưới hồng.

- Rồi Chiêu Hoàng gửi cho Trần Cảnh khúc tương tư này?

- Không. Con gái hay giữ ý tứ lắm, nhất là một bà Công chúa.

- Thế bài này, Tướng công?...

- Tôi bảo thị nữ lấy trộm của Chiêu Hoàng, sao lấy còn bản chính thì trả lại chỗ cũ để hấn khỏi ngờ vực.

- Tướng công định thế nào?

- Tôi sẽ dùng bài thơ của Chiêu Hoàng làm sợi tơ hồng xe hai trẻ với nhau. Khi Chiêu Hoàng đã

hạ giá, tất phải nhường ngôi cho chồng, cho Trần Cảnh, cháu chúng ta!....

- Nghĩa là ta sẽ cướp ngôi nhà Lý một cách êm ái?

- Chứ gì!

- Tôi e triều đình văn võ...

- Thấy kế chúng nó. Người ta lấy chồng, người ta nhường ngôi cho chồng, tự nhiên lắm.

- Vẫn biết mặt ngoài như thế, song còn chỗ dụng ý của Tướng công, khỏi sao có người hiểu rõ.

- Có hiểu rõ cũng chẳng đứa nào dám hể rằng. Thiên hạ là của chung, ai khôn thì được, chẳng phải riêng gì họ Lý.

- Cái ấy tùy Tướng công thôi, tôi thì...

- Phải, Hậu thì chỉ là một người đàn bà đang ao ước thêm thưởng...

Thú Độ vừa nói vừa tiến sát lại gần Thái hậu. Rất cảm động, nhưng vẫn hình như sượng sùng. Thái hậu lùi lại phía sau. Thú Độ cầm lấy tay và kéo Thái hậu vào lòng. Hai mặt giáp nhau, hai hơi thở nồng nàn pha lẫn...

- Hậu nhĩ, từ khi Huệ Tông đi ở chùa, Hậu một mình trong chốn thâm cung lạnh lẽo, chắc buồn rầu lắm?...

Thái hậu trả lời như một cái máy:

- Vâng, buồn lắm!.... Cuộc đời nhạt nhẽo vô cùng!...

- Thôi, Hậu cố nén ít lâu. Khi Trần Cảnh đã làm vua, ta sẽ làm thái sư Trưởng phụ, bấy giờ sẽ đón Hậu sang tướng phủ để cùng chung phú quý, cùng hưởng ái ân, vui sướng biết chừng nào!

Cái tương lai tốt đẹp, mà Thủ Độ phác họa ra bằng mấy lời êm ái nọ khiến cho Thái hậu đau lòng:

- Không thể!.... Không thể sao được!.... Chúng ta không có quyền lấy nhau!....

- Tại sao?

- Tại phong tục, tại lễ nghi...

- Hảo huyền cả!

- Lại còn tia mắt thiên hạ....

- Thiên hạ!.... Nếu cứ sợ thiên hạ mãi thì người ta còn mong gì được thỏa chính mình. Ta hiện nay cầm đầu muôn dân, nói ra là pháp luật, còn sợ gì những tiếng nhỏ to của phường chuột bọ. Chẳng nói gì mai kia ta lấy nhau, ngay hiện thời, nếu Hậu ưng, ta sẽ đêm đêm vào cung bạn bè cùng Hậu, lấy ân ái chống với nỗi lạnh lẽo can trường.

- Ô! Không!.... Đừng làm thế, tôi van!....

Thủ Độ ngả mình vào Thái hậu. Vầng trăng khuất lặn sau mây. Trong cảnh mờ mờ ngào ngạt thơm tho của vườn ngự uyển, hai người cùng như

ngây ngất vì cái tội ác gớm ghê nhưng êm ái, nhưng say sưa...

Một chiếc đèn lồng tự cửa vườn tiến vào. Hai người phải rời xa nhau mấy bước, chờ. Thị nữ bẩm:

- Phía ngoài có một viên tướng từ Quý phủ sang đây báo việc cơ mật.

Thủ Độ giật mình, đoán có sự lạ, vội truyền:

- Cho vào.

Viên tướng nọ chùng mồi phóng ngựa từ xa đến vì dưới ánh đèn, khuôn mặt ướt đầm những mồ hôi, mũ giáp xô lệch. Quỳ xuống làm lễ Thái hậu xong, tướng ấy quay lại, nói:

- Bẩm Tướng công, Trấn thủ Hồng Châu Đoàn Thượng hiện đã kéo cờ làm phản, tự xưng làm Đông Hải Vương. Hần phao ngôn sẽ đem quân về kinh ủng hộ nhà Lý.

Thái hậu thất sắc nhìn em. Thủ Độ vẫn điềm tĩnh, tuy trong khóe mắt ông thoáng qua một tia lửa hờn giận:

- À! Quân này giỏi! Châu châu toan đá xe!... Được, cho người hãy lui.

Thái hậu hỏi:

- Đoàn Thượng nào? Có phải viên thượng tướng của Huệ Tông vẫn nổi danh là Hạng Vô nước Nam?

- Chính phái. Hấn ta quê ở làng Hồng Nhi, huyện Đường Hào, xứ Hải Dương, vốn có sức khỏe vô địch. Mỗi khi lâm trận, hấn chỉ một đao một ngựa, tung hoành như vào chỗ vắng người.

- Nếu vậy thì đáng ngại lắm!

Thủ Độ vuốt râu, cười:

- Nhưng làm quái gì những đồ hữu dũng vô mưu ấy! Ta chỉ dùng một mẹo nhỏ cũng xong. Chắc đâu chỉ một mình Đoàn Thượng làm phản. Trung thân của nhà Lý thiếu gì. Không cần. Ta bắt chấp hết!....

Nghĩ ngợi một lát, Thủ Độ kết luận:

- Nhưng, cơ sự đã thế này, ta không mau cướp ngôi nhà Lý không xong.

Chương III

Buổi tối hôm đó, cảnh hồ Lăng Bạc rực rỡ khác thường. Người ta có thể nói là một cuộc dạ hội thần tiên hay một cảnh mộng ảo của tưởng tượng. Suốt quanh bờ hồ, từ con đường Cổ Ngư qua làng Yên Thái vòng lại phía chùa Bà Đanh, cứ năm thước lại một tên Ngư lâm, tay phải cắp giáo, tay trái giơ cao một chiếc đèn lồng đỏ.

Ngay cửa chùa Trấn Quốc trông xuống, nhà thủy tạ kết bằng hoa cũng sáng rực như một tòa lâu đài kết ngọc dạ quang. Hàng vạn chiếc đèn phao lênh bênh trên mặt sông. Dưới đất thì thế, trên trời thêm trăng sao vàng vạc, gió mát đưa hương...

Nhân dân nô nức đi xem, bạt ngàn cả trên bờ. Ai nấy trở mắt nhìn như nhìn một hiện tượng lạ. Mà, thực thế, cổ lai chưa ai thấy một cuộc chương đăng, nào lộng lẫy như cuộc chương đăng hôm ấy. Lạ hơn là nó không nhằm ngày tết nào của dân chúng, cũng không trùng vào một khánh điển nào của triều đình. Cứ theo giấy sức của phủ Bình Chương quân quốc sự vụ thì cuộc vui này cốt để mừng sự thái bình trong nước, từ khi Lý Chiêu Hoàng lên ngôi. Nhưng, sự thái bình mà các nhà đương chức có biểu dương, ca tụng kia, quần chúng rất lấy làm ngờ. Tin đồn về cuộc khởi biến của Đông Hải Vương cùng cái dã tâm Trần Thủ Độ muốn thoán ngôi nhà Lý hàng ngày chẳng vấn làm cho nhân tâm phải xao xuyến đó ru? Dù vậy, những cuộc vui bao giờ cũng vẫn là sở thích của dân chúng hiếu kỳ. Người ta hãy gác mọi chuyện quan trọng ra, kéo nhau đi xem đã, đi để tìm lấy một chút tung bừng cho cuộc đời tẻ ngắt, đi để kiếm lấy ít cảm giác tân kỳ...

Bỗng, văng vẳng từ phía sông Tô Lịch đưa lại, tiếng bát âm mỗi lúc một gần. Rồi, một đoàn ba con

rồng lửa sừng sững tiến vào hồ Lăng Bạc... Một tiếng pháo hiệu... Chừng hai trăm chiến thuyền, từ trước vẫn nấp trong các bóng cây rậm ven hồ, nhất thời ủa ra đón giá. Những tiếng hô “vạn tuế” vang vào trong bờ, lây sang bách tính, âm âm như sấm dậy...

Chiến thuyền dạt ra làm hai cánh, kèm ba con hỏa long tiến lại nhà thủy tạ. Ba quân tấu khúc Quân thiều. Khi thuyền rồng áp mạn, Chiêu Thánh Công chúa (tức Lý Chiêu Hoàng), vận toàn sắc trắng, tha thướt lên lầu. Bốn tên cung nữ xúm quanh bưng các ngự dụng và gánh những đôi lư trầm tỏa khói thơm tho...

Trần Thủ Độ, mặc đai nhung trang, tiến lên sau rồi đến mấy vị lão thành văn võ. Nhã nhạc cử khúc Thái bình, trận bão hoan hô lại vang lừng bốn phía... Nghe giọng kim sang sáng, người ta nhận ra rằng hai đội thủy binh kia đều là cung nữ trá hình. Tiếng nhã nhạc, tiếng hoan hô vừa dứt, Thủ Độ truyền phát ổng lệnh. Tức thời, đoàn thuyền chiến, bên đèn xanh, bên đèn đỏ, dàn thành trận thế, hăm hở ra khơi...

Ổng lệnh thứ hai nổ cuộc thủy chiến, hay nói là tấn trò “Triệt Giang đoạt A Đầu” bắt đầu. Những hỏa hổ bắn ra như mưa lửa, tiếng chiêng trống, tiếng hò reo vỡ òa. Mặt hồ nổi sóng như phiến xà cừ vỡ nát tan tành. Sau một cuộc xung phong dữ

dội, đoàn thuyền xanh, quân Đông Ngô, dần dần thua chạy. Binh Hán đồng thanh ca khúc khải hoàn. Triệu Tử Long bỗng A Đẩu ra bằng rơm, kéo sĩ tốt về lĩnh thưởng.

Lý Chiêu Hoàng bỗng đứng phắt dậy, trái tim nhường thôi đập, hai mắt hoa lên... Thì ra Triệu Văn, mũ vàng, giáp vàng, uy nghi lắm liệt nọ chính là Trần Cảnh, người mà Lý Chiêu Hoàng đang trộm nhớ thầm mong. Thấy chàng quỳ xuống làm lễ, Chiêu Hoàng vội nâng chàng dậy. Nàng hồ thẹn, liếc mắt nhìn quanh. Thủ Độ cùng các quan tùy giá đâu cả, bọn cung nhân cũng mỗi đứa một nơi nào. Chiêu Hoàng khẽ nói:

- Nghe nói Tướng quân vâng lệnh quan Chỉ huy sứ đi đâu xa có việc cứ sao lại ở đây?

- Hạ thân vừa về thì được lệnh đóng vai Triệu Văn trong cuộc đua thuyền để Ngự lãm.

Nghe câu ấy, Chiêu Hoàng cảm thấy cả một nỗi buồn man mác khi vắng người yêu. Nàng nhìn Trần Cảnh, thấy chàng lắm liệt như một vị thiên thần trong cổ tích.

- Tướng công đi, phong cảnh dọc đường hẳn là vui mắt lắm?

Nhận thấy ý trách móc trong câu nói, Trần Cảnh khẽ nắm lấy tay Chiêu Hoàng. Nàng không tỏ ý

kháng cự, mắt nhìn xa, mặt bừng đỏ... Trước hai người đèn lửa sáng rực, đoàn thuyền bơi lượn như một đám thủy quái hiện lên muôn lớp sóng màu. Những câu hát êm đềm, ngân nga, đưa lại cho tâm hồn những cảm giác say sưa. Trần Cảnh ghé vào tai Chiêu Hoàng, cất giọng một người tình nhân nói:

- Ta xuống thuyền ra chơi giữa hồ.

Chiêu Hoàng không trả lời. Ngạc nhiên, Trần Cảnh nhìn nàng. Dưới ánh đèn hồng, chàng nhận thấy sắc mặt nàng tái mét.

Chàng nhắc:

- Theo tôi!

Chàng sầm sầm xuống tàu. Chiêu Hoàng vẫn yên không nhúc nhích. Chàng khẽ nắm tay Chiêu Hoàng kéo đi. Sự đụng chạm khiến Chiêu Hoàng cảm xúc rất mạnh. Chiếc thuyền nhẹ nhàng lướt sóng ra khơi...

Chiêu Hoàng thoát tiên muốn chạy trốn. Tấm lòng trinh bạch của nàng như e ngại một sự nguy hiểm. Sự gần gũi với chàng, trái lại, khiến nàng thốn thức, sung sướng một cách lạ lùng.

Chiếc thuyền thong thả lướt trên mặt nước... Chiêu Hoàng băng khuâng như bay trong cõi mộng. Thốt nhiên, nàng giật mình, nghe tiếng Trần Cảnh rí rầm:

- Nương nương tha tội cho tôi nhé... Tôi cần phải nói câu này.

Chiêu Hoàng cúi mặt, nói qua một tiếng thốn thức:

- Chẳng hay Tướng công muốn nói gì?

- Mấy hôm tôi đi xa. Nương nương buồn, nhớ lắm thì phải?

- Sao Tướng công biết?

- Tôi lấy lòng tôi mà đoán thì biết.

Nàng cười:

- Sao Tướng công khéo đoán thế? Vâng, mấy hôm tôi quả nhiên buồn vợ vắn.

- Nương nương có biết vì sao chẳng?

Chiêu Hoàng mỉm cười, không nói. Nàng đẹp biết chừng nào! Dưới ánh đèn và ánh trăng sao, gương mặt nàng lúc ấy thực là một bài thơ tuyệt đẹp về tình.

Trần Cảnh quàng tay lên vai Chiêu Hoàng, tha thiết:

- Chiêu Thánh Công chúa ơi! Sự buồn nhớ vắn vợ ấy duyên do chính vì lòng ta yêu nhau. Công chúa thực là ngọn Thái Sơn chắn ngang trước mặt tôi vậy. Vì nàng mà tôi lắm khi chẳng thấy mặt trời, nhìn khắp vũ trụ, tôi chỉ thấy nàng, thấy cái hình ảnh của nàng. Tình ư? Hay là sự cuồng

vọng? Chỉ có Trời biết! Linh hồn tôi buộc chặt lấy nàng cũng như cành kia ăn liền vào cây nọ. Nàng là tính mệnh của tôi; một lời nói, một nụ cười của nàng có thể làm cho tôi vui sướng hay khổ não đến chết được. •

- Trần lang!....

- Công chúa ơi, tôi yêu Công chúa, tôi đoán rằng đối với tôi nàng cũng chẳng vô tình. Sự đoán phòng như thế biết rằng có...

-... Đúng lắm chàng ạ. Lòng thiếp cũng yêu mến chàng biết bao! Mỗi khi gần chàng, thiếp sống một cách đầy đủ; xa chàng, thiếp chỉ những héo hắt vì nhớ.

Trần Cảnh sung sướng, ôm nàng sát vào lòng. Chiêu Hoàng nhắm mắt lại, quên hẳn cuộc đời... Một tiếng hát gần khiến nàng tỉnh mộng. Nàng nhìn ra thì đêm đã khuya, trăng đã ngả, sương trắng đã đầy trời... Vũ trụ lúc ấy như lẩn tránh, như mờ nhạt trước Tình Yêu... Bỗng, Chiêu Hoàng khẽ nói, giọng nhuốm buồn:

- Trần lang! Yêu em, tình chàng có bền mãi mãi được chăng?

Trần Cảnh nhìn nàng, có vẻ trách:

- Công chúa ngờ tôi?

- Em không ngờ chàng. Em chỉ lo người khác.

Mai sau, nếu duyên đến bề bàng thì nhìn trăng thêm thẹn với chị Hằng trong trăng lắm!

Dứt lời, nàng thở dài; hai hạt lệ ngập ngừng lăn xuống má...

Trần Cảnh chưa kịp đáp, bỗng giật mình đứng phắt dậy. Chiêu Hoàng cũng luống cuống thẹn thùng. Đứng trên mũi chiếc thuyền chiến Trần Thủ Độ sừng sững hiện ra, đột ngột như một vị hung thần.

- À! Trần Cảnh to gan, dám để cho thiên hạ có thể ngờ vực cái thanh giá của Nương nương!.... Quân này phải trị tội mới được!

Vừa nói, Thủ Độ vừa nhảy vọt sang bên thuyền rồng, vái chào Chiêu Hoàng đoạn nắm lấy Trần Cảnh và thét võ sĩ trói chàng lại.

Chiêu Hoàng đau đớn, nói:

- Tướng quốc ơi, đó là tội thiếp!.... Trần lang không có tội gì cả!

- Tâu Nương nương, Trần Cảnh dám đem lời tà khúc làm rối lòng vua, không trị tội để làm gì. Mấy vần thơ trong cung cấm với cuộc ép giá mạo hiểm hôm nay đủ cho hắn phải rơi đầu!

Trước sự dụng tâm đê hèn của Thủ Độ, Chiêu Hoàng bỗng nổi giận:

- Nhà ngươi ít ra cũng nể mặt ta chứ? Ta không

ngờ người dám thóc mách cả việc riêng của ta để bêu xấu ta. Nhưng, tình nam nữ yêu nhau là lẽ tự nhiên của trời, có gì đáng thẹn. Ta thừa biết dụng ý của người... Tuy vậy, ta đã yêu Trần lang, ta cứ kết nghĩa phu thê với chàng. Truyền cho người sớm mai phải đem việc ta hạ giá công bố cho đình thần và trăm họ biết.

Thủ Độ vừa sợ hãi, cúi đầu, vâng dạ.

Chiêu Hoàng vẫy tay, quát:

- Giờ ta cho người hãy lui, để mặc ta với mấy đứa cung nhân là đủ!...

Chương IV

Mặt trời vẫn chưa lặn, nhưng phố xá đã thưa người. Lệnh giới nghiêm từ trong phủ Bình Chương vừa ban ra. Thần Chiến Tranh và thần Chết hình như lảng vảng đâu đây, khiến cho lòng người nơm nớp... Thế mà, trong bầu không khí nặng nề sợ hãi, một tiếng rao hàng trong trẻo bỗng cất lên:

- Ai mua mận ra mua!....

Tiếng rao từ phía cửa Nam đưa dần lại. Những người thóc mách, nhòm qua khe cửa, đều lấy làm lạ khi họ thấy một cô gái ăn vận quê mùa nhưng gương mặt rất xinh tươi, vai gánh đôi thùng đầy

những mạn sắc vàng ngả, tím thẫm. Cô hàng bước nhanh và đều, vừa rao vừa ngẩn ngơ nhìn hai bên dãy phố...

Đến trước cửa hàng cơm nhỏ kia, ngoài có treo hai chiếc đèn giấy tua đỏ làm hiệu, cô ta dừng chân cất tiếng rao thực to:

- Mạn quý ai mua không?...

Tám phen tre ngập ngừng hé mở. Một cái đầu trọc thò ra rồi con mắt độc long trên khuôn mặt vuông chữ điền nheo lại nhìn cô hàng. Một phút yên lặng, hai bên như dò xét nhau.

- Mạn bán thế nào?

Cô á tươi cười:

- Thì ông hãy xem mới biết chứ mạn này tiến được...

- Cô đem vào đây.

Nhanh nhẩu, cô hàng gánh mạn vào gần cửa. Chủ quán giương mắt nhìn, giơ một tay lên xoa đầu, miệng cười tùm tùm. Cô hàng cũng nhoén miệng cười, vắn lại vành khăn nâu. Nhận được ám hiệu rồi, chủ quán cúi xuống giả vờ chọn quả, miệng khẽ nói:

- Cô ở Hồng Châu lại?

- Phải.

- Có việc gì quan trọng thế?

- Đại Vương vừa được tin rằng cái lưới hồng mà Thủ Độ căng đã lâu thì nay Lý Chiêu Hoàng sắp mắc phải rồi.

- Chính thế. Trong triều đã rục rịch tiếp ý chỉ hạ giá của Lý Nương nương.

Cô gái quê ra vẻ lo ngại:

- Thế thì mật kế của Đại Vương, tôi e chậm mất.

Vừa nói, cô ta vừa rút một phong thư dán kín có đóng dấu son đỏ chói giao cho chủ quán và ghé tai nói nhỏ mấy câu. Hắn ta gật đầu, khẽ đáp:

- Vâng, cô cứ an tâm về nắm mệnh với Đại Vương rằng mật kế của người sẽ thi hành một cách khẩn cấp và chu đáo.

Cô hàng đặt gánh lên vai, chào rồi vui vẻ bước ra. Chủ quán có ý băn khoăn:

- Ấy kia! Trời tối rồi. Không lẽ cô lại về Hồng Châu ngay?... Cô nghỉ tạm đây, mai đi sớm có lẽ tiện hơn.

- Cảm ơn ngài. Tôi còn bận việc khác phải đi. Và, ở lại đây, tôi e việc kín sẽ bại lộ.

Dứt lời, cô hàng lại nhí nhảnh bước ra.

- Ai mua mận không nào?

Tiếng đồng trong trẻo mỗi lúc một xa, một loảng vào cái lặng lẽ thê lương bao phủ khắp kinh thành.

Đằng này, chủ quán vội vàng đóng cửa cài văng, đoạn cầm đèn quay vào trong buồng. Muốn cẩn thận, hấn ta soi khắp các găm giường, găm phản, xó xỉnh trong nhà rồi mới đóng cửa buồng lại, chống hai tay xuống mặt bàn, yên lặng...

Trong vùng ánh sáng lơ mờ của đội đèn dầu lạc, vè mặt chủ quán lúc ấy nghiêm nghị, trịnh trọng như người đang suy tính một việc gì phi thường. Con mắt độc long nhãn của hấn giương tròn xoe, lúc nhìn chòng chọc vào một góc buồng tối, lúc đưa đẩy lập lờ như ánh gương lia.

Hồi lâu, chừng vững lòng vì bốn bề vẫn yên lặng, chủ quán khẽ rút phong thư, nhận đích con dấu rồi xé phong bì, mở tờ hoa tiên ra xem...

Hấn nhắm đi nhắm lại đến ba bốn lượt, tuy mảnh giấy chỉ có hai dòng chữ lớn. Đọc xong, hấn cẩn thận gấp và châm bực thư vào ngọn đèn. Chờ cho mảnh giấy và chiếc phong bì cháy hết, chủ quán vò nát tàn tro, khoanh tay đứng nghĩ...

Một tiếng động phía ngoài vụt khiến hấn ta lắng tai nghe, lông mày cau lại, mắt quắc lên, rất dữ tợn.

Tiếng động sột soạt như có ai cạo vào phen cửa. Chủ quán vội kéo bắc đèn cho ngọn lửa lụi hấn xuống, rón rén mở cửa buồng lên ra.

Sột soạt... sột soạt...

- Quái! Ai đến hỏi gì lúc này? Hay cô hàng mạn?

Vừa tự hỏi câu ấy, chủ quán thấy hiện ngay trong tưởng tượng một khuôn mặt xinh tươi. Hắn ta mỉm cười, buông tiếng hát:

Cô mình má đỏ hồng hồng,

Xuân xanh bao nả, có chồng hay chưa?

Thấy cô, lòng những ước mơ,

Thầm toan khăn cụ trắng già se duyên.

- Này thôi! Phó rên đây, chẳng phải cô nào đâu mà vội khoe tốt giọng. Mở cửa ra!

Chủ quán cười ồ, vừa mở cửa vừa nói:

- À, bác Kiếm Hồn. Đi đâu tôi tìm vậy?

- Có mạn ngon đem sang làm quà bác đây.

- Thú nhỉ! Mời bác vào.

Một cái bóng đen chui theo chủ quán vào trong buồng. Ngọn đèn lại sáng tỏ. Một người đàn ông to lớn, mặt láu lỉnh, râu xồm, nhìn chủ quán một cách chế nhạo:

- Anh hay ví von thế, chẳng trách những cô như cô hàng mạn hôm nay không dám vào trọ hàng anh là phải!

Chủ quán ngạc nhiên, khẽ nói:

- Kìa, bác cũng gặp cô ta?

- Phải, mà cũng vì thế nên tôi mới đến đây.

- Ô!....

- Lý Hổ (tên chủ quán), sao lại “ồ”?

Chủ quán đỏ mặt:

- Tôi “ồ” là vì tôi ngạc nhiên...

- Ngạc nhiên hay ghen?

- Đùa mãi! Này, nhưng cô ta xinh đấy chứ?

- Xinh hẳn chứ lại!

- Đại Vương chọn cô ta làm người thông tin thì còn ai nghi ngờ gì nữa!

- Cái ấy đã đành. Con gái mà gan phạm!

Kiểm Hồn giật mình:

- Xem thế ra bác không biết cô ta là ai?

- Không.

- Bác tưởng là một cô gái tầm thường đấy hẳn?
Một vị nữ anh hùng đấy.

- Tên cô ta là gì?

- Lý Hạnh Hoa.

- Trời!.... Tháo nào!.... Thế vừa rồi Lý tiểu thư cũng có lại bác?

Ghé tai Lý Hổ, Kiểm Hồn nói nhỏ mấy câu. Lý Hổ vui mừng:

- Được cả bác giúp cho thì còn gì hay bằng! Tôi đang lo một mình không làm nổi việc. Thế ta khởi sự ngay chứ?

- Phải đi ngay. Trong hoàng thành hiện giờ canh phòng cẩn mật lắm. Nhưng, với ai kia chứ với ta thì dù chăng lưới ta cũng vào lọt như không. Ý tôi muốn trước hết vào hấn cấm cung, thực hành mật kế của Đại Vương. Lúc trở ra, ta rẽ vào phủ Bình Chương và nếu tiện dịp, ngã phăng gian tặc là xong.

- Gớm, bác nói như Thủ Độ là một kẻ đón hèn giết lúc nào cũng được! Máy lại, Đại Vương là người anh hùng, chắc không ưa cái lối ám sát của bác đâu.

- Tôi tưởng tiện việc là xong.

- Đã đành thế, nhưng việc này ngoài sự ủy thác của Đại Vương, ta không nên khinh xuất tự chuyên.

- Bác đã nói thế thì thôi. Nào ta đi.

Lý Hổ thất đoan đao vào lưng, tắt đèn rồi cùng Kiếm Hồn lên ra ngoài. Trời tối như mực, gió thổi ào ào... Hai cái bóng người chỉ giây phút không trông thấy đâu nữa...

Chương V

Dưới gốc mai ngà ngà bóng, Đại Giác thiền sư bó gối ngồi tư lự... Cảnh am thiền vào buổi quá trưa êm đềm tịch tịch; không khí như chẳng mấy may bợn chút trần ai. Trên mặt sân, ánh nắng

xuyên qua lớp lá cổ thụ rườm rà, in loang lổ những vệt sáng chồn vờn, linh động. Thỉnh thoảng, chim bồ các kêu lao xao, kêu mấy tiếng rồi im bặt, khiến cho cái cảm giác hiu quạnh càng nặng nề...

Nhưng, lạ thay! Vẻ mặt của Đại Giác thiền sư lúc ấy sao trái hẳn với sự tịch mịch xung quanh. Không phải là vẻ mặt tâm niệm của một nhà chân tu tham thiền nhập định. Vẻ mặt ấy là tấm gương phản chiếu một cảnh bão táp trong cõi lòng.

Nhà sư ngồi xếp gập trên nệm cỏ, hai bàn tay ngửa xếp giữa lòng, xa nom thực mười phần điềm tĩnh. Khi đến gần, trái lại, ta sẽ phải kinh ngạc vì dưới hai vệ lông mày cau có, cặp mắt nhà sư cháy ngùn ngụt những căm hờn.

"Tâu bệ hạ, kẻ hạ thần phận là biên trấn nhưng ngày đêm lúc nào cũng lưu tâm đến việc trong triều. Những sự lộng quyền của gian tặc Trần Thủ Độ vẫn khiến hạ thần phải thâm gan tím ruột. Nhà Lý ta, từ đức Thái Tổ vâng mệnh Trời mở chính thống, trải tám đời vua giữ nền độc lập cho nước Nam, đánh Tống dẹp Chiêm, uy danh lừng lẫy thiên hạ, ân đức nhuần thấm trăm dân, có lẽ nào nay phải tiêu diệt, về tay một tên mán mường làm nghề đánh cá ở xứ Nam Hà?

Bệ hạ bỏ ngôi đầu Phật, chính sự bộn bề; một mình Công chúa đảm đương sao chu tất được! Vì vậy, tặc đảng ngày một lộng hành, tôn miếu xã tắc ngày một khuynh

nguy, loài dê chó ngày một xôn xao ở chốn thêm vàng điện ngọc.

Cái cảnh thương tâm nghịch nhỡn ấy, ai là chẳng căm hờn. Bệ hạ nữ nào ngoảnh mặt làm thinh để cho cơ nghiệp nhà Lý suy đồi, thần vị tiên vương không được yên ổn?

Kẻ hạ thần, nghĩ mình chịu ân vua lộc nước, đã thế cùng giặc Trần chẳng đội trời chung. Hiện nay một dải Hồng Châu, lương nhiều quân giỏi, hạ thần ngửa mong bệ hạ mau mau xa giá giáng lâm, để hiệu triệu những kẻ nghĩa khí, vua tôi một phen về kinh tảo trừ loạn đảng, định lại triều cương, khiến cho nền bình trị lại rục rờ như xưa thì phúc cho nước nhà và trăm họ biết chừng nào?

Hạ thần đã cất hai tướng tâm phúc là Kiếm Hồn và Lý Hổ theo hộ giá, mong bệ hạ sớm quyết định cho. Ngoài cõi xa xôi này, sĩ tốt ngày đêm mong thấy mặt trời.

Kính tâu.

Hồng Châu Trấn thủ Đoàn Thượng kính bái”.

Hai mắt nhà sư càng sáng quắc. Những lời khảng khái trong thư đã khiến tấm lòng nguội lạnh kia bùng lên như lửa. Nhà sư lẩm bẩm:

- Đoàn Thượng nói phải. Cơ nghiệp ố tiên bảy đời truyền lại, ta nữ nào để cho đến nỗi tan hoang? Trước kia vì đau yếu luôn, trong lòng chán nản, ta

đã nghe lời Thủ Độ bỏ ngôi đi, ta nay mới biết đó là mưu gian của hắn nhưng hối không kịp nữa. Cũng may lòng người còn chưa quên nhà Lý, lại được Đoàn Thượng là kẻ bầy tôi trung dũng, quyết vì ta dựng lại nền nhất thống, ta nhân cơ hội này mạnh bạo khởi sự ngay, ngô hầu khi chết không thẹn với vong hồn các Tiên đế dưới suối vàng.

Nhà sư nghĩ vậy, vẻ mặt bỗng hồng hào, quá quyết. Những ngày vinh quang khi trước lại hiện ra trong trí nhớ, những ngày Tổ tiên xưa đánh quân Bắc Tống, thu phục Chiêm Thành, oanh liệt biết chừng nào!....

Giữa lúc ấy tiếng trống từ xa tiến lại bỗng khiến nhà sư lắng tai nghe. Một chú tiểu chạy vào quỳ bái:

- Bạch sư tổ, có xa giá Lý Nương nương lại hầu.

Nhà sư yên lặng cau mày một lát mới nói:

- Cho vào!

Lý Chiêu Hoàng ngự thường phục, từ trên ngọc liễn bước xuống. Nàng truyền cung nữ, thị vệ đứng chực ngoài cửa chùa rồi một mình tiến thẳng lại quỳ xuống trước mặt nhà sư:

- Kính lạy vua cha muôn tuổi.

Huệ Tông (tức Đại Giác thiền sư) giơ tay miễn lễ và hỏi rằng:

- Con lại đây có việc gì?

Chiêu Hoàng đỏ mặt, khẽ tâu:

- Lạy cha, con lại vấn an cha và để xin cha một việc.

- Cho con cứ nói.

- Xin cha cho phép con được cùng Trần Cảnh!....

Huệ Tông bỗng nghiêng răng:

- Trần Cảnh!... À, con muốn kết duyên cùng Trần Cảnh?... Con có biết Thủ Độ nó đang muốn cướp ngôi nhà Lý chẳng? Họ Trần là thù của ta. Hiện nay cha sắp ra Hồng Châu cùng Đoàn Thượng đem quân về Thăng Long chu diệt chúng nó, lại thêm kết thông gia với chúng nó à?

Chiêu Hoàng sợ hãi, cúi đầu, yên lặng. Huệ Tông ngược mắt nhìn đi, bỗng Ngài để ý đến hai con chim câu đang xù lông ria cánh cho nhau ở trên cành đại. Nghĩ đến đức hiếu sinh của tạo hóa, Huệ Tông từ từ quay lại nhìn con. Chiêu Hoàng vẫn chấp tay cúi đầu đứng yên.

Nàng đứng yên nhưng hai hàng lệ vẫn lặng lẽ tràn ướt cặp má đào. Huệ Tông thở dài. Một nỗi buồn man mác tự dưng tràn ngập linh hồn ông vua già thất thế, dập tắt mọi nỗi oán hờn khi này cùng cái trí hoạt động cương cường. Huệ Tông nghĩ thầm:

- Ta tuổi già sức yếu rồi, lại không có con trai, cháu xa cháu gần cũng không, chỉ được một mình Lý Chiêu Hoàng là gái. Chiêu Hoàng nối ngôi ta, trước sau thế nào cũng xuất giá, ngôi báu sẽ nhường cho chồng. Kê kia dù là Trần Cảnh hay người nào khác nữa cũng vậy thôi. Mà, điều đó biết đâu chẳng là dụng ý của cao xanh?... Nay, nếu ta ép Chiêu Hoàng phải cự tuyệt cùng Trần Cảnh, chẳng qua chỉ khổ lòng con trẻ mà vị tất đã có ích lợi gì cho ai. Trong cõi hồng trần này, sự khổ não đầy rẫy, ta còn tạo thêm sự khổ não làm gì? Huống hồ kẻ bị khổ não ấy lại chính là con ta! Đã đành rằng nhân duyên nghiệp chướng nhưng hiện nay hai trẻ yêu nhau, nếu được như nguyện tất nhiên chúng lấy làm sung sướng lắm. Sự sung sướng ấy chỉ là cái ảo mộng, kẻ u mê đã lấy làm đủ thì còn nói gì!

Rồi nhân đấy, Huệ Tôn nghĩ sang việc khởi nghĩa cho Đoàn Thượng:

- Trần thủ Hồng Châu trung nghĩa đáng khen, nhân tâm còn ái mộ nhà Lý đáng cảm thực. Tuy vậy, xưa nay công danh phú quý, giấc mộng kê vàng. Trăng tròn rồi phải khuyết, mặt trời lên cao rồi phải tà. Thịnh suy là lẽ nghìn đời, ai làm thế nào tránh được! Nước Nam trải bao nhiêu họ làm vua, ai đã giữ mãi được quyền chủ tể. Huống hồ ta tuổi già lại không con trai nối nghiệp, phỏng thử đem

binh về Thăng Long, giết được Thủ Độ, gây lấy oai quyền khi trước nhưng sau một vài năm ta chết đi, cơ nghiệp ấy để cho ai? Để cho người họ khác. Quanh quẩn cũng như chuyện. Thế mà bỗng dưng nổi cuộc binh đao, làm phí bao nhiêu mạng sĩ tốt, đuổi theo một cái hư ảnh để cho muôn dân phải lâm than, tội ác ấy, ta biết tu mấy kiếp mới đủ đền bồi? Thôi thôi, sớm tỉnh ngộ đi là hơn! Sắc sắc không không, lời Phật đã dạy, ta nên ghi lấy làm lòng, tỉnh giấc mê si, dứt vòng nghiệt chướng họa may thoát khỏi kiếp luân hồi.

Huệ Tông nghĩ vậy, trong lòng thấy khoan khoái, thanh thoi. Sự thù oán tiêu tán, nhường chỗ cho lòng từ bi mông mênh bát ngát. Quay lại, ngài hỏi Chiêu Hoàng:

- Câu ta nói vừa rồi là do sự tức giận một lúc, con đừng lấy làm buồn. Việc nhân duyên của con, ta sẵn lòng tán trợ, chỉ mong cho con được sung sướng mà thôi.

Chiêu Hoàng cảm động, thụp xuống lạy. Huệ Tông đỡ nàng đứng lên, nói:

- Thủ Độ lòng tham, mưu cướp nhà Lý, kẻ thực đáng trách xong cũng lại là ý trời. Nay con kết duyên với Trần Cảnh, rồi nhường ngôi cho chồng, lòng tham của Thủ Độ đã thỏa, ắt hẳn không làm sự gì ác nữa.

Ngừng một lát, Huệ Tôn lại nói:

- Và Thủ Độ kể ra cũng có công to với cha. Này khi loạn đảng tung hoành, ngôi tôn nghiêm đổ, cha theo Tiên đế chạy xuống miền Nam. Lúc ấy, nếu chẳng nhờ Thủ Độ cứu giúp thì cơ nghiệp nhà Lý không những tan nát từ lâu mà đến thân ta cũng khó lòng toàn vẹn, còn đâu có ngày nay!.... Thôi, cho con lui về.

Chiêu Hoàng cúi đầu lễ tạ vua cha đoạn lên ngọc liễn hồi cung. Nàng vừa đi khỏi thì, trên tam quan, chú tiểu bắt đầu thỉnh hồi chuông chiêu mộ. Tiếng đồng, lạnh lạnh buồn rầu như chấm mấy nét cùng tận sau sự liên lạc của Huệ Tôn với trần ai khổ hạnh.

Chương VI

Đêm hôm ấy, Chiêu Hoàng thức rất khuya. Những lời Huệ Tông nói về Trần Cảnh khiến nàng đau đớn, tuy về sau Huệ Tông đã bằng lòng sự thỉnh cầu của nàng. Chiêu Hoàng tin chắc tấm lòng yêu của Trần Cảnh là thuần túy, thiết tha, không bợn máy may danh lợi, cũng như ái tình của nàng đối với Trần Cảnh vậy. Nhưng, Chiêu Hoàng không khỏi ân hận sao Trần Cảnh lại là cháu của

Thủ Độ. Nàng không muốn cho ai, nhất là Huệ Tông, phụ thân nàng, phải ngờ vực người nàng yêu quý, người mà nàng cho là toàn vẹn.

Chiêu Hoàng nhớ lại vẻ căm hờn của Huệ Tông lúc thoát nghe nói đến tên Trần Cảnh và cái giọng ngậm ngùi của Huệ Tông lúc ưng thuận việc hôn nhân của hai người. Nàng thở dài, cặp mắt buồn rầu mơ mộng nhìn ngọn sáp lung lay trước ngọn gió khuya lọt kẽ rèm châu. Tiếng lá rụng ngoài song, tiếng trùng kêu âm ỉ như gọi tâm hồn nàng tới những cõi tưởng tượng mịt mù. Nàng ngả lòng, nàng ngờ vực, nàng không chắc ở mai sau nữa; cuộc đời mai sau sáng tươi rạng rỡ đã bị bóng đen của Trần Thủ Độ che mờ đi. Nàng ngại ngùng thấy mình phải sống bên cạnh một người nham hiểm như thế. Nàng càng sợ hãi vì chính người ấy cảm hạnh phúc và vận mệnh của nàng... Trống lầu thông thả điểm ba canh. Cơn đông tố bên ngoài càng mạnh.

Ngọn sáp vàng gần hết, cháy bùng lên rồi chấp chờn muốn tắt. Chiêu Hoàng vừa toan truyền thị nữ thay ngọn khác, bỗng thấy cửa son khẽ động rồi một người đàn ông cao lớn, dữ tợn bước sấn vào cửa phòng. Chiêu Hoàng kinh sợ thất sắc, chưa hiểu chuyện gì thì người lạ đã phủ phục trước long sàng:

- Nương nương vạn xá cho mặt tướng đã mạnh động tới Thánh cung...

Chiêu Hoàng hơi vững lòng, phán hỏi:

- Người là ai, đêm khuya vào đây ý định làm gì?

- Tàu Nương nương, tướng quân Đoàn Thượng đang dự bị rước xa giá Thượng hoàng ra Hồng Châu để mưu việc thảo phạt gian tặc Trần Thủ Độ. Người có ủy cho mặt tướng tàu riêng với Nương nương hãy đình việc hạ giá lại. Khi việc lớn đã thành công, Thượng hoàng sẽ xét nếu Trần lang quả là bậc chính nhân quân tử thì lúc ấy Nương nương thỉnh chiếu hạ giá cũng chưa muộn, bằng nay hấp tấp, e rồi nhảm chẳng!....

Chiêu Hoàng giận, nghĩ thầm:

- Nhà người chớ nói nhảm, ta khi nào nhảm!

Nàng vội ngắt lời viên tướng lạ:

- Thánh ý đức Thượng hoàng là không muốn gây việc binh đao lưu huyết để tai hại cho muôn dân. Người lại đã ưng cho ta hạ giá cùng Trần lang rồi. Các người, là phận bầy tôi, không nên nghịch mệnh vua.

Viên tướng kinh hãi nhưng cũng tâu:

- Thánh ý đức Thượng hoàng, chúng tôi vẫn không dám trái; tấm lòng từ bi hi xả của đức

Thượng hoàng, chúng tôi rất cảm động, mà nghĩa vụ của chúng tôi, chúng tôi vẫn không thể quên, cái nghĩa vụ ấy là giết gian thần. Cơ nghiệp của đức Thái Tổ không nên để mất về tay gian ác bất lương.

- Người nói cũng có lý, nhưng ta e về hồ không thành để uống mạng biết bao nhiêu anh hùng trung nghĩa mà thôi. Cái công dã tràng ấy nên thương biết chừng nào!

- Được chết vì vua, vì nước là sự vẻ vang cho con nhà võ tướng, thần đẳng há dám tiếc đời!....

- Vẫn hay rằng các người trung nghĩa đáng khen, nhưng mệnh trời dễ trái được ru? Không phải là ta không biết xót cơ nghiệp Tổ tông đâu. Nhưng ta không nỡ trông thấy các người khi thất bại.

Viên tướng chưa kịp đáp, bên ngoài vụt có tiếng xô xát, rồi tiếng người kêu. Giật mình, viên tướng lạ đứng phát dậy, nói:

- Kiếm Hồn nguy mất rồi! Xin kính lạy Nương nương, mặt tướng đi đây.

Lý Hổ (chính hần) tuốt gươm vừa toan xông ra cứu bạn thì cửa cung đã mở toang, Thủ Độ dẫn bọn dũng sĩ ủa vào.

Thủ Độ hét:

- Giết cho hết quân phản nghịch đi!

Lý Hổ cũng chẳng vừa, đáp lại:

- Chính mày là phản nghịch còn bảo ai là phản nghịch, thằng kia?

Nói đoạn, chàng múa gươm xông lại. Thủ Độ truyền các bộ tướng bắt sống cho kỳ được Lý Hổ. Chàng không nao lòng, hăng hái cự địch. Thủ hạ của họ Trần bị chém ngã có đến bảy tám người. Cuộc đánh nhau rất hăng hái! Chỉ vì trong cung cấm không tiện đường tháo lui và sức một người có hạn nên dần dần Lý Hổ bị hãm vào một thế rất nguy.

Chiêu Hoàng đứng nhìn hai bên xô xát, lòng lo sợ cho Lý Hổ không biết chừng nào. Thốt nhiên, nàng tái mặt, choạng vạng suýt ngã. Thì ra, Lý Hổ lúc ấy đã mệt mệ lắm, biết cơ không toàn được tính mệnh nữa, chàng bèn kêu to lên rằng:

- Xin bái biệt Nương nương từ đây. Kẻ hạ thần lúc sống chưa trừ được giặc, khi chết sẽ xin thu hồn bắt vía gian tà!

Nói đoạn, Lý Hổ quay mũi gươm thích mạnh vào cuống họng. Bọn võ sĩ nhảy lại cướp gươm không kịp. Chàng ngã vật xuống, máu tươi phun ra đỏ thắm cả mặt đất.

Thủ Độ tức giận, truyền quân lôi xác Lý Hổ ra ngoài đoạn quay lại nói với Chiêu Hoàng:

- Đế Nương nương phải kính sợ, hạ thần tội thực đáng muôn thác.

Chiêu Hoàng gượng cười:

- Khanh có tội gì? Chẳng qua tự ý các người ấy tìm đến chỗ chết đó mà thôi.

Nói dứt lời, nàng lui sang cung bên cạnh, tránh cái cảnh tượng thương tâm.

Thủ Độ lẩm bẩm:

- Hai thằng này chắc hẳn là tay sai của Đoàn Thượng. Không biết chúng nó mưu sự gì với nhau? Ấy may mà ta sớm biết, nếu không thì còn đủ mà khó chịu với chúng nó!

Tên nữ nhạc lúc ấy tự ngoài chạy vào. Thủ Độ mừng rỡ hỏi:

- Chúng nó vào tự bao giờ và sao mà biết?

- Trăm lạy Tướng công, lúc ấy con túc trực ở bên phòng Ngự. Không thấy Nương nương truyền dạy việc gì, con ngồi buồn thiu thiu ngủ chợt nghe tiếng cửa cung động mạnh. Thoạt tiên con tưởng gió, vội đứng lên để khép cửa lại thì thoáng trông thấy một người quỳ xuống trước long sàng đang nói gì... Con lắng tai nghe mới hay Đoàn Thượng sai hán ta về đón Huệ Tông và xin Chiêu Hoàng đình việc hạ giá...

- Chiêu Hoàng bảo sao?

- Nương nương bảo ý Thượng hoàng không muốn sinh biến nên đã cho Nương nương cùng Trần lang...

Thủ Độ không chờ nghe hết, cau mày, trợn mắt:

- À, ra thế! Huệ Tông mà còn sống ngày nào lũ chuột còn vin vào hần để xuẩn động ngày ấy. Ta phải sớm trừ đi mới xong!....

Chương VII

Trong một gian phòng kín, ba người đàn ông xì xào bàn tán với nhau những chuyện gì ghê gớm lắm thì phải, vì nét mặt người nào cũng lộ vẻ bí mật khác thường.

Người ngồi giữa nhỏ nhắn hơi gầy; đầu chút khăn thiên thanh; mình vận áo vóc tía thêu rồng. Khuôn mặt quắt như hai ngón tay chéo; nước da vàng xỉn; cặp môi thâm khuất bóng trong bộ râu rậm đỏ với hai mắt đưa đẩy nhanh như chớp tỏ ra một tính nết giáo hoạt, thâm độc lạ lùng. Ngồi bên tả người mặc áo tía là một võ tướng cao lớn mặt vuông, mắt xếch, da đen, cử chỉ rất đột ngột, trái hần với vị nho sĩ ở phía hữu lạnh lùng, ít nói nhưng rất đáng sợ vì cặp mắt lơnh trắng dã với cái cách cười nụ thâm thê.

- Thế nào!? - Người khăn xanh nói - Các ông liệu việc ấy có nên không?

Vị nho sĩ mắt lơnh cười nhạt:

- Tướng công bàn giam Huệ Tông lại một chỗ, chúng tôi e có nguy hiểm về sau. Đánh rắn không giập đầu là một việc thấp cơ đáng trách. Cứ ý ngu của chúng tôi thì ta giết phăng ngay hấn đi là êm chuyện.

- Đã đành giết đi thù kẻ khác không còn vin vào đầu mà quấy rối được nữa, nhưng việc nếu không làm theo, để lộ tiếng tăm ra ngoài thì lại càng dễ gây công phẫn vô cùng.

Sau câu ấy, gian phòng bỗng im lặng, cái im lặng hãi hùng của sự chết. Hồi lâu, người mắt lơnh ngẩng đầu nhìn lên, quả quyết nói dần từng tiếng một:

- Không thể lộ chuyện được! Chúng tôi có một cách làm cho câu chuyện ấy kín như bưng...

Người khăn xanh hớn hờ:

- Cách nào?

- Bẩm Tướng công, nếu Huệ Tông tự tử thì bên ngoài còn ai trách ta được?

- Tôi không hiểu!

- Nghĩa là đêm nay chúng tôi xin thân hành vào chùa thăm Huệ Tông. Chúng tôi sẽ buộc sẵn một

sợi dây lên xà nhà, đoạn mời Huệ Tông chui đầu vào thông lọng để sang coi đời bên kia.

- Thế ngộ hấn không chịu? Thế ngộ hấn kêu cứu?

Giơ hai bàn tay xương xương mà cứng như sắt, người mất lươn ra hiệu bóp mạnh một vật gì rồi vừa cười vừa nói rằng:

- Chúng tôi sẽ dùng hai bàn tay này chẹn vào cổ họng nhà sư kỳ cho đến lúc hấn tắt thở bảy giờ tiểu tướng sẽ nhắc treo hấn lên dây.

Cử tọa đều cười. Người bên tả nói:

- Ông bàn thế kế cũng đã giỏi, nhưng việc tự sát ấy có khỏi cho thiên hạ cứ ngỡ được chăng?

- Nếu chỉ có thế thì người ta cứ ngỡ là phải. Nhưng, nếu khi chết đi, Huệ Tông có chủ bút để lại nói rằng vì chán cảnh trần ai khổ lụy và không muốn kẻ khác lấy mình làm cơ cho những cuộc đổ máu sau này nên sớm phải từ trần...

- Có lời di chúc ấy thì còn gì bằng!....

- Sao lại không?

Vừa nói, người mất lươn vừa lấy ra hai tờ giấy trải lên mặt bàn. Một tờ màu vàng, có đóng dấu son, thủ bút cũ của Huệ Tông Hoàng đế khi còn ở ngôi. Một tờ màu trắng, đại ý Huệ Tông kể cái nguyên do sự tự sát của mình.

Người khăn xanh ngạc nhiên:

- Huệ Tông viết tờ này từ bao giờ?

Cười một cách đắc chí, người mất lươn đáp:

- Tờ này là tự chúng tôi viết hộ đức Hoàng đế ta!

Một tiếng cười giòn đang tiếp theo câu nói ấy thì cửa phòng xịch mở, một võ tướng bước vào quỳ lạy và bẩm rằng:

- Bẩm Tướng công, sứ giả đã từ Hồng Châu trở về.

Người khăn xanh, vội nói:

- Cho vào ta hỏi, mau!

Viên tướng lùi ra, một lát dẫn sứ giả tới.

- Thế nào, tình hình Đoàn Thượng ra làm sao?

- Bẩm Tướng công, hần ta có ý chán nản khi được tin Lý Hổ và Kiếm Hồn bị giết, Huệ Tông từ chối việc xuất quân. Giữa lúc ấy, tiện tốt đem thư Tướng công đến, hần ta xem xong, suy nghĩ một lát rồi vui vẻ nhận lời.

Quay lại người mất lươn, vị quan to hỏi:

- Đoàn Thượng nhận lời giảng hòa với ta, ông bảo là thực hay có ý khác?

- Bẩm Tướng công, thực thì nó không thực mà có ý khác nó cũng không nốt. Chẳng qua vây cánh hết rồi, Huệ Tông lại chẳng chịu đi xa, hần thấy mình cô độc nên vội phải nhận lời để chờ dịp khác.

- Ông nói rất hợp sự phỏng đoán của tôi.
- Kể nó cũng đã khôn ngoan, nhưng nó chui đầu vào cạm mà không biết.
- Phải, nó thấy mình cầu hòa, khỏi sao sinh lòng kiêu hợm, cho rằng mình sợ. Đã kiêu hợm, nó chắc không còn phòng bị gì nữa, ta xuất kỳ bất ý đánh cho một trận là phải tan.

Viên tướng mặt vuông đứng dậy, nói:

- Ta nên trừ ngay Đoàn Thượng vì nó còn sống ngày nào, ta còn phải lo ngày ấy. Một đảng Tướng công nên luôn luôn gửi tặng vật cho nó yên lòng; một mặt Tướng công truyền lệnh điều khiển sĩ tốt, chờ khi Nguyễn Nộn này lên ra mai phục mặt sau bấy giờ ta sẽ cùng khởi cuộc đánh giết. Kẻ vô mưu ấy dù có cánh cũng không bay thoát tay ta.

- Hay, kế ấy rất hay! Có những mưu sĩ như các người, Thủ Độ này lo gì không làm nên việc lớn. Vậy, sớm mai người nên dẫn một cánh đại quân giả cách đi tuần phòng rồi lên đường ra phía sau Hồng Châu mai phục sẵn. Lễ đăng quang của Trần Cảnh cử hành xong, ta sẽ cất quân đi ngay.

Nguyễn Nộn cúi đầu lĩnh mệnh rồi lui ra. Thủ Độ quay lại hỏi Phụ Trần:

- Việc ám hại Huệ Tông sẽ thi hành vào lúc nào?

- Bẩm Tướng công, nên làm ngay đêm nay.

- Ta e bất tiện vì gặp tang ấy, lễ đăng quang của cháu ta tất nhiên phải hoãn mất.

Ngắm nghĩ một lát, Phụ Trần trả lời:

- Hay là ta chờ tới khi lễ đăng quang đã cáo thành? Tất phải như vậy!

Bỗng, từ sau bình phong, một người đàn bà tiến ra nói với Thủ Độ:

- Tướng công ơi, việc ấy thiếp xin can, vì nó tàn nhẫn quá! Và lại Huệ Tông đã từ chối lời thỉnh thác của Đoàn Thượng, tỏ ra không có ý gì sinh chuyện cả. Những kẻ toan mượn tiếng Huệ Tông để gây sự cùng ta, tôi tưởng sẽ phải ôm đầu nín tiếng hết khi chúng thấy ta đã đánh tan đảng Đoàn Thượng. Huệ Tông già yếu vô tội, thiếp xin Tướng công dung cho sống nốt cuộc đời thừa!

Thủ Độ quát mắt nhìn Trần Thái hậu:

- Đàn bà đã không biết gì lại còn cứ hay lời thôi. Mưu việc lớn mà không thẳng tay thì chỉ tổ bày trò cười cho thiên hạ.

Dứt lời, Thủ Độ giũ áo đứng dậy cùng Phụ Trần ra ngoài. Đứng trơ lại giữa phòng, Trần Thái hậu âm thầm sa nước mắt...

Chương VIII

Kinh thành Thăng Long nhộn nhịp về tin thắng trận của Thủ Độ ở Hồng Châu đưa lại. Khắp các đường, các phố trong thành, dân chúng nô nức kéo nhau ra bờ sông Nhị đón xem đoàn quân sĩ khai hoàn, đông như nước chảy. Trộn lẫn trong đám bình dân, mặc thuần sắc đen hay màu nâu sẫm, người ta nhận thấy những nhà sư áo vàng mũ đỏ, vừa đi vừa đọc kinh siêu độ cho các sĩ tốt trận vong hay những lính tráng áo nâu nón sơn long tong chạy ngược chạy xuôi với cái dáng ta đây quan trọng lắm.

Thỉnh thoảng, những tiếng quát tháo, những tiếng trống khẩu báo hiệu có các đại thần trải qua. Dân gian xô nhau tránh ra hai bên, nhường lối cho những vồng giá, những xe cộ, những con ngựa thắt yên cương lộng lẫy, trên lưng có các võ tướng ngồi. Trên mặt sông lại còn náo nhiệt lắm, thuyền bè như lá tre bơi san sát dọc hai bên cầu phao. Bọn thủy thủ phải khó khăn chèo vạt lắm mới có thể từ bờ bên này sang bờ bên kia sông giữa hàng vạn người vừa quan vừa lính vừa dân.

Mặt nước đục ngầu bị đập, khuấy, rẽ ra bởi những mái chèo, khoắc lên bởi những bánh lái, sùi

bọt như nước bể và nổi lên muôn làn sóng bấp bênh. Bờ bên kia cũng chẳng chịu kém phần đông đúc ồn ào. Tự những làng mạc quanh đây, người ta xô nhau lại chờ xem, chưa kể những chuyến thuyền bè khám qua sông, mỗi lúc một đổ lên đất bao nhiêu kẻ hoặc vì phận sự mà đến hoặc bởi tính tò mò.

Cát đường lấm lên như đám sương mù theo gió bay tóa dưới ánh sáng chói lọi tự nền mây xanh gieo xuống. Bỗng, một tiếng sấm ào vĩ đại, mãnh liệt, xa xôi vẳng lại, át hẳn tiếng nhộn nhịp của đám đông, tựa hồ tiếng hổ gầm làm cho cây cối phải nín bật. Gió lúc ấy đã tắt vậy mà từ xa một cơn lốc bụi vẩn lên, là là tiến đến như đám mây sắc vàng nhạt.

Tiếng động mỗi lúc một rõ, một gần, như cơn đông tố rồi tự đầu khúc đường cái quan thẳng tắp, trắng phau dưới ánh nắng, người ta bắt đầu nhận thấy bọn quân nhạc. Khúc khái hoàn nổi dậy, âm âm như bão giạt sấm rền.

Sau đám nhạc, bọn tù binh lóc nhóc bước nhanh, tóc rối bù, mặt nhem nhuốc, áo xống tả tơi. Kẻ này bị trói riết cánh khuỷu ra đằng sau, kẻ kia bị xiềng từng tốp một, có kẻ gông đóng, chóng mang, cử động một cách đau đớn, ê chề.

Quân canh tù chia làm hai hàng đi kèm hai bên, tay luôn luôn đánh đập để thôi thúc những kẻ

khốn nạn kia không được khóc than hoặc chậm chạp. Bọn lính cầm cờ tiếp ngay đám ấy. Nào cờ ngũ hành, cờ tuyết mao, nào dùi đồng, phủ việt, rục rờ chói lòa.

Quan dân lúc ấy đứng dạt ra, yên phăng phắc, vừa có dáng kinh sợ vừa có vẻ hãi hùng. Trong bọn cầm cờ, một tên võ sĩ cầm loa báo những tin đắc thắng của toán sĩ tốt ban sư, có ý ca tụng công lao của Thủ Độ. Cứ mỗi câu nói phát ra từ miệng loa, dân chúng lại hò reo ầm ĩ. Sau cùng, Thủ Độ cười voi tiến đến.

Các nhà sư xếp hàng ra đón và cứ thùng thình đi giật lùi ở trước đầu voi, tay giơ những cái lư trầm, khói thơm nghi ngút bốc lên. Thủ Độ, trước những cách tiếp rước long trọng đó, vẫn điềm nhiên như một pho tượng bằng đồng. Văn võ đình thần khâm mạng Hoàng đế Trần Thái Tông (tức Trần Cảnh đã lên ngôi) đều phủ phục trên hai hàng chiếu cạp đỏ, dâng lời chúc mừng.

Thủ Độ, đầu đội mũ đầu nâu đỏ nạm vàng, mình mặc áo giáp bạc, ngoài khắc cấm bào thêu rồng, ngồi chễm chệ trong lầu voi, một tay chống thanh Long tuyền bảo kiếm. Mặt ông ta xồm xoàm những râu, như một mình vườn hoang đầy cỏ mọc và lạnh lùng không bao giờ thay đổi vì một xúc cảm nào. Lúc nào nước da cũng mai mái, lúc nào

hai mắt cũng lim dim nhìn qua khe mí như mắt mèo khi sưởi nắng.

Một đàn xe nối sau voi, trên để cũi giam những tướng phản nghịch và cái hòm gỗ trong đựng thủ cấp tướng họ Đoàn. Rồi, các tùy thân theo Thủ Độ đi chinh phạt Hồng Châu lần lượt kéo quân đoạn hậu. Cưỡi trên mình những con ngựa dáng đẹp, sức khỏe, tướng nào cũng ra vẻ nghênh ngang tự đắc, coi mình như các vị cứu thế anh hùng. Mấy vạn binh rầm rộ sau cùng đám rước, tuy mệt nhọc mà tươi cười.

Tiếng trống chiêng, tiếng chân người chân ngựa, tiếng bánh xe lăn, tiếng gươm giáo xô chạm nhau thêm cho đoàn quân trắng ấy một vẻ oai nghiêm lắm liệt để khiến những linh hồn dù cứng cỏi đến đâu cũng phải kinh hoàng. Những mũ vàng, giáp sắt, nhưng màu cờ sắc áo dưới ánh nắng gay gắt nom càng rực rỡ. Người ta cảm thấy sức mạnh vô địch của toàn đại quân có thể quét sạch mọi sự trở ngại như cơn dông quét những rơm rác trên đường.

Mặt đất rung động lên như chuyển mình dưới sức mạnh phi thường. Dọc hai bên đường cái, quân trắng đến đâu, tiếng dân chúng hoan hô theo đến đấy. Lòng người như nao nức, như say sưa, như điên cuồng lên vì hăng hái, vì muốn thắng đoạt cả càn khôn.

Qua cầu phao, sĩ tốt lần lượt tiến vào thành. Trên kỳ đài, ông lệnh âm âm nổ, chiêng trống vang lừng. Trần Thái Tông thân xuất bách quan đứng ở Ngọ môn lâu tiếp đón. Những tán vàng tán tía sáng rực một phương trời.

Trần Thủ Độ cười voi đi qua, giơ hai tay lên vái tạ hoàng ân, đoạn hần mỉm cười, quay đầu nhìn tả hữu. Phụ Trần, lúc ấy, đi kèm hầu bên cạnh, khẽ bẩm:

- Kính thưa Tướng quốc, Hoàng hậu (tức Lý Chiêu Hoàng) vì có tang, không thể theo vua ra Ngọ môn chờ đón Tướng quốc được.

Một vé vui mừng hiện trên gương mặt gian hùng; Thủ Độ hỏi:

- Thế nào? Việc Huệ Tông xong rồi à?
- Bẩm xong rồi. Bên ngoài không ai ngờ vực gì cả.
- Thế còn Chiêu Hoàng?
- Hoàng hậu có ý gì khác hay không, tiểu tướng không được rõ.
- Thế nào mà hần không nghi kỵ, có điều không dám nói ra đó thôi!

Chương IX

- Muôn tâu Nương nương; giờ Ngự thiện đã gần qua rồi....

Lý Chiêu Hoàng, chợt tỉnh cơn mơ mộng, quay lưng lại hỏi cung nhân:

- Giờ Ngự thiện sắp qua rồi, cứ sao Hoàng thượng chưa xa giá hỏi cung?

- Tâu Nương nương, thần thiếp nghe đâu Ngài ngự qua dự yến bên dinh Tướng quốc.

Chiêu Hoàng ngạc nhiên:

- Hoàng thượng ngự qua dinh Tướng quốc, sao không cho ta hay?

Nhưng, nàng bỗng có vẻ buồn rầu, lẩm bẩm nói một mình:

- Thân ta hiện nay như cá nằm tróc thớt, sống chết không biết lúc nào, ai còn cần phải hỏi han gì đến ta nữa...

Nàng thở dài, đoạn cúi đầu, yên lặng. Những cách hành động của Thủ Độ từ trước cho tới khi Huệ Tông tự tận một cách bí mật khiến nàng thêm lo sợ. Trời ơi! Cơ nghiệp mất, vẻ thiêng liêng mất, đến ngay tính mệnh cũng cheo leo!....

Ngót hai chục tuổi đầu, nàng có ngờ đâu cuộc đời mà nàng chắt chiu, yêu dấu kia lại chỉ dành cho nàng những cái thất vọng chua cay nhường ấy? Một tấm lòng mơn mớn ái ân, thiết tha tin cậy, khi không đã bị một vết thương đau.

- Hoàng thượng đi vắng, vậy xin thỉnh Nương nương ngự thiện vậy.

Mấy lời cung nữ nhắc khiến Chiêu Hoàng thêm đau xót. Trong giây phút, nàng cảm thấy nỗi quạnh hiu, đơn độc của đời mình. Nàng, lúc ấy, có thể ví như một con hươu bị bọn thợ săn vây kín, xung quanh mình không còn một sự tin cậy, một sự tựa nương nào nữa. Nàng yếu hèn, trơ trọi biết bao nhiêu!

- Thôi, cho người triệt bỏ hết ngự soạn đi.

Cung nữ cúi đầu lui ra. Chiêu Hoàng như thoát được một sự ám ảnh. Gục đầu bên cạnh đài gương, nàng mặc cho suối lệ chan hòa. Theo chuỗi ngọc châu tằm tã, sự đau khổ không những không nhẹ bớt phần nào, mà trái lại còn tăng thêm gấp bội. Chiếc thuyền gầy lái gặp trận phong ba, nào biết đâu là cỏi phúc mà tìm?

Nàng mới mệt quá, đầu nhức, tim đau, thân thể rũ liệt. Lúc ấy, ví ai đem cho nàng được chút nghỉ ngơi, an ủi, thì đó là thần Chết, nàng cũng vui lòng cảm tạ.... Chết!.... Trời ơi, chết giữa lúc này đương say đắm cái thú vị của tình yêu?... Giữa lúc lòng xuân đương dào dạt, đối với cuộc đời nàng còn đương muốn bám chặt lấy như kẻ ngã xuống dòng sâu có vói lấy một vật nổi lênh bênh? Không! Nàng chưa muốn chết, nàng có thể mất hết phẩm giá,

mất hết cơ nghiệp của ông cha, mất hết sự vui sướng của đời phú quý mà nàng vẫn có thể cam lòng đành phận, miễn sao nàng còn được yêu, sống mà yêu...

- Ủ, Trần lang, người mà ta yêu mến, kính thờ, người mà ta lấy làm sự tựa nương, che chở, Trần lang còn thì hy vọng của ta còn, hạnh phúc của ta còn chứ sao?... Nhưng, Trần lang liệu có yêu ta như lời chàng nói?...

Ý nghĩ ấy vừa dứt, Chiêu Hoàng bỗng thấy một bàn tay để nhẹ lên vai. Nàng ngẩng đầu thì Trần Thái Tông đang nhìn nàng một cách thương hại...

- Trẫm vì có việc cần phải sang tướng phủ nên lúc đi, không kịp báo tin để ái khanh rõ, khiến ái khanh phải buồn rầu, trẫm thực hối hận!....

Chiêu Hoàng đứng dậy, nức lấy vai Trần Thái Tông, khóc nức nở:

- Thấy tiện thiếp phải buồn rầu vì một sự nhỏ mọn mà bệ hạ đã hối hận thì khi thiếp chẳng may gặp những sự hiểm nghèo ghê gớm, bệ hạ chắc hẳn thương tâm lắm nhỉ?...

Trần Thái Tông nghe nói bỗng có vẻ lo sợ:

- Ái khanh nói gì, trẫm không hiểu?

- Bệ hạ ơi, thiếp tưởng bệ hạ hiểu rõ lắm rồi thì phải! Tính mệnh của thiếp hiện nay như trứng để

đầu đẳng, không biết sớm tối nguy ở lúc nào. Quanh mình thiếp, tuyền là thù địch cả, trông cậy còn một bệ hạ, nhưng chẳng hay...

Thái Tông thấy Chiêu Hoàng ngừng nói, nhìn nàng hồi lâu rồi khẽ nói:

- Ái khanh nghi ngờ trẫm?

- Vâng! Thiếp ngờ không biết bệ hạ có thương yêu thiếp được như lòng thiếp kính thờ bệ hạ không? Sợ khi đông tổ phủ phàng, bệ hạ không đủ cương quyết bảo hộ cho thiếp khỏi những nỗi dập vùi đầy đọa, vì Trần Thái sư, dù sao chẳng nữa, đối với bệ hạ cũng có tình cốt nhục nặng hơn nghĩa phu thê...

- Ái khanh chớ ngờ vực mà oan trẫm lắm. Trẫm được như ngày nay đều nhờ ái khanh cả. Huống hồ, ngoài những vinh hoa phú quý, ái khanh còn cho trẫm cả một tấm lòng yêu, thứ bảo vật mà hết thảy kho tàng trên thế gian cũng không đo được. Trẫm chắc rằng không bao giờ xảy ra sự gì để phiền lòng ái khanh. Mà, ví dù vạn nhất có điều gì, nếu uy quyền của trẫm không đủ bảo hộ cho ái khanh, trẫm nguyện sẽ cùng ái khanh cùng chịu nỗi đau khổ ấy.

- Thiếp xin cảm ơn bệ hạ. Một lời chỉ phán, thực hơn một thang thuốc hồi sinh đó bệ hạ!....

- Ái khanh chớ lo, cương thường nghĩa trong, tào khang chi thể bất khả hạ đường. Thái sư với trăm tình trong là chú cháu, nhưng mặt ngoài là vua tôi, chẳng lẽ bấy tôi lại làm bức vua hay sao?

- Lễ phải thì như thế, nhưng lòng dạ con người lắm khi đè nén cả lễ phải. Thiếp đã thờ bệ hạ, cha thiếp đã trở nên kẻ tu hành hiếu tình vậy mà rút lại cha thiếp bỗng dung chết một cách thảm thê. Tự tử ư? Xét ra Phụ hoàng thiếp không có một lễ gì đáng phải tự tử hết. Gửi mình ở chốn am mây, vui cùng câu kinh, tiếng kệ, lại thêm mắt được nhìn cảnh rể hiền con thảo, bách tính an vui, những lễ ấy phải khiến cho Phụ hoàng thiếp yêu đời thiết sống chứ? Chẳng qua Thái sư sợ thiên hạ lấy Phụ hoàng thiếp ra làm bung sung cho những cuộc tranh chiến nên mới đang tâm trừ khử đi đây thôi. Đã giết cha, Thái sư không lẽ để con yên, vì sợ thù oán sau này...

Thái Tông không ngờ Chiêu Hoàng đoán rõ cả sự thực, vừa sợ vừa thương, vội đỡ nàng ngồi xuống long sàng và kiểem lời an ủi:

- Lời ái khanh đoán vị tất đã đúng sự thật. Để trăm dò xem, Thái sư quả thực đã chuyên quyền làm ác, trăm không khi nào tha. Còn riêng phần ái khanh, trăm thề dù phải hy sinh đời trăm cũng cam lòng chứ quyết không khi nào trăm để ái khanh phải khổ.

Chương X

Trần Thủ Độ, lúc ấy đang cùng bọn mưu sĩ bàn việc ở trong Tương phủ thì một tên lính hoảng hốt chạy vào bẩm rằng:

- Trẫm lạy Tương công, đức Hoàng đế tự nhiên bỏ cung điện, một mình đi đâu không biết!....

Tái mặt, Thủ Độ vùng đứng dậy, hỏi dồn tên lính:

- Thế còn Hoàng hậu đâu?

- Bẩm Hoàng hậu vẫn còn ở trong Chính cung, đang lo sợ khóc lóc tra hỏi bọn cung nhân.

- Vua đi hỏi nào?

- Bẩm điều ấy không ai biết cả. Mãi lúc nội giám dâng văn thiện, trong cung thấy thiếu vua, ai nấy mới đổ đi tìm...

- Thế viên Cửu môn Đề đốc đã cật vấn bọn lính canh chưa?

- Bẩm đã, nhưng ban ngày cửa thành mở, người ra kẻ vào cũng nhiều, bọn lính canh vô tình...

- Vô tình! Đem chém hết cả chúng nó đi cho ta!

Thủ Độ nổi giận ra công đường, phát lệnh tự tướng. Giây lát, văn võ kéo đến đông đủ. Ai nấy nhìn sắc mặt Thủ Độ, đều hỏi hộp lo âu.

- Bách quan, trong cung vừa xảy ra việc đại biến, bách quan đã ai rõ chưa?

Văn, võ nhón nhác trông nhau, yên lặng. Thủ Độ đập bàn, thét lớn:

- Ô hay? Ta hỏi các người cứ ngây ra như phỗng sành vậy? Các người đã ai biết rõ tin Hoàng đế xuất môn chưa?

Các quan hết hồn, đồng thanh nói:

- Bẩm Tướng công, chúng tôi chưa ai được biết tin dữ dội ấy cả.

Thủ Độ cười nhạt:

- Hừ, các quan thì còn ai biết gì nữa! Những việc lớn của Triều đình đã quan hệ đâu bằng những việc tư ở nhà!

Các quan biết Thủ Độ, đang lúc tức giận, trách mắng vô lý, nhưng hết thảy đều không dám cãi.

Thủ Độ hỏi:

- Bây giờ làm thế nào?

Một quan văn tiến lên đáp:

- Trước hết, xin Tướng công giữ kín việc này, đừng hở cho dân chúng biết, kéo lòng người xôn xao, những quân bất trắc lại nhân cơ hội làm càn chằng. Một mặt, Tướng công truyền cho bọn thám tử đi lùng khắp các nơi, từ nhà các đại thần đến nhà bách tính, xem vua ẩn lánh nơi nào.

Thủ Độ giậm chân xuống đất, nghiêng răng:

- Việc này, mưu mô chắc lại chỉ từ Lý Chiêu Hoàng. Hẳn đoán chúng ta muốn hại nên cố sức quyến rũ vua đây.

Bọn mưu sĩ cũng hòa theo:

- Tướng công nói rất phải. Việc này chắc chỉ tự Lý Nương nương cùng đồng đảng mà ra!

- Đồng đảng? Lý Chiêu Hoàng còn rất nhiều đồng đảng? Ta tưởng bọn đồng đảng của hần đã bị ta tru lục cả rồi?

- Bẩm Tướng công, bọn trung thần của nhà Lý đã hết sao được. Chúng chưa hết thì hần còn tìm đủ thiên phương bách kế mưu phá công cuộc ta làm.

- Nếu vậy thì rồi chúng nó sẽ chết không còn một mống. Các tướng đâu, mau mau điểm lính đi sục sạo khắp nơi, bất kỳ chỗ nào có thể ngờ được và vào bất kỳ ai hể có bộ dạng khả nghi là bắt cổ về đây ta hỏi.

Các võ tướng dạ ran, tức khắc mỗi người đi một ngả, điểm lính tìm vua.

Quay lại, Thủ Độ bảo bọn quan văn:

- Còn các ông nữa, các ông hãy để tâm dò xét giúp ta việc này. Và, nhất là các ông lúc nào cũng nên sẵn sàng, hể có lệnh triệu mà ai thiếu sót chậm trễ, ta sẽ trị tội.

Khi còn một mình với bốn mưu sĩ, Thủ Độ tỏ ý phàn nàn:

- Đầu đuôi chỉ tại ta làm việc cấp quá. Ta muốn phế bỏ Chiêu Hoàng để trừ mối lo về sau, thành thử nài ép vua một cách thái quá mới nên cơ sự này. Ta đã bày tỏ hết các lẽ lợi hại, khuyên vua nên bỏ Hoàng hậu, xách lập vợ An Sinh Vương Liễu lên ngôi Chính cung. Người ấy, tuy là chị dâu họ vua nhưng có đức lớn, nhan sắc đoan chính phúc hậu, đáng vì mẹ dân, không như Chiêu Hoàng, tướng hồng nhan bạc phận hiện ra ngoài. Chẳng ngờ, Thái Tông chung tình, không nỡ phụ vợ, không nỡ mất lòng anh, nhất định phản đối ta kịch liệt. Thái Tông lại nói nếu ta còn nài ép, sẽ bỏ ngôi đi tu. Thoạt đầu, ta cho đó chỉ là lời khảng khái của tuổi trẻ, không ngờ Thái Tông dám cả gan làm thực! Cái cử động ấy đáng khen mà đáng giận. Đáng khen vì Thái Tông là người chồng chung hậu, không quên những ơn to của Chiêu Hoàng đã nhường ngôi cho mình. Đáng giận vì Thái Tông dám không nghe lời ta, làm việc lớn mà còn để cho tình nhi nữ sai khiến nổi.

Thủ Độ lặng im một lát, sau lại nói:

- Xem thế đủ biết việc Thái Tông đi trốn không phải tự Lý Chiêu Hoàng như ta vừa đổ vấy. Ta biết,

nhưng ta vẫn buộc tội cho Chiêu Hoàng, cốt để cho mọi người cùng ngờ vực hấn, như thế để cho công việc ta sau này. Kế ra cũng hơi tàn nhẫn thực. Lấy ngôi của người, ép người cho cháu mình rồi lại truất bỏ người đi. Nhưng, thiên hạ là của chung, ai khôn nấy được. Nhà Trần cướp ngôi nhà Lý cũng như nhà Lý đã cướp ngôi nhà Lê, trò đời chỉ là một tấn trò tranh cướp lợi danh. Ta truất bỏ Chiêu Hoàng, định gả cho Lê Phụ Trần, như thế là còn tử tế. Ta mà nhẫn tâm đem giết đi, Chiêu Hoàng cũng đành chịu vậy, kêu ai?

Mỉm cười đắc chí, Thủ Độ tiếp:

- Người ta ở đời, một là lưu hương thiên cổ, hai là di xú vạn niên. Thủ Độ này dù chẳng được tiếng trung nghĩa với nhà Lý như Quan Văn Trường khi xưa tận tâm với nhà Hán, thì cũng để được tiếng về sau là người khôn ngoan, giáo quyết chẳng thua chi Tào A Man! Bây giờ các ngươi nên cùng ta vào cung khám xét xem có được điều gì hay hơn chẳng? Ta quyết chỉ từ giờ đến chiều, bọn võ tướng thế nào cũng tìm thấy vua. Kẻ nào dám ầm nặc vua, ta sẽ tru di tam tộc. Mà nếu vua nhất quyết không về, ta sẽ cùng văn võ bách quan thiết đại triều nghị ở chỗ vua trụ.

Chương XI

Võ vàng, xanh lướt dưới ánh sáng hai ngọn sáp hồng, Chiêu Thánh Công chúa ngồi trước án thư, tay phải đỡ cầm, yên lặng. Nàng yên lặng, vẻ mặt lạnh lùng vì lòng nàng đã hấp hối, trí nàng đã mệt nhoài bởi đau khổ nghĩ ngợi. Viên nữ nhạc, theo lệ thường, ôm đàn lại gần nàng và so dây khê nấn. Mấy tiếng oán than dịu dặt cất lên trong bầu không khí nặng nề...

Công chúa thờ dài, ngắc đầu, chau mặt. Nàng không đủ sức tỏ cho nữ nhạc cái ý muốn hay không muốn nghe đàn. Ngã lòng, đành phận, nàng như một cánh bèo trên nước, mặc cho làn sóng muốn trôi đi tới đâu thì đi. Giá lúc ấy có ai cười đùa bốn cột bên mình nàng, Chiêu Thánh Công chúa cũng không ngăn cấm. Đối với sự đời, nàng là người chết rồi!

Tiếng đàn cất lên, ngập ngừng, dứt nổi, rồi xô xát náo nùng. Mà, khúc tương tư khi trước, ngẫu nhiên, lại thốn thức trên mười sáu đoạn tơ đồng. Mười sáu đoạn tơ đồng thốn thức rung động, cũng như trái tim nàng, đã gần thôi đập, còn cố bồi hồi rung động. Nàng nhớ lại mấy câu thơ nàng đã làm,

nhớ lại những giờ đắm say mơ mộng, ái tình như hẹn ước với nàng bao cảnh rục rờ thắm tươi. Thế mà nay, tấm thân cá chậu chim lồng, tình duyên ngang trái, hy vọng tiêu tan, trái tim nàng chỉ còn là một chiếc bình ngọc chứa đầy huyết lệ!....

Tiếng đàn vẫn bổng trầm khoan nhặt, tình thức trong tim nàng héo hắt biết bao nỗi nhớ niềm thương. Nàng thở dài, ngả đầu xuống lưng ghế, cặp mắt lơ đãng xa xăm...

Giữa lúc ấy, tiếng hài hoa đi nhẹ trên gạch lát bóng khiến nàng lưu ý. Rồi khúc đàn tự nhiên dứt tiếng, một người cung nữ rón rén bước vào.

Ngồi thẳng dậy, Chiêu Thánh Công chúa nhìn tên cung nữ mới vào bằng cặp mắt lo ngại. Cung nữ quỳ thưa:

- Muôn tâu Đức Bà, Trần Thái sư đã tìm thấy vua rồi. Ngài ngự truyền không muốn về triều nữa và yêu cầu Thái sư để Ngài được yên tâm cửa Phật, gác bỏ sự đời. Thái sư không nghe, bắt trăm quan phải sắp đại triều nghị ở ngay sân chùa để làm việc, nói rằng: Vua đâu thì triều đình ở chỗ này, Hoàng thượng không biết làm thế nào, đành phải xa giá về cung. Xem ý Ngài buồn lắm, chẳng nói năng lời nào. Thái sư tâu đổi việc gì, Ngài chỉ gật đầu. Hiện giờ hạ thần nghe mong manh rằng Thái

sư đương thảo chiếu tước ngôi Chánh cung của Đức Bà, ép tiến An Sinh Vương Phi làm Hoàng hậu. Chiếu chỉ có lẽ sớm mai thi hành!

Chiêu Thánh Công chúa lắng nghe cung nhân nói. Sắc mặt dần dần tái nhợt, nàng bỗng rên lên một tiếng và ngất đi...

Lúc nàng tỉnh lại thì mặt trăng cũng vừa soi bóng qua khung cửa sổ tròn, nhuộm nếp áo lụa mỏng nàng mặc một màu trắng xanh mờ tỏ. Nhìn mặt trăng đầy đặn vô tình, Chiêu Thánh Công chúa thở dài than:

- Trời ôi! Có thể nào như vậy được chẳng? Chỉ vì một chiếc ngai vàng mà kẻ kia nhẫn tâm bách hại ta đến thế ư? Lợi danh là gì mà nó khiến cho loài người sinh lòng tham lam độc địa đến bậc ấy à? Cướp hết cơ nghiệp của liệt thánh ta, Thủ Độ còn chưa thỏa, còn muốn cướp nốt cả hạnh phúc của đời ta nữa! Phú quý ta có tiếc gì, nhưng một người đàn bà không thể sống không tình yêu. Tình yêu của ta, Thủ Độ sắp làm cho tan nát; hắn sẽ giết ta một cách tàn nhẫn biết chừng nào!

Dứt lời, Công chúa gục đầu xuống án, rũ rượi như cánh hoa tàn... Nàng không khóc được nữa, vì không còn nước mắt đâu mà khóc nữa. Cảnh tượng trong cung lúc ấy lạnh lùng thấm đẫm như

cảnh một bãi tha ma. Thị nữ nhìn nhau, lắc đầu, rỏ lệ. Chúng thương cho một bà vua thất thế cũng có mà càng thương cho kiếp đàn bà hèn yếu vô cùng...

Mặt trăng vẫn điềm nhiên tỏa ánh sáng xuống vườn Ngự uyển, nhuộm cỏ hoa một vẻ ảo huyền. Làn gió đưa hương vẫn rì rào trong ngàn lá cụm hoa. Mà tiếng trùng eo óc canh thâu vẫn cử khúc nhạc nghìn vạn năm để ca ngợi một cái bí mật nào không rõ...

Thời khắc qua... Một cảm giác nặng nề vẫn đè xuống trái tim mọi người thì xa xa, trống lầu bỗng điểm canh ba...

Công chúa ngẩng đầu, nhìn khắp bọn cung nhân một lượt nàng bảo chúng rằng:

- Thôi, đêm đã khuya rồi, cho các con đi nghỉ, không phải chầu hầu nữa. Các con có thương ta thì từ mai đây, hình ảnh của ta có còn phảng phất Công chúa chỗ thâm cung này, các con chớ để cho phai mờ đi là đủ rồi!....

Bọn cung nữ sụt sùi ôm mặt khóc. Chiêu Hoàng cúi đầu, hai bàn tay ôm lấy ngực như cố giữ cho trái tim khỏi vỡ tan tành. Tự đáy lòng khô héo, hai dòng máu đỏ bỗng tràn ra hai khóe mắt, âm thầm chảy xuống cặp má hồng phai...

Một tên cung nữ đứng gần, thấy vậy vội giơ mảnh khăn là ra đón. Thì lạ thay! Những giọt lệ rơi xuống mảnh khăn là tự nhiên rắn lại như một chuỗi ngọc châu...

Lời khẩu truyền như vậy phải chăng ý nói lệ khổ tình của Chiêu Thánh Công chúa dù ngàn vạn năm vẫn chẳng bao giờ ráo được?...

HẾT

MÙA XUÂN LÝ CHIÊU HOÀNG

(Truyện ngắn)

Phạm Thái Quỳnh

Hoàng đế Trần Thái Tông thao thức bao đêm. Ngài và Chiêu Thánh Hoàng hậu cùng ngự giường loan, gối phượng với nhau chín, mười năm rồi mà điều ngài mong ước vẫn chỉ là mong ước.

Biết bao vương triều trên thế gian này chỉ vì Hoàng hậu và các phi, tần chưa có tin vui mà sinh ra lảm chuyện. Lợi dụng việc này, có những kẻ rắp tâm náy mưu gian buôn vua, bán chúa. Chúng mưu tính kẻ kế vị khi kẻ đó còn là cát bụi ở chốn hư vô chưa đầu thai vào ai. Việc làm ấy xem ra là huyền hoặc. Nhưng tới một ngày nào đó, chuyện kinh thiên động địa ấy có thể sẽ xảy ra. Rồi quân thần đảo lộn, phụ tử lìa xa, phu phụ ly biệt, huynh đệ tương tàn huyết lệ. Nếu Chiêu Thánh cứ chưa được Trời, Phật trông xuống, chắc chắn những chuyện chẳng lành sẽ tới. Xa gần đã có những lời đồn đại...

Thái Tông Hoàng đế cảm thấy ở đâu đó không xa, một trận cuồng phong sắp tràn tới... Bỗng có tin

như sét đánh bên tai nhà vua. Một quyết định của Thái sư Trần Thủ Độ đưa ra khiến Trần Hoàng đế bàng hoàng! Đã hai mươi tuổi, lại là một hoàng đế anh minh, lẽ nào Thái Tông lại lấy chị dâu và cũng là chị gái Chiêu Thánh. Anh trai Ngài là Hoài Vương có vui gì khi mất vợ? Công chúa Thuận Thiên - phu nhân Hoài Vương có vui gì khi cướp chồng em gái! Quyết định của Trần Thủ Độ đã tạo ra một mớ bòng bong về quan hệ nội ngoại tộc. Quân thần, phu thê, huynh đệ, tỷ muội đều bị đảo lộn. Cương thường, luân lý của Khổng gia trở thành trò cười. Một kẻ nông phu không biết chữ nhất một gạch nằm ngang, chữ nhị thêm một gạch ngang nữa cũng còn không dám cướp chị dâu làm vợ, huống hồ một bậc đế vương.

Rặng liễu bên hồ trong vườn thượng uyển buông cành ủ rũ. Vầng trăng khuyết treo lơ lửng phía trời xa rải xuống trần gian một màu vàng nhờ nhờ khiến đêm đông càng thêm lạnh vắng. Trong tâm khám ngài, một nỗi buồn bồi rối dâng lên. Mười hai năm trước, Ngài cùng Chiêu Hoàng tác thành lúc hai người mới tám tuổi tính theo Nguyệt lịch của người Trung Hoa xưa. Nhờ cuộc hôn nhân đó, Ngài đã có được thiên hạ. Gái xuất giá phải tòng phu. Đương nhiên vợ không thể đề lên chồng. Từ ngôi nữ vương, Chiêu Hoàng tụt xuống ngôi

Hoàng hậu. Hôn nhân của hai người chỉ là cái cớ. Ngôi chí tôn mới là cái đích của một đại thần triều Lý gốc gác họ Trần. Hai con rối do một người giật dây. Các trung thần nhà Lý đã nhìn thấy bóng đen đằng sau cuộc hôn nhân đó. Một triều đình mới sẽ được lập lên. Nhà Lý chấm dứt vai trò lịch sử.

Cuộc đảo chính cung đình “êm ái” mang tính chất “gia đình” ấy cũng đã có tới hơn một trăm năm chục cái đầu rơi xuống. Bởi họ phản đối cuộc hôn nhân cùng “Chiêu nhường ngôi” của Chiêu Hoàng cho Trần Cảnh. Hàng nghìn người phải trốn biệt. Hoàng tử thứ tám của triều Lý, em vua Lý Huệ Tông là Lý Long Tường nhanh chân vượt bể trốn sang Cao Ly mới toàn mạng. Cuộc hôn nhân của Ngai với Chiêu Hoàng là một cuộc hôn nhân được dàn dựng công phu, kín kẽ đầy màu sắc ly kỳ do người cầm trịch cuộc chơi thêu dệt. Nào là nữ vương phải lòng bề tôi. Lại nữa, nữ vương té nước làm ướt áo người mình yêu. Đó chính là nữ vương bóng gió trao thiên hạ cho ý trung nhân. Nhưng có điều này là thực: Sau hôn nhân hai người lớn lên, tình yêu của họ đã nảy nở. Bởi Thái Tông tuần tú, thông tuệ, còn Chiêu Hoàng dung quang như hoa, phẩm hạnh như ngọc, từ phú lưu thủy, hành vân. Dù tài hoa, đức hạnh như vậy nhưng Chiêu Hoàng rất khiêm từ. Hai người như

chim phụng, chim hoàng mận mà ân ái. Phải là bỏ Chiêu Hoàng đổi với Trần Cảnh là đau đớn và phi lý. Ghê sợ hơn, Ngài phải lấy chị gái Chiêu Hoàng, vợ của anh trai mình, cướp cái thai trong bụng Thuận Thiên, lập lờ lừa thiên hạ. Thật vô luân! Muôn nghìn sau nước Nhị Hà cũng không rửa sạch vết nhơ. Còn Chiêu Hoàng, trước đã mất ngôi thiên tử, nay bỗng nhiên Hoàng hậu mất chồng, hỏi có bất công nào bằng?



Tin hơn sét đánh bên tai... Chiêu Thánh Hoàng hậu rụng rời chân tay!

- Ta phải nhường chồng cho chị gái ư! Hoàng đế tụt xuống Hoàng hậu! Hoàng hậu tụt xuống Công chúa! Ta còn tụt tới đâu? Trời xanh éo le lắm và đời tàn ác quá! Mất ngôi Hoàng hậu, mất chồng - điều này Chiêu Thánh chưa bao giờ nghĩ tới. Lý triều đã trải bát để nhị bách dư niên, không có vị vua nào số phận éo le, bẽ bàng, tủi khổ như Chiêu Thánh. Thái Tổ Lý Công Uẩn có thâu cho hậu duệ của Ngài không!

Chiêu Thánh đốt lò trăm ngoảnh về mảnh đất phát tích của họ Lý cúi đầu lầm rầm khấn vái trong

dòng lệ lặng tuôn. Vị Hoàng để nhà Trần lặng lẽ bước tới chứng kiến việc Chiêu Thánh làm mà Hoàng hậu không biết. Chờ cho Chiêu Thánh khấn xong, Ngài bước tới hỏi:

- Lòng ta tơ vò. Hậu nghĩ hộ, ta nên làm thế nào?

Chiêu Thánh quay lại vái lạy rồi đáp:

- Tâu Hoàng thượng, thần thiếp đã mang tiếng làm mất ngôi nhà Lý. Hậu thế sẽ nguyên rửa. Hận này thần thiếp sẽ mang xuống tuyền đài. Sự thế đã đến thế này, thần thiếp phó mặc cho cao xanh.

- Ta muốn Hậu nói, ta phải làm gì?

- Tâu Hoàng thượng, Ngài không bắt tội thần thiếp, thần thiếp mới dám nói.

Hoàng đế Thái Tông nói ngay:

- Chiêu Thánh là Hậu của ta. Chiêu Thánh cứ nói. Bắt tội Chiêu Thánh phỏng có ích gì!

Chiêu Thánh nghẹn ngào:

- Thần thiếp được Hoàng thượng ban mưa móc đã hơn mười năm. Một đời thần thiếp được hưởng bằng ấy ân tứ của trời là mãn nguyện lắm rồi. Nay đã đến nông nổi này, Hoàng thượng quên thần thiếp đi, cứ coi như thần thiếp đã chết.

Mỗi lời của Chiêu Thánh như mỗi nhát dao cứa vào lòng Trần Hoàng đế. Cái con người mà Hoàng

để rất mực yêu thương đã phó mặc cuộc đời cho may rủi khi mới chớm hai mươi xuân. Nhưng Chiêu Thánh thật mắn tiếp. Nàng đã nhìn thấu cuộc cờ. Chống lại người đã tạo ra tấn trò này là chống lại trời. Đến uy quyền tối linh, tối thượng của Hoàng đế cũng không lay được thể lực của người ấy. Ông ta như thạch thiên trụ. Chiêu Thánh làm gì được mà dám chống?

Đột ngột Hoàng đế hỏi Chiêu Thánh:

- Hậu có oán trách gì ta không?
- Tâu Hoàng thượng, thần thiếp chỉ biết đội ơn Người thôi ạ.
- Hậu có khuyên ta điều gì không?

Chiêu Thánh ngậm ngùi:

- Thần thiếp chỉ mong Hoàng thượng xứng đáng là con rể họ Lý.

Sững sờ giây lát, Thái Tông Hoàng đế cảm động nói:

- Cảm ơn Hậu. Trong lòng ta lúc nào cũng có một Chiêu Thánh. Những kẻ nào nói Chiêu Hoàng làm mất ngôi nhà Lý là những kẻ thật hồ đồ, u mê.

Năm Thiên Ứng Chính Bình (1237), đang đêm Trần Thái Tông lặng lẽ bỏ kinh thành lên Phù Vân Yên Tử quyết chí xuống tóc nương náu cửa Từ Bi, tránh điều vô luân, giữ tình huynh đệ, chung tình

với Chiêu Thánh trong xa cách. Một mái cổ tự rêu phong giữa trúc reo, từng biếc, suối chảy rì rầm của An Tử sơn may ra làm lòng vị vua trẻ dịu nỗi đau. Xa hồng trần đầy cạm bẫy, Ngài tương sẽ được yên thân gột sạch lòng phàm. Nào ngờ, cuộc vi hành của Ngài không lọt qua mắt tướng công Trần Thủ Độ. Trần Hoàng để chưa kịp xuống tóc thì Trần Thủ Độ đã dẫn văn võ bá quan tới. Cái con người tuy dưới vua nhưng thao lược, quyền nghiêng thiên hạ nói:

- Hoàng thượng đang đêm bỏ đi chơi núi không báo thần một tiếng. Thần lo quá sợ có điều sơ xảy nên phải đuổi theo. Nếu có chậm chân, Hoàng thượng tha cho thần tội chết.

Hoàng thượng nén giận đáp:

- Cả hai triều Lý, Trần không một ai dám đụng đến cái lông chân của ông. Vậy mà ông lại sợ ta sao?

Trần Thủ Độ đáp lại, lời sắc như dao:

- Nhà Lý một ruộng đẹp đi cho dân đỡ khổ. Nhà Trần thay thế cho sông núi thái bình. Nếu nhà Trần không khéo léo giữ lấy ngôi báu, nghìn kẻ nháy ra tranh giành, chém giết nhau, dân tình chết chóc khổ ải. Giặc Bắc nhân lúc ấy tràn sang. Sông núi Đại Việt rơi vào tay ngoại bang. Trăm họ lâm than. Thần sợ là sợ điều đó.

Hoàng đế Thái Tông lắng nghe từng lời rồi nói:

- Dẫu ít tuổi, trăm cũng hiểu đôi điều. Ông không phải nói nữa.

Trần Thủ Độ đáp ngay, lời lẽ rất rành rọt:

- Tâu Hoàng thượng, thần không thể không nói. Những việc thần làm không phải vì thần. Việc thần làm hôm nay có trăm, nghìn người chê; muôn nghìn sau, vạn ức người chê. Chỉ cần có một người khen là thần hả lấm rồi. Xin Hoàng thượng hỏi triều. Kinh thành không thể vắng vua.

Thái Tông nói rõ ý mình:

- Trăm còn nhỏ dại không kham nổi việc lớn, các quan nên chọn người khác khỏi nhục xã tắc.

Trần Thủ Độ nghị luận:

- Hoàng tộc không thiếu người tài nhưng chân mệnh thiên tử chỉ có một. Chu Công Đán dẫu tài giỏi hơn Chu Văn Vương nhưng mệnh thiên tử không đóng vào Chu Công Đán...

- Nhưng ta không thể làm việc vô luân!

Hoàng thượng kháng khái nói.

Trần Thủ Độ cười lạnh lùng:

- Suy nghĩ của bậc đế vương phải khác với chúng dân. Chị có khác gì em. Em nhường ngôi Hoàng hậu cho chị để ngôi rồng có người kế vị, nếu có loạn luân cũng là bởi lòng trời.

Hoàng thượng hỏi:

- Còn anh em ta thì sao?

Trần Thủ Độ đáp:

- Anh nhường vợ cho em, thần dâng vợ cho vua vì ván cờ giang sơn của dòng tộc mình dài ra, nếu là thần, thần vui mừng lắm.

- Ông không sợ Hoài Vương dấy binh nước sẽ loạn sao?

Mất Trần Thủ Độ long lên:

- Chồng vua tội gì Hoài Vương tất biết. Nếu vua thương thì hãy cho “Tam ban triều điển”.

Hoàng đế xẵng giọng:

- Đã cướp vợ lại còn giết chồng, huynh đệ cốt nhục tương tàn. Ông cứ bắt ta làm điều bất nghĩa.

Trần Thủ Độ ứng đối được ngay:

- Tâu Hoàng thượng, Doanh Chính giết Lã Bất Vi mới thành Tần Hoàng, Lý Thế Dân giết anh, giết em mới hưng nghiệp Đường triều. Bậc đế vương khác người thường là ở chỗ đó, làm chủ thiên hạ phải vậy. Còn bất nghĩa ư? Điều bất nghĩa nhất là không lo cho giang sơn vững bền, không làm cho thiên hạ thái bình, thịnh trị.

Thái Tông Hoàng đế dần giọng:

- Ông nên nhớ, Thánh hiền không dạy ta bất nghĩa với anh.

Cái con người đầy mưu lược của lưỡng triều tím ruột ngựa mặt lên trời than rằng:

- Thủ Độ ơi là Thủ Độ! Dù người ngang trời dọc đất thì chữ trung quân vẫn đè nặng trên đầu. Người chỉ là một con ngựa kéo cỗ xe giang sơn. Kề hay, mưu giỏi của người không khéo chuốc tội vào thân và còn làm cho hậu thế nguyên rủa.

Trần Hoàng đế bức bối không đứng gần Thái sư nữa. Nhà vua xăm xăm bước lên phía trước rồi đứng tựa vào cây tùng lớn. Quan Thái sư cảm thấy thất vọng. Ngài định buông tay để thảng ngàng thông dong với đường hờ, dậm liễu. Ngài trầm nghĩ: “Ta đã hết lòng với triều đình này. Nhưng có kẻ ví ta như Lã Bất Vi, có kẻ lại coi ta như Tào Tháo. Chao ơi, ta ước ao được một phần của hai vị ấy... Nhưng ta ôm rơm thêm làm gì để càng rậm bụng và cho đời nay ghen ghét, đời sau đàm tiếu?”.

Bỗng quan Thái sư nghe thấy tiếng nói không biết từ đâu vọng tới:

- Trần tướng công đầy ư. Tướng công là bậc thao lược quyền mưu, hùng tâm tráng chí bao trùm sông núi. Tướng công không lo trước liệu sau để nhà Lý nhường ngôi cho nhà Trần một cách êm thấm liệu nước Nam này có thoát được một cuộc huyết lệ tương tàn, liệu sông núi này có còn trong

tay người Nam hay ngoại bang nhân lúc nổi da nẫu thịt mà nhảy vào xéo giày bách tính. Nhưng sao nay tướng công lại thoái chí làm vậy? Bậc nhân giả phải nghĩ tới những điều thiên hạ chưa nghĩ tới, phải làm những việc vạn ức người không dám làm, miễn sao việc làm ấy tạo phúc cho lương dân. Nếu một người làm việc gì cũng sợ thiên hạ đàm tiếu thì người đó có bao giờ làm được việc lớn. Thói thường, người người đều nghĩ theo cách cũ, đi theo lối mòn, làm lại những việc thời trước đã làm. Thấy ai có ý lạ, cách làm mới là họ xét nét, dè bịu. Nào là thánh hiền chưa dậy, nào là cổ kim chưa có ai làm, nào là... nào là. Nếu ai cũng e dè cả, liệu sông núi có lớn lên, sáng ra không? Tướng công cứ ngoảnh lại mà xem, khi Dương Thái hậu trao long bào cho quan Thập Đạo, bọn một sách, bọn tà tâm ủa lên chống đối, bêu riếu bà. Nào là bà quảng cơ nghiệp nhà Đinh cho ngoại tộc. Nào là bà bắt nghĩa, thất tiết... Bà đã bỏ ngoài tai tất cả. Thái hậu họ Dương làm như vậy vì bà nhìn thấu phúc và họa của nước của dân đã bày ra trước mắt. Tình thế không cho bà lựa chọn khác được. Nếu Dương Thái hậu không gửi gắm đại sự vào quan Thập đạo, liệu sông núi nước Nam có còn khi mà quân Tống đã rập rình ở biên thù. Các bậc tu mi từ lâu cứ coi nhi nữ là thường tình. Nhưng việc bà làm

trước chưa hề có, sau này chắc cũng sẽ không. Tu mi mấy ai sánh được như bà? An nguy sông núi chỉ trong chớp mắt. Bà không quyết không được. Đời thương, ghét, khen, chê mặc đời, phúc cho dân cho nước là bà làm. Vậy mà một người ngang trời dọc đất như tướng công trước việc nên làm thì lại nản lòng. Xem ra, chí tướng công không sánh kịp chí đàn bà. Ta chỉ tiếc cho công lao của tướng công đã phù rập triều đình bấy nay không khéo sẽ uổng phí bởi chính sự chùn bước của tướng công. Có xả thân mới thành nhân, còn muốn tìm sự an nhàn thì nói làm gì.

Thái sư Trần Thủ Độ giật mình bèn hỏi:

- Ngài là ai mà thông thuộc đại cuộc trước và nay của núi sông đến thế?.

Lập tức tiếng vọng từ xa dội lại:

- Ta là ai ư? Ta là linh khí sông núi nước Nam. Ta cảm phục tướng công đã phò ủng nhà Trần. Nhưng ta buồn bởi tướng công có vẻ thoái chí. Song ta tin tướng công sẽ hồi tâm. Thôi, âm dương tương kiến thế là đủ rồi. Đừng hỏi gì ta nữa.

Trần tướng công bàng hoàng như vừa qua một giấc mơ giữa thanh thiên bạch nhật. Ngài định thần rồi bước tới trước Hoàng đế nhà Trần cúi đầu cung kính:

- Vì giang sơn nhà Trần, vì trăm họ trông ngóng... thần dầu chết cũng không bỏ nước cờ đã lường tính.

Hoàng đế Thái Tông muốn được yên thân nơi rừng núi vắng bèn nói:

- Ý trẫm đã quyết, các người về đi. Yên Tử là nơi trời dành riêng cho trẫm.

Trần Thủ Độ chớp chớp mắt:

- Vua ở đâu triều đình ở đây. Tổng quản Thái giám đâu mau lo dựng cung điện trước chùa này. Ta về kinh thành mang quốc ấn cùng bài vị tổ tiên lên đây ngay.

Biết Thủ Độ không nhượng bộ, rồi câu nói của Chiêu Thánh bỗng vang lên trong lòng: “Thần thiếp chỉ mong Hoàng thượng xứng đáng là con rể họ Lý”, Thái Tông lúc ấy mới nhận ra ý nghĩa sâu xa trong câu nói đó. Ngài vái trời và khấn thầm:

- Xin trời cao soi xét. Nếu vì xã tắc mà phạm tội, Trần Cảnh này xin làm. Chiêu Hoàng ơi, ta không phụ lòng hậu!.



Năm Nguyên Phong thứ 7, Đinh Tỵ (1257), mùa đông năm đó tướng Nguyên Mông là Ngột

Lương Hợp Thai kéo quân sang đánh Đại Việt. Phòng tuyến Bình Lệ Nguyên - vùng Hương Canh, Vĩnh Yên ngày nay, bị núng. Hoàng đế Thái Tông Trần Cảnh xông pha tên đạn trực tiếp đốc chiến nhưng vẫn không ngăn được vó ngựa giặc Thát. Giữa lúc đó, có một dũng tướng như ở trên trời rơi xuống, một thương một ngựa tả đột hữu xung, ánh thương lóe lên như ánh chớp. Dũng tướng đi tới đâu, giặc tan tới đó. Vua rất đổi ngạc nhiên thầm khen:

- Người này chẳng khác gì Triệu Tử Long của Trung nguyên xưa.

Nhờ có dũng tướng đó mà trận Bình Lệ Nguyên ta đại thắng. Hỏi tên họ, vua biết người đó là Lê Tần. Thái Tông chợt nhớ lại giấc mơ đêm trước. Ngài gặp một người khó đoán định được tuổi, rất già lại rất trẻ, uy phong凛冽, tướng mạo, khẩu khí để vương đã nói với Ngài:

- Trần Cảnh đây ư? Ta không nghĩ rằng người cướp ngôi nhà Lý. Vận nhà Lý tận, con rể giữ ngôi trông cho họ vợ là may. Vì Lý hay Trần đều là người Nam cả. Người phải tạ lỗi với Trần tướng công. Triều đình phải có những người như Thủ Độ thì việc lớn mới mong thành. Đừng vì tật nhỏ mà bỏ tài cao nếu bản tâm người đó trung chính. Mưu cao, kế hay không dụng người này cũng chạp

người họ. Ông Hoàng bà Chúa cản trở việc lớn có lợi cho bách tính thì cứ dẹp họ đi. Ngày mai, người xông pha tên đạn sẽ có người giúp. Người đừng núng chí...

Nhà vua chấp tay vái rồi hỏi:

- Chẳng hay Ngài là ai mà lại an ủi trẫm như vậy?

Người ấy đáp:

- Người đã hỏi thì ta không giấu làm gì. Ta là người lập nên triều Lý.

Thái Tông sợ quá sụp xuống lạy. Lúc ngừng lên nhà vua không thấy Lý Thái Tổ đâu nữa. Thái Tông bừng giấc ngồi tới sáng rồi lao ngay ra phòng tuyến Bình Lệ Nguyên, quên khuấy giấc mơ. Phòng tuyến sắp vỡ, Lê Tần xuất hiện. Đức vua trầm nghĩ: "Người giúp ta đã được thánh thần báo trước là đây ư?".

Mùa xuân năm Mậu Ngọ (1258), vua xét thưởng cho quân tướng. Lê Tần công đầu, được vua ban danh là Phụ Trần, thưởng cho Chiêu Thánh Công chúa.

Bãi triều, vua gọi Lê Phụ Trần và Chiêu Thánh lên hỏi:

- Chiêu Thánh và Phụ Trần thấy thế nào, việc ta lo cho hai người?

Phụ Trần cung kính:

- Tâu Hoàng thượng, hạ thần tuân chỉ. Nếu có trở ngại, trở ngại đó ở phía Chiêu Thánh Công chúa.

Thái Tông hỏi Chiêu Thánh:

- Công chúa có băn khoăn gì cứ nói để Trẫm biết cách lo liệu?

Chiêu Thánh buồn rầu nói:

- Tâu Hoàng thượng, hạ thần đâu dám kháng chỉ. Nhưng có điều này hạ thần xin được nói. Trong lòng hạ thần chỉ có Trần Cảnh. Kết hôn với Phụ Trần là phần bề tôi phải làm theo ý vua.

Vua hỏi Phụ Trần:

- Chiêu Thánh nói vậy, tướng quân có phật lòng không?

Phụ Trần vái lạy nói:

- Đội ơn bệ hạ, hạ thần phải cảm ơn Chiêu Thánh. Tuân chỉ, hạ thần thành thân với Chiêu Thánh là vinh hạnh lắm rồi. Sau lễ tác hợp, Chiêu Thánh làm gì, đi đâu, hạ thần vui lòng chiều theo ý của Công chúa.

Vua cảm kích lắm nói:

- Chiêu Thánh yêu quý của ta, làm vua có cái khổ của làm vua. Ta vì xã tắc phải lìa xa Chiêu Thánh. Vì ta Chiêu Thánh hãy làm một phụ nhân tốt của Phụ Trần. Ta tin rằng hậu thế không khắt khe với chúng ta đâu.

Chiêu Thánh ứa lệ nói:

- Có lời nào của Trần Cảnh, Chiêu Hoàng không nghe đâu. Lần này Chiêu Hoàng càng phải nghe, vì lần này là chủ ý của Trần Cảnh gả chồng cho vợ! Thế gian cổ kim có một. Như thế Trần Cảnh mới là Trần Cảnh.

Tròn một năm sau, phu nhân Phụ Trần khai hoa sinh con trai là Lê Tông. Thái Tông đến mừng nói:

- Trăm mừng cho hai khanh. Mùa xuân lại bắt đầu với Chiêu Hoàng khiến lòng trăm càng đau. Giá điều này diễn ra với Chiêu Thánh Hoàng hậu trước đây hơn hai mươi năm... Nhưng thôi, miễn là Chiêu Hoàng có mùa xuân.

*

* *

Nghe tin phu nhân Phụ Trần sinh con trai, Thái sư cũng đến mừng. Ngài nói:

- Tôi biết phu nhân oán tôi lắm. Dẫu là vậy, phu nhân có tin vui, tôi không thể không đến chúc mừng.

Chiêu Thánh ngấm nghĩ rồi thản nhiên nói:

- Đa tạ ông. Tôi vừa trọng ông lại vừa khinh ông. Trọng ông vì ông một lòng với nhà vua. Khinh

ông bởi, vì một cái ngai vàng, ông có thể làm bất cứ một việc gì mà ông đã định.

Thái sư khề nhếch mép, nói:

- Nhưng với phu nhân kết quả rất mãn hậu. Duyên của phu nhân và Trần Cảnh chỉ đến thế, kéo dài thêm nữa, họa lớn hơn phúc chẳng những cho phu nhân mà còn cho cả trăm họ.

Chiêu Thánh cười, đáp:

- Tôi biết chứ. Họa hay phúc trong tay ông cả. Như tôi, tôi có xá gì. Tôi thương chồng nên làm theo ý Trần Cảnh. Tôi dám chống lại lắm. Nhưng tôi chống lại, ông không tiếc gì một con dao hay ba thước lụa... Đến nước ấy, ông và Trần Cảnh có thêm một hiểm thù lớn, chắc chắn không còn lương thần mình chúa nữa mà chỉ có thảm khốc. Cuối cùng, tội vạ đổ xuống đầu dân. Tôi yêu Trần Cảnh vô vàn nên tôi không thể làm khổ Trần Cảnh. Tôi phải nhường chồng là vì chồng chứ đâu có sợ lưỡi gươm của ông.

Trần Thủ Độ sững người. Kẻ đầu tiên ném vào quan Thái sư câu: "Tôi đâu có sợ lưỡi gươm của ông" lại là một giai nhân đáng mai, vóc liễu. Trần Thủ Độ cảm phục lắm, nói:

- Hôm nay, kẻ công bộc này mới biết được cái gan của Chiêu Thánh. Thủ Độ tôi kính phục bội

phần. Chiêu Hoàng vì Trần Cảnh nghĩa là đã vì giang sơn Đại Việt. Bà là người biết tiến biết lui nên nước cờ giang sơn của tôi không bị rối. Bà đúng là một vị Thánh. Rồi Trần Thái sư ngẩng mặt lên trời than:

- Mong Hoàng Thiên soi xét. Nếu hậu thế có nguyên rủa thì hãy nguyên rủa Thủ Độ tôi, xin đừng ai đụng đến Nữ vương nhà Lý - Hoàng hậu nhà Trần.

Phụ Trần phu nhân cũng phải cảm động bởi câu nói ấy. Bà nhìn quan Thái sư. Hình như hai mắt Trần Thủ Độ rơm rớm nước...

LỜI KẾT

Lý Chiêu Hoàng, vị vua cuối cùng của triều Lý, bà lên ngôi là do vua cha truyền lại; trong chế độ phong kiến cha truyền con nối, trường hợp truyền ngôi cho con gái như Lý Chiêu Hoàng là độc nhất vô nhị. Lý Chiêu Hoàng là vị vua nữ thứ hai của nước ta sau Trưng Nữ Vương (Trưng Trắc) nhưng lại là vị nữ hoàng duy nhất trong lịch sử các triều đại Việt Nam..

Nằm ở trung tâm của vòng xoáy quyền lực, số phận của bà rất đặc biệt. Lịch sử ghi nhận bà như “chiếc cầu nối” chuyển giao êm thấm từ vương triều Lý lúc đó đã suy yếu sang vương triều Trần, bởi cuộc hôn nhân từ tình cảm trong sáng của thuở thơ ấu với Trần Thái Tông (Trần Cảnh) nhưng thực chất lại hoàn toàn bị sắp xếp và toan tính dưới bàn tay của Trần Thủ Độ. Cuộc đời bà cứ ngỡ trong lầu son gác tía, làm hoàng hậu triều Trần và trọn vẹn hạnh phúc, yêu thương, bởi dẫu sao bà cũng là người có công lớn trong việc mở nghiệp đế vương triều Trần, dẫu tất cả hoàng tộc triều Lý đã bị thảm sát bị thương. Thế nhưng, có ai

biết đâu góc khuất. Những dâu bể cuộc đời đi hết cuộc đời của vị nữ hoàng bất hạnh, nhất là những vết thương lòng.

Từ một nữ hoàng triều Lý, sau đó là hoàng hậu triều Trần, cuối cùng thì bị phế truất đến tàn nhẫn và phũ phàng. Nhưng ngay sau kháng chiến chống Mông Nguyên lần thứ nhất (1258), Trần Thái Tông đã đem Lý Chiêu Hoàng gả cho Lê Tần (Lê Phụ Trần) vì có công lớn phò giá vua trong lúc nguy nan. Cuộc đời vị nữ hoàng lại bước sang một trang mới.

Có lẽ việc gả Lý Chiêu Hoàng cho Lê Phụ Trần cũng là một cách Trần Thái Tông bù đắp cho Lý Chiêu Hoàng và muốn bà có một bờ vai để nương tựa bởi việc nước tối quan trọng không cho phép ông được sống đầu bạc răng long bên người mình yêu thương và nặng tình nặng nghĩa. Chỉ có điều cách bù đắp đó mang tính ép buộc, càng khơi thêm nỗi đau tình duyên mà hơn ba mươi năm trước bà phải chôn giấu trong lòng. Câu ca dao mà dân gian lưu truyền: *"Trách người quân tử bạc tình/ Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao"* như lời da diết từ tấm lòng của một người phụ nữ đã yêu và đau khổ. Để sau này, khi hậu thế nhìn lại cuộc đời của vị nữ hoàng bất hạnh, không khỏi cảm thông và thương xót một tấm đời đầy sóng gió!

Cuộc đời Lý Chiêu Hoàng là một bi kịch về những mưu đồ chính trị mà bà bị đẩy vào. Cũng may, cuối cùng số phận không đến nỗi bất công khi cho bà một bến đỗ bình yên vào cuối đời.

Nhân gian từ xưa đến nay đã có những ý kiến khác nhau khi đánh giá, nhìn nhận về bà; câu chuyện về một người phụ nữ đặc biệt nhất trong lịch sử này đã, đang và sẽ còn là điều thu hút sự quan tâm của các thế hệ người Việt. Cuốn sách nhỏ mà các bạn vừa đọc xong này chỉ là sự cố gắng bước đầu thu thập, sắp xếp các thông tin cơ bản về Lý Chiêu Hoàng với mong muốn giúp bạn đọc có thêm chút tư liệu khi tìm hiểu về một giai đoạn thăng trầm của lịch sử nước nhà, về những con người gắn với giai đoạn lịch sử đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các triều đại Việt Nam (Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng) - NXB Thanh niên, 1995.
2. Chuyện kể ở đền Đô (Nguyễn Đức Thìn, Phạm Thuận Thành) - NXB Văn hóa dân tộc, 2005.
3. Công chúa đất Việt (Kim Cổ) - NXB Văn học, 2005.
4. Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê) - NXB Khoa học xã hội, 1972.
5. Đại Việt sử lược (Khuyết danh) - NXB Tp HCM, 1993.
6. Đạo Mẫu (Ngô Đức Thịnh) - NXB Khoa học xã hội, 2007.
7. Đền Đô, Đình Bảng, âm vang Lý triều (Kim Cổ) - NXB Văn hóa dân tộc, 2005.
8. Hà Nội, Di tích Lịch sử và Danh thắng (Doãn Doan Trinh) - Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, Hà Nội, 2000.
9. Lịch sử Việt Nam (Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Đức Ninh) - NXB Giáo dục, 1980

10. Lịch sử xã Đình Bảng (Nhiều tác giả), 2001.
11. Lý triều vọng mãi ngàn sau (Kim Cổ) - NXB Văn hóa thông tin, 2008.
12. Khâm định Việt sử thông giám cương mục - NXB Giáo dục, 1998.
13. Kiến thức văn hóa (Trần Mạnh Thường, Vũ Ngọc Khánh chủ biên) - NXB Văn hóa thông tin, 1998.
14. Những điều thú vị về các vua triều Lý (Lê Thái Dũng) - NXB Lao động, 2009.
15. Thế thứ các triều vua Việt Nam (Nguyễn Khắc Thuần) - NXB Giáo dục, 1998.
16. Việt Nam sử lược (Trần Trọng Kim) - NXB Đà Nẵng, 2003.
17. Việt sử tiêu án (Ngô Thì Sĩ) - NXB Thanh niên, 2001.
18. <http://www.hungsuviet.us>
19. Các tài liệu khác: báo *Hà Nội mới*, báo *Kinh tế và đô thị*, *Tạp chí Hán Nôm* v.v...

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Chương I: Cuộc đời của một nữ hoàng	7
I. Buồn vui thân phận Vua bà	9
1. Bông hoa nhỏ trong cung đình triều Lý	9
2. Nỗi buồn nơi cung cấm	12
3. Hạnh phúc muộn màng	13
4. Nỗi oan này ai tỏ cùng Người?	14
II. Những điều thú vị về Lý Chiêu Hoàng	26
III. Một số nghi vấn về quãng đời sau này của Lý Chiêu Hoàng	21
1. Có hai bà Chiêu Hoàng, một thật, một giả?	22
2. Lý Chiêu Hoàng đã trầm mình tự vẫn?	24
3. Lý Chiêu Hoàng đã từng đi tu?	26
4. Lý Chiêu Hoàng có công tích với nhân dân?	27
5. Lăng mộ Lý Chiêu Hoàng ở đâu?	28
Chương II: Một số giai thoại về Lý Chiêu Hoàng	33
1. Mỗi tình trẻ con	35

2. Ban chiếu nhường ngôi cho chồng	37
3. Lần gặp gỡ cuối cùng	39
4. Mẹ con ta đều vì nghĩa lớn	42
5. Ba điều kiện của Lý Chiêu Hoàng	43
Chương III: Nơi thờ tự và niên biểu	
Lý Chiêu Hoàng	45
I. Nơi thờ tự	47
1. Đền Rồng (Long Miếu điện)	47
2. Đền Yên Thành	51
3. Đình Giao Tự	53
4. Đình Thái Bình	56
5. Đình Tình Quang	58
6. Đình Hào Khê	62
II. Niên biểu Lý Chiêu Hoàng	63
Chương IV: Hình ảnh Lý Chiêu Hoàng	
trong văn thơ	71
Văn châu Lý Chiêu Hoàng	73
Bạch Vân ca (trích)	80
Thiên Nam minh giám (trích)	80
Đại Nam quốc sử diễn ca (trích)	81
Việt sử diễn nghĩa tứ tự ca (trích)	82

Việt sử lược bát diễm ca (trích)	83
Hội đèn tám vua triều Lý (trích)	83
Thế phách tinh anh (trích)	84
Vịnh Lý Chiêu Hoàng	85
Nhớ Lý Chiêu Hoàng	85
Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi	86
Đêm hoàng cung	87
Hoài niệm Hoàng thành (trích)	88
Đại Việt sử thi (trích)	89
Vương triều thay đổi	91
Câu chuyện của một nữ hoàng	92
Nhường ngôi vị (I)	95
Nhường ngôi vị (II)	95
Nhường ngôi vị (III)	96
Nhường ngôi vị (IV)	96
Nỗi oan Chiêu Thánh	96
Không trọn hiếu trung	97
Vua cuối triều Lý	97
Chỉ trời thấu hiểu	98
Sử sách ghi chuyện một nữ hoàng	98
Nhớ Lý Chiêu Hoàng	99
Lý triều sự tích	100

Lý Chiêu Hoàng, một đời sóng gió

Kể chuyện Lý Chiêu Hoàng	101
Xin đừng trách Lý Chiêu Hoàng	101
Nhớ tích chuyện xưa	102
Giọt lệ hồng nhan	102
Tiếng đàn, tiếng đời	103
Một kiếp má hồng	103
Giã từ điện ngọc cung vàng	104
Oan, oan, trách	104
Chiêu Thánh và ánh trăng	105
Bình thơ “Vịnh Lý Chiêu Hoàng”	106
Lý Chiêu Hoàng (kịch thơ)	110
Chiếc ngai vàng	160
Mùa xuân Lý Chiêu Hoàng	228
Lời kết	247
Tài liệu tham khảo	251